



## HÀNH TRÌNH TRI THỨC



TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường số 3, KCN Tân Tạo,  
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (84-8) 3750 5555 Fax: (84-8) 3750 5577  
Email: info@thienlonggroup.com  
Website: www.thienlonggroup.com

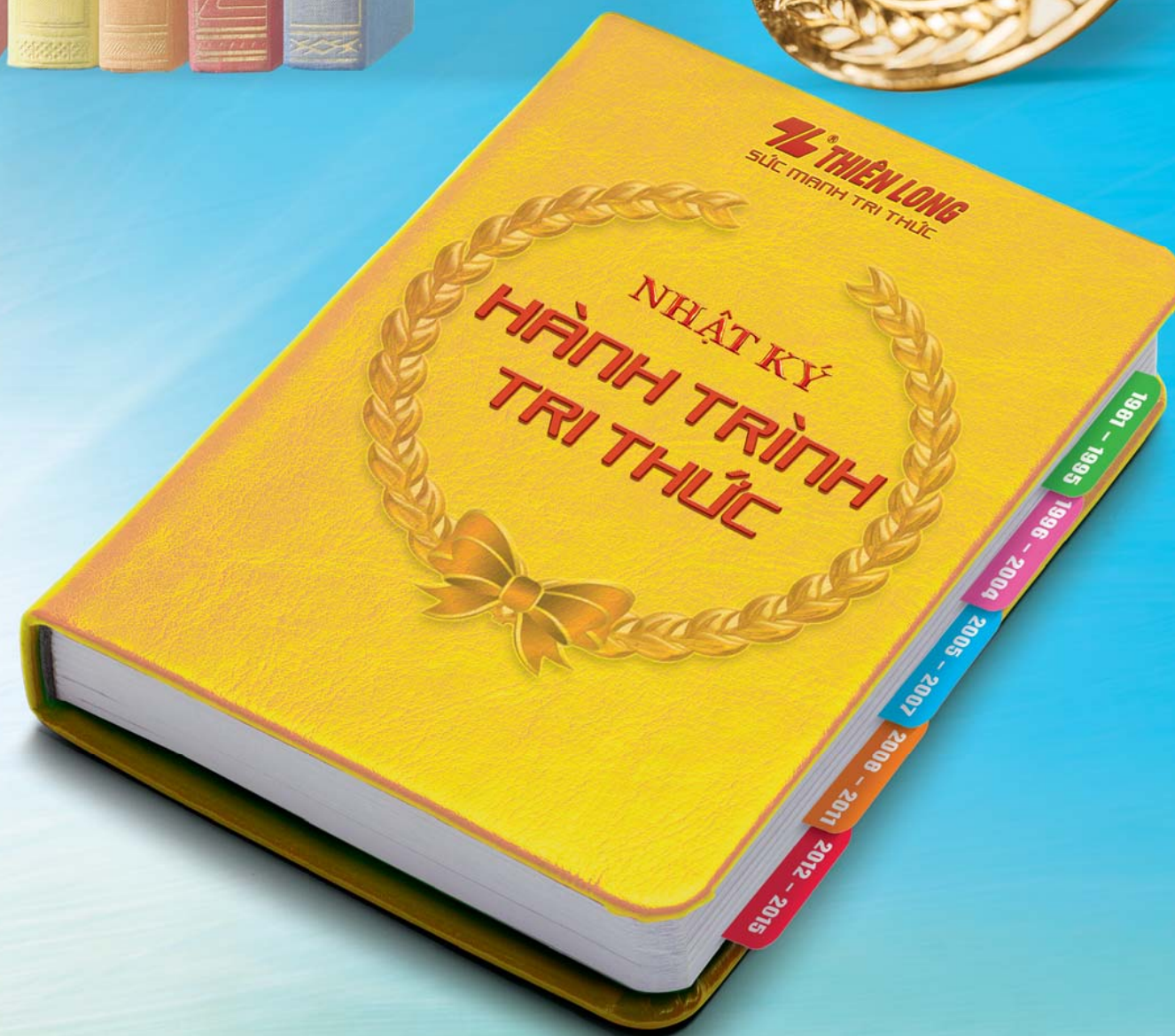
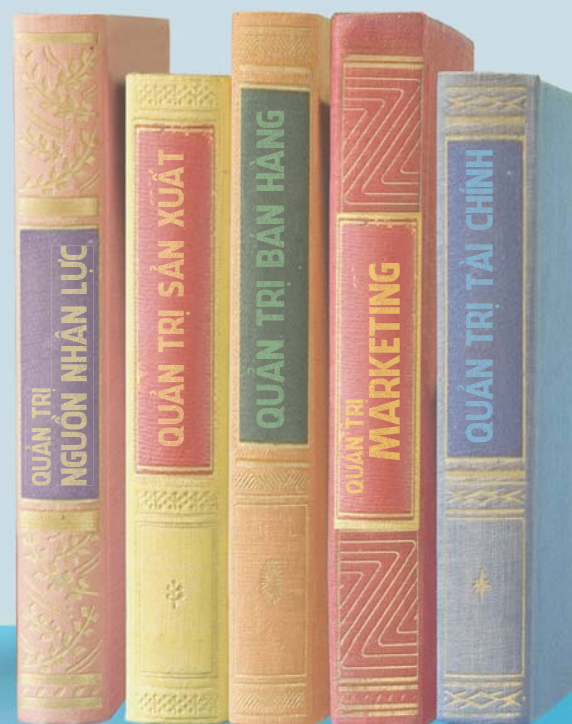
THIEN LONG GROUP

Lot 6 - 8 - 10 - 12, Road No.3, Tan Tao Industrial Park,  
Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Tel: (84-8) 3750 5555 Fax: (84-8) 3750 5577

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN - ANNUAL REPORT 2015



**THIÊN LONG**  
SỨC MẠNH TRI THỨC



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN 2015

## HÀNH TRÌNH TRI THỨC

### NỘI DUNG

<b>THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>01</b>	<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>23</b>
<b>I. GIỚI THIỆU CÔNG TY.....</b>	<b>03</b>	1. Đánh giá kết quả hoạt động và tình hình tài chính năm 2015.....	23
1. Thông tin chung .....	05	2. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án..	28
2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	05	3. Kế hoạch phát triển.....	39
3. Những sản phẩm tiêu biểu.....	07	<b>IV. BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC.....</b>	<b>43</b>
4. Các công ty thành viên.....	09	1. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý.....	44
5. Những giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu trong năm 2015.....	11	2. Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự...	52
6. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.....	13	<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>57</b>
<b>II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>17</b>	1. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	58
1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.....	18	2. Báo cáo Quản trị rủi ro.....	61
2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	19	3. Thông tin cổ phần.....	63
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị.....	20	<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>65</b>



# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Tập đoàn Thiên Long của chúng ta đã trải qua 35 năm hình thành phát triển với nhiều thành quả rất đáng trân trọng. Với sứ mệnh cung cấp sản phẩm phục vụ cho việc học và chinh phục đỉnh cao tri thức, Thiên Long tự hào khi vẫn giữ nguyên được các giá trị cốt lõi trong suốt 35 năm, dù phải đối mặt với nhiều biến động kinh tế vĩ mô trong nước và khu vực. Và chính trong thách thức khắc nghiệt của thị trường và trong những rủi ro tiềm ẩn của môi trường kinh doanh, Thiên Long luôn tìm thấy những cơ hội phát triển dựa trên những lợi thế cạnh tranh từ chính năng lực nội tại của mình.

Ra đời vào năm 1981 với những sản phẩm bút bi đầu tiên, đến nay Thiên Long đã trở thành một thương hiệu hàng đầu, là Tập đoàn văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam với hệ thống các công ty con hùng mạnh, được sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ: Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành; Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu và Hệ thống các Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lực với tổng giá trị tài sản gần 1.300 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh quốc tế được phát triển mạnh mẽ, sản phẩm của Thiên Long đã có mặt tại 45 quốc gia và dần khẳng định chỗ đứng của mình trên thị trường quốc tế.

35 năm hoạt động cũng là 35 năm Thiên Long liên tục đầu tư cho phát triển, không ngừng đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng toàn diện, tiên tiến.

Đó cũng là chặng đường Thiên Long không ngừng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ quản lý, nhân viên có trình độ tay nghề cao, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những thành quả từ hoạt động kinh doanh, Thiên Long luôn coi doanh nghiệp là một phần của xã hội với những cam kết về trách nhiệm cộng đồng và bảo vệ môi trường. “Sức Mạnh Tri Thức” là thông điệp mà Thiên Long đã luôn và tiếp tục thực hiện thông qua nhiều hoạt động xã hội mang tính nhân đạo và nhân văn sâu sắc.

Với những thành tựu đã đạt được trong 35 năm qua, nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Cán bộ công nhân viên, nhờ vào sự ủng hộ nhiệt thành của các Quý khách hàng, đối tác trong và ngoài nước và các Quý cổ đông, tôi tin tưởng rằng Thiên Long sẽ tiếp tục vươn tới nhiều thành công mới trong tương lai, khẳng định vị thế và thương hiệu không chỉ ở Đông Nam Á mà tiến tới là Tập đoàn mang tầm vóc quốc tế.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị và cá nhân tôi luôn cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững, lâu dài của Thiên Long. Chúng tôi mong nhận được sự đồng thuận và hỗ trợ nhiệt thành của Quý cổ đông để chúng ta có thể vững bước trên con đường thực hiện mục tiêu chiến lược của Tập đoàn, nâng thương hiệu Thiên Long lên tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào Quý vị,

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

Cô Gia Thọ

**NĂM 2015 TIẾP TỤC  
LÀ NĂM ĐÁNH DẤU  
SỰ THÀNH CÔNG  
CỦA THIÊN LONG  
TRÊN NHIỀU  
PHƯƠNG DIỆN.**

Lợi nhuận sau thuế

**187,9**  
tỷ VNĐ

Tăng 27,4% so với năm 2014

Vốn chủ sở hữu

**821,6**  
tỷ VNĐ

Tăng 12,2% so với năm 2014



# I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

NỀN TẢNG BỀN VỮNG  
HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI



# 1. THÔNG TIN CHUNG



Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Tên giao dịch: Tập đoàn Thiên Long

Mã chứng khoán: TLG

Logo:

Vốn điều lệ: 294.714.640.000 VNĐ

Trụ sở chính: Lô 6-8-10-12 Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3750 5555

Fax: (84-8) 3750 5577

Email: info@thienlonggroup.com

Website: www.thienlonggroup.com

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 4103003187, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 07 năm 2015.

## SỨ MỆNH

Cung cấp văn phòng phẩm, bút viết phục vụ cho việc học và chinh phục đỉnh cao tri thức.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo để tạo ra những sản phẩm đột phá phục vụ người tiêu dùng, cùng nhau xây dựng cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, mang tính nhân đạo, nhân văn.

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn Thiên Long sản xuất và kinh doanh 4 nhóm sản phẩm chính:

- Nhóm Bút viết
- Nhóm Dụng cụ Văn phòng
- Nhóm Dụng cụ Học sinh
- Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật

Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng từ bậc mầm non, tiểu học, trung học, đại học... đến nhân viên, cấp điều hành.

## HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Thiên Long đã xây dựng và phát triển một hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Mạng lưới phân phối từ Bắc đến Nam, với hơn 57.600 điểm bán lẻ, đảm bảo đưa sản phẩm của Thiên Long đến với người tiêu dùng trên khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

Ngoài ra, Thiên Long còn xây dựng những kênh bán hàng khác như kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, các doanh nghiệp (B2B), siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách, và kênh bán hàng qua mạng nhằm đẩy mạnh hoạt động bán hàng, đón đầu xu thế phân phối và tiêu dùng hiện đại. Bên cạnh đó, Thiên Long tiếp tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến 45 quốc gia ở khắp 6 châu lục.



## 2012 – 2015

Sau các đợt phát hành cổ phiếu dưới hình thức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Long đã tăng từ 176.500.000.000 VNĐ lên 294.714.640.000 VNĐ. Ở giai đoạn này, thương hiệu Thiên Long là số 1 của ngành hàng văn phòng phẩm tại Việt Nam.



## 2008 – 2011

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Long. Mã cổ phiếu TLG được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán TP HCM vào năm 2010. Công ty cũng gia tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 VNĐ lên 176.500.000.000 VNĐ. Trong thời gian này sản phẩm của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường trong nước và bước đầu xâm nhập thị trường quốc tế.



## 2005 – 2007

Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long với vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ vào năm 2005, tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 120.000.000.000 VNĐ vào năm 2006. Trong giai đoạn này, thương hiệu và sản phẩm của Thiên Long được phát triển mạnh mẽ.

# 2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## 1981 - 1995

Cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập, đầu tư trang thiết bị và xâm nhập thị trường bút viết trong nước.



## 1996 – 2004

Công ty TNHH SX-TM Thiên Long ra đời vào năm 1996, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm và phát triển thị trường tiêu thụ toàn quốc.

### 3. NHỮNG SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

**flexoffice®**  
Your choice. Your style.



#### DỤNG CỤ VĂN PHÒNG (NHÃN HÀNG FLEXOFFICE)

Với chiến lược trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam và hàng đầu tại Đông Nam Á về Văn phòng phẩm, trong những năm vừa qua, Thiên Long đã và đang đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thuộc nhóm Dụng cụ Văn phòng. Thiên Long không chỉ đầu tư vào chất lượng sản phẩm mà những chi tiết nhỏ trên sản phẩm cũng được chăm chút, liên tục được cải tiến. Các sản phẩm cần thiết cho giới văn phòng như bìa, hồ sơ, bút lông bảng, bút lông đầu, mực in,... mang nhãn hiệu FlexOffice ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin dùng.

**BIZNER®**



#### BÚT CAO CẤP (NHÃN HÀNG BIZNER)

Bút Cao cấp Bizner là dòng sản phẩm cao cấp dành cho giới doanh nhân và người có thu nhập cao. Khác với những loại bút thông dụng, sức hấp dẫn làm nên giá trị của những chiếc bút Bizner nằm ở thiết kế độc đáo, sang trọng, công nghệ chế tác thủ công tinh xảo đến từng chi tiết.

**TL®**



#### BÚT VIẾT (NHÃN HÀNG TL)

Bút viết là nhóm sản phẩm truyền thống của Tập đoàn, chiếm hơn 65% thị phần trong nước. Những năm qua, Bút viết luôn thể hiện vai trò là nhóm sản phẩm chủ lực, tạo nền tảng trong quá trình phát triển của Thiên Long. Nhóm Bút viết của Thiên Long đa dạng về mẫu mã và chủng loại, với các dòng sản phẩm như bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim,... Các nguyên liệu chính được nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, đảm bảo chất lượng ổn định và tốt nhất cho người tiêu dùng.

**Điểm 10®**



#### DỤNG CỤ HỌC SINH (NHÃN HÀNG ĐIỂM 10)

Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long rất đa dạng, bao gồm: bảng, phấn, thước kẻ, bút chì, gôm tẩy, hồ dán, kéo, tập,... thiết kế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục, phù hợp với nhu cầu và mục đích sử dụng của các đối tượng học sinh. Các sản phẩm của Bộ sản phẩm Điểm 10 như bút rèn chữ nét thanh nét đậm, mực viết máy rửa được, phấn viết bảng không bụi... đã góp phần giúp cho Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long ngày càng độc đáo, phong phú và đa dạng.

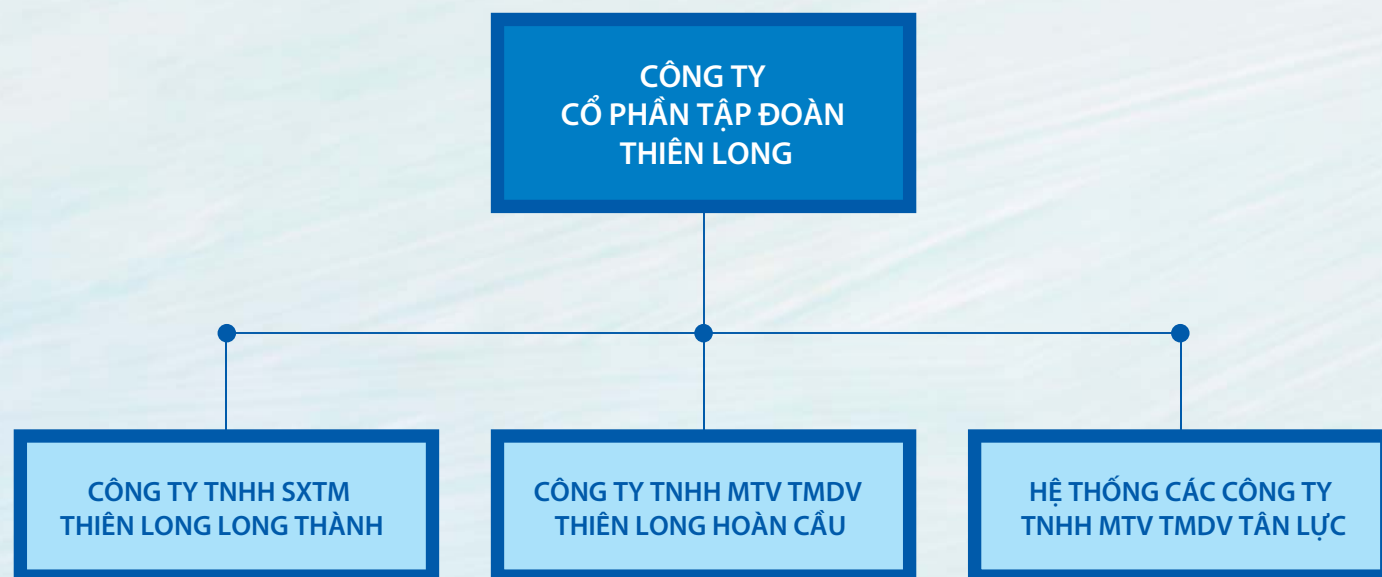
**colokit®**



#### DỤNG CỤ MỸ THUẬT (NHÃN HÀNG COLOKIT)

Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long. Colokit bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo như sáp nặn, sáp màu, chì màu, màu nước,... không độc hại cho người sử dụng và thân thiện với môi trường, màu sắc đa dạng, tiện dụng giúp các bạn nhỏ thỏa sức sáng tạo và phát triển tư duy. Các sản phẩm mang nhãn hiệu Colokit an toàn, không độc hại, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu EN 71/3... đã và đang được các phụ huynh tin tưởng đón nhận.

## 4. CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



### CÁC CÔNG TY CON

Stt	Tên	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập Đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	80 tỷ	100%
02	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM	20 tỷ	100%
03	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21 Lô B, đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	20 tỷ	100%
04	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Tầng 2, Lô 9B, Khu đô thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	10 tỷ	100%
05	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 07, Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	10 tỷ	100%

### CÔNG TY TNHH SXTM THIÊN LONG LONG THÀNH



Cuối năm 2006, Công ty Thiên Long Long Thành ra đời tại Khu công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với khuôn viên nhà máy có diện tích 3 ha. Từ ngày thành lập đến nay, nhà máy Thiên Long Long Thành không ngừng gia tăng sản lượng sản xuất. Năm 2015, tổng sản lượng sản xuất của Nhà máy Long Thành đạt trên 166 triệu sản phẩm, chiếm gần 30% tổng sản lượng sản xuất của toàn Tập đoàn, tăng 6,5% so với năm 2014. Với thuận lợi về cơ sở mặt bằng và nhiều ưu thế khác, Thiên Long Long Thành sẽ tiếp tục là mũi nhọn trong việc nâng cao năng lực sản xuất, phục vụ cho việc phát triển kinh doanh trong nước và quốc tế của Tập đoàn một cách hiệu quả trong dài hạn.

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN LONG HOÀN CẦU



Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 20 tỷ, với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ.

Trong năm 2015, doanh thu thuần của Thiên Long Hoàn Cầu đạt 1.271 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm 2014 và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Tập đoàn. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.

### HỆ THỐNG CÔNG TY TÂN LỰC



Hệ thống các công ty Tân Lực bao gồm ba công ty Tân Lực Miền Bắc, Tân Lực Miền Nam và Tân Lực Miền Trung với tổng vốn điều lệ 40 tỷ đồng, thuộc 100% tỷ lệ sở hữu vốn từ Công ty mẹ. Hệ thống công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào mảng phân phối chuyên nghiệp, bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), bán hàng qua mạng và bán sản phẩm quảng cáo.

Năm 2015, doanh thu thuần của toàn hệ thống Tân Lực đạt 490 tỷ đồng, tăng 38,1% so với năm 2014. Sự ra đời của Công ty Tân Lực Miền Trung vào cuối năm 2015 đánh dấu một bước tiến mới của Hệ thống Tân Lực trong chiến lược đón đầu xu hướng tiêu dùng mới, từng bước bao phủ các kênh tiêu thụ, chuyên nghiệp hóa công tác phân phối, tạo thế đứng vững chắc cho Tập đoàn Thiên Long ở thị trường trong nước.

## 5. NHỮNG GIẢI THƯỞNG, CHỨNG NHẬN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2015



**GIẢI NHẤT** “CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG”

**TOP 10** DOANH NGHIỆP THÂM NHẬP TÍCH CỰC VÀO AEC

**TOP 50** CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

**TOP 50** DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

**TOP 100** THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

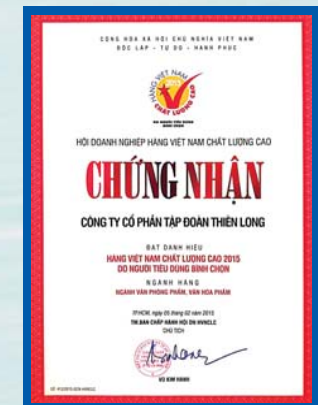
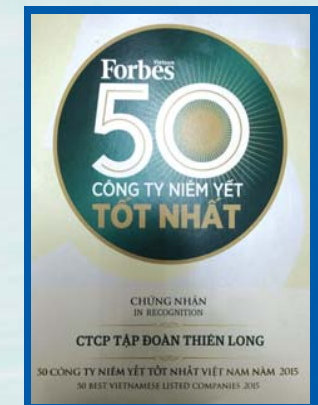
**GIẢI THƯỞNG** “DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TIÊU BIỂU”

**GIẢI THƯỞNG** “HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO” 19 NĂM LIÊN TỤC

**GIẢI THƯỞNG** “SAO VÀNG ĐẤT VIỆT” 7 LẦN LIÊN TỤC

Trong năm 2015, Tập đoàn Thiên Long đã vinh dự đạt được các giải thưởng sau:

- Đạt Giải Nhất (World Class Award) giải thưởng “Chất Lượng Quốc Tế Châu Á – Thái Bình Dương”, Thiên Long là một trong ba doanh nghiệp đại diện cho Việt Nam tham gia giải thưởng này.
- Top 10 Doanh Nghiệp Thâm Nhập Tích CỰC VÀO AEC, với các thành tích về đổi mới, sáng tạo phát triển thị trường trong nước cũng như thâm nhập các thị trường khu vực.
- Đạt Giải thưởng “Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” 19 năm liền từ năm 1997 đến 2015.
- Đạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” 7 lần liên tục từ năm 2003 đến nay, cùng Top 100 Thương hiệu Việt Nam trong hội nhập Quốc tế.
- Nằm trong Top 50 Công Ty Kinh Doanh Hiệu Quả Nhất Việt Nam trong 3 năm liền do Báo Nhip Cầu Đầu Tư tổ chức.
- Nằm trong Top 50 Doanh Nghiệp Niêm Yết Tốt Nhất Việt Nam trong 3 năm liên tục do tạp chí Forbes bình chọn.
- Đạt giải “Doanh Nghiệp Thực Hiện Tốt Trách Nhiệm An Sinh Xã Hội 2015” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Đạt giải “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu” do UBND TP.HCM trao tặng.
- Có nhiều thành tích trong tham gia thực hiện dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố” do UBND TP.HCM trao tặng.
- Đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường và đạt Giải thưởng Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình “Tiếp Súc Mùa Thi” và “Chia Sẻ Cùng Thầy Cô” được bình chọn vào Top 10 sự kiện, hoạt động tiêu biểu của phong trào thanh thiếu niên năm 2015 do BCH Trung ương Đoàn bầu chọn.





## 6. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

### VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ISO 14001:2004

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Thiên Long luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật đối với doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường: được cấp chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường ngay từ năm 2004, ký kết hợp đồng tư vấn, thành lập đề án bảo vệ môi trường; đăng ký và lập báo cáo giám sát và quản lý chất thải nguy hại; được chứng nhận và vận hành hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004...

Thông qua hoạt động tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng nhằm hạn chế sự biến đổi khí hậu, Thiên Long đã tiến hành các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp Công ty tiết kiệm hơn 1,6 tỷ đồng mỗi năm. Ngoài ra, Công ty còn có hệ thống thu gom, phân loại chất thải để tái chế hoặc xử lý phù hợp và tăng cường trồng cây xanh quanh khu vực sản xuất.

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế:

- Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2008.
- Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2004.
- Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2008.
- Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007.
- Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO/IEC17025:2005.



### VỚI PHƯƠNG CHÂM “SỨC MẠNH TRI THỨC”, THIÊN LONG LUÔN TIÊN PHONG TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG.

Ngoài ra, Thiên Long cũng đã đạt được chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em.

Qua các hệ thống nêu trên, Ban Lãnh đạo Thiên Long đã thể hiện cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng từng sản phẩm được đưa đến tay người tiêu dùng và đặc biệt quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

Với phương châm “Sức mạnh Tri thức”, Thiên Long luôn tiên phong trong các hoạt động liên quan đến giáo dục. Từ đối tượng chính là học sinh – sinh viên, năm 2015, nhằm tri ân những giá trị lớn lao của người Thầy mang lại và cổ xúy cho tinh thần tôn sư trọng đạo, Thiên Long đã mở rộng chương trình hỗ trợ sang đối tượng giáo viên, đặc biệt là các giáo viên vùng sâu, vùng xa với chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô. Bên cạnh đó, những chương trình xã hội gắn với tên tuổi Thiên Long được tổ chức thường niên như chương trình Tiếp Sức Mùa Thi, Tư Vấn Mùa Thi, Đêm Hội Trăng Rằm, các hoạt động khuyến học, các hoạt động ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai...luôn luôn nhận được sự đồng cảm và ngợi khen từ người dân cả nước.



### Chia sẻ cùng thầy cô

#### Chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô

Là năm đầu tiên tổ chức, chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ xã hội và người dân cả nước. 64 gương giáo viên tiêu biểu tại 64 huyện nghèo trên toàn quốc đã được vinh danh cho sự nghiệp “công chữ lên non” của mình. Qua chương trình này, các thầy cô “cầm bần” đã được xã hội ghi nhận sự đóng góp về tài năng, tuổi trẻ và lòng nhiệt huyết của mình.





**TIẾP SỨC MÙA THI 2015**  
HÃY TỰ TIN, CHÚNG TÔI ĐI CÙNG BẠN



*Nắng ấm  
biên cương*

**Chương trình Tiếp Sức Mùa Thi**

Năm 2015 là năm thứ 14 chương trình Tiếp Sức Mùa Thi đồng hành cùng các thí sinh và phụ huynh trong kì thi Đại học – Cao đẳng. Tiếp Sức Mùa Thi đã trở thành thương hiệu của Thiên Long trong các hoạt động vì sự phát triển của Giáo dục Việt Nam.



**Các hoạt động tài trợ khác**

Ngoài các hoạt động vì giáo dục thường niên, Thiên Long luôn dành ngân sách tham gia các hoạt động cứu trợ, tài trợ khác. Trong năm 2015, Thiên Long đã tài trợ cho các chương trình thiện nguyện như: Nắng Ấm Biên Cương, Chương trình Chạy bộ gây quỹ từ thiện "Run To Future" và nhiều chương trình thiện nguyện khác.



## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ  
TỪ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ



## 1. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



**NĂM 2015 TIẾP TỤC LÀ NĂM ĐÁNH DẤU SỰ THÀNH CÔNG CỦA THIÊN LONG TRÊN NHIỀU PHƯƠNG DIỆN.**

Doanh thu thuần đạt

**1.883,7**

TỶ VNĐ

Tăng 16,7% so với năm trước

Lợi nhuận sau thuế đạt

**187,9**

TỶ VNĐ

Tăng 27,4% so với năm trước

Nguồn vốn chủ sở hữu

**821,6**

TỶ VNĐ

Tăng 12,2% so với năm trước

Năm 2015 đánh dấu sự phục hồi của nền kinh tế trong nước với tình hình kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát thấp, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và hoạt động tiêu dùng có nhiều cải thiện. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6,2% đặt ra. Trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,8% so với 2014, là động lực chính cho tăng trưởng GDP. Lạm phát ở mức 0,6%, thấp nhất kể từ 2001. Là năm thứ hai liên tiếp, theo báo cáo của Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF), Việt Nam gia tăng thứ hạng về năng lực cạnh tranh và điều kiện kinh doanh được cải thiện do Ngân hàng Thế giới bầu chọn.

Trong bối cảnh đó, năm 2015 tiếp tục là năm đánh dấu sự thành công của Thiên Long trên nhiều phương diện. Doanh thu thuần đạt 1.883,7 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn đạt 187,9 tỷ đồng, tăng 27,4% so với năm 2014 và vượt 13,9% chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2015 đạt được 10%, là mức cao nhất kể từ khi Thiên Long trở thành doanh nghiệp niêm yết vào năm 2010. Tổng tài sản vào ngày 31/12/2015 đạt 1.293 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm 2014. Nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày kết thúc niên độ 2015 tăng 12,2% so với năm 2014, đạt 821,6 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức an toàn, nguồn tiền mặt dồi dào, tính thanh khoản cao, các chỉ tiêu tài chính ngày càng tích cực.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2015, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001:2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004, hệ thống ERP-SAP, Công ty đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý khối Phát triển Kinh doanh Quốc tế, khối Tiếp thị, khối Công nghệ thông tin, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng, phân phối và tăng năng suất sản xuất. Công tác quản trị rủi ro được chú trọng, bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đặc biệt vào cuối năm 2015, Thiên Long đã chính thức thành lập Công ty TNHH Một Thành viên TM DV Tân Lục Miền Trung, đánh dấu bước phát triển vững chắc trong chiến lược phát triển tất cả các kênh bán hàng, chuyên nghiệp hóa hoạt động phân phối.

## 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮNG THÀNH TỰU VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHỮNG NĂM QUA, ĐẶC BIỆT LÀ TRONG NĂM 2015, ĐÃ GHI DẤU NỖ LỰC CỦA TRÍ TUỆ VÀ SỰ QUYẾT TÂM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÙNG TẬP THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN THIÊN LONG.

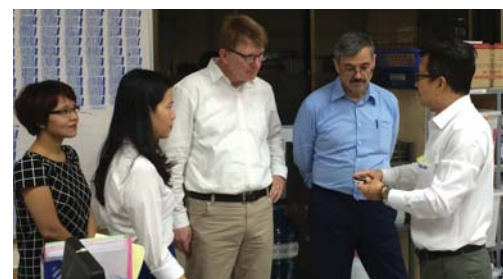


Với những giải pháp đúng đắn, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong suốt những năm vừa qua. Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt kết quả kinh doanh vượt kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao phó. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và trên hết là sự gắn bó bền bỉ, đồng hành với Thiên Long trong suốt chặng đường dài phát triển của Công ty.

Những thành tựu và kết quả đạt được trong những năm qua, đặc biệt là trong năm 2015, đã ghi dấu nỗ lực của trí tuệ và sự quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Long. Đây chính là nền móng vững chắc cho chặng đường tiếp theo với những hoài bão về những thành tích mới, tầm cao mới.

Hội đồng Quản trị tin rằng Tập đoàn Thiên Long sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2016.



## 3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG DỰ KIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Doanh thu thuần

**2.150**  
tỷ VNĐ

Lợi nhuận sau thuế

**215**  
tỷ VNĐ

Cổ tức

**20%**

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN TRONG 5 NĂM 2016 - 2020

1

Trở thành Công ty VPP số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh hàng văn phòng phẩm.

2

Chuyên nghiệp hóa và tự động hóa sản xuất; phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển.

3

Chuyên nghiệp hóa hoạt động phân phối sỉ và chuyên môn hóa hoạt động bán lẻ; phát triển tất cả các kênh bán hàng nội địa; mở rộng thị trường xuất khẩu.

4

Trở thành một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam mang lại lợi ích cao nhất cho người lao động, khách hàng, doanh nghiệp và cổ đông.



CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG  
NÂNG CAO GIÁ TRỊ

# III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015

Chỉ tiêu ( Đvt : triệu VNĐ)	2013	2014	2015
Doanh thu thuần	1.406.208	1.613.577	1.883.742
Lợi nhuận gộp	517.373	595.775	726.202
Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần	36,8%	36,9%	38,6%
Chi phí (tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp)	363.753	421.913	493.225
Tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần	25,9%	26,1%	26,2%
Lợi nhuận trước thuế	165.550	191.453	249.203
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần	11,8%	11,9%	13,2%
Lợi nhuận sau thuế	116.563	147.398	187.858
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	8,3%	9,1%	10,0%
Tổng tài sản	1.009.189	1.108.203	1.292.998
Nguồn vốn chủ sở hữu	629.589	732.174	821.643
Vốn chủ sở hữu/tổng tài sản	62,4%	66,1%	63,5%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (*)	2.738	3.463	4.413

(\*) Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu được trình bày lại theo Chuẩn mực kế toán VAS 30: số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trước sự kiện phát hành tăng vốn được điều chỉnh với giả thuyết sự kiện này đã xảy ra tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

Tăng trưởng so với năm trước	2013	2014	2015	Bình quân
Doanh thu thuần	15,6%	14,8%	16,7%	15,7%
Lợi nhuận trước thuế	22,0%	15,6%	30,2%	22,6%
Lợi nhuận sau thuế	16,4%	26,4%	27,4%	23,4%
Tăng trưởng tổng tài sản	4,8%	9,8%	16,7%	10,4%
Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	14,1%	16,3%	12,2%	14,2%

### CƠ CẤU DOANH THU

Doanh thu thuần năm 2015 đạt 1.883,7 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm 2014 và đạt 104,7% kế hoạch đặt ra. Trong tổng doanh thu thuần năm 2015, nhóm sản phẩm Bút viết chiếm tỷ trọng cao nhất là 45,8%, Dụng cụ Văn phòng 32,1%, Dụng cụ Học sinh 10,4% và Dụng cụ Mỹ thuật 11,7%.

#### Nhóm Bút viết (TL, Bizner)

Năm 2015, nhóm Bút viết thu về 863.047 triệu đồng cho doanh thu của Tập đoàn, tương đương 45,8% doanh thu thuần và đạt mức tăng trưởng 9,3% so với năm 2014.

Đây là nhóm sản phẩm truyền thống của Tập đoàn, luôn thể hiện vai trò là nhóm sản phẩm chủ lực khi duy trì trên 65% thị phần nội địa, tạo nền tảng trong quá trình phát triển của Thiên Long trong những năm qua. Các mẫu bút viết mới liên tục được giới thiệu và dần khẳng định được chỗ đứng trên thị trường với nhiều cải tiến về công nghệ, chất lượng và thân thiện với người tiêu dùng và hiệu quả về mặt chi phí.

#### Nhóm Dụng cụ Văn phòng (FlexOffice)

Không chỉ chiếm tỷ trọng trên doanh thu thuần tăng dần qua các năm, nhóm Dụng cụ Văn phòng còn đạt được tốc độ tăng trưởng vượt trội trong nhiều năm gần đây, minh chứng cho sự thành công của chiến lược trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam. Với mức tăng trưởng bình quân hơn 22% mỗi năm, tỷ trọng doanh thu thuần nhóm văn phòng phẩm tăng từ 29% ở năm 2013 lên 31% trong năm 2014 và đạt 32,1% trong năm 2015.

#### Nhóm Dụng cụ Học sinh (Điểm 10)

Với sự thâm nhập trực tiếp vào các trường học và sự ra đời của các sản phẩm mới, dụng cụ học sinh Thiên Long đã dần trở nên quen thuộc với học trò và thầy cô trên cả nước.

Nhóm dụng cụ học sinh ghi nhận doanh thu thuần 196.892 triệu đồng, tương đương 10,4% tổng doanh thu thuần và đạt mức tăng trưởng 12% so với năm 2014. Dự kiến nhóm Dụng cụ học sinh sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới.

#### Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật (Colokit)

Năm 2015 là năm thứ hai liên tiếp nhóm Dụng cụ Mỹ thuật có nhịp tăng trưởng cao nhất trong bốn nhóm sản phẩm. Doanh thu thuần của nhóm Dụng cụ Mỹ thuật tăng đến 48,5% so với doanh thu thuần năm 2014, đóng góp 219.767 triệu đồng, tương ứng 11,7% doanh thu thuần của Thiên Long.

Cùng với chất lượng vượt trội đạt tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3, nhãn hàng Colokit còn có nhiều ưu điểm như sản phẩm đa dạng, dễ sử dụng, có thể tẩy rửa và an toàn cho trẻ em, do đó hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng ấn tượng ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu trong thời gian tới.

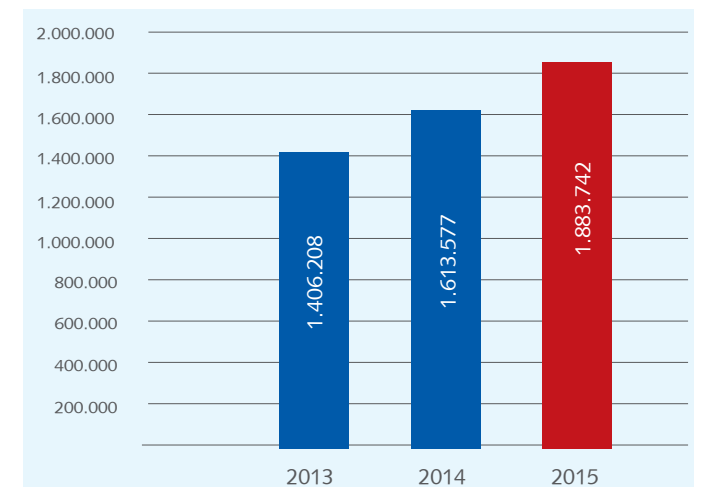
### Tỷ trọng từng nhóm sản phẩm trong doanh thu thuần

Nhóm sản phẩm	2013	2014	2015
Bút viết	51,4%	48,9%	45,8%
Dụng cụ Văn phòng	29,0%	31,0%	32,1%
Dụng cụ Học sinh	11,2%	10,9%	10,4%
Dụng cụ Mỹ thuật	8,4%	9,2%	11,7%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%

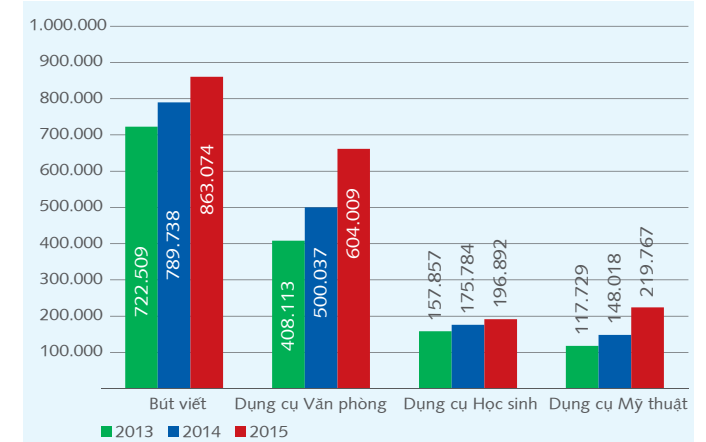
### Tăng trưởng so với năm trước

Nhóm sản phẩm	2013	2014	2015
Bút viết	8,8%	9,3%	9,3%
Dụng cụ Văn phòng	23,0%	22,5%	20,8%
Dụng cụ Học sinh	37,9%	11,4%	12,0%
Dụng cụ Mỹ thuật	10,8%	25,7%	48,5%

### Doanh thu thuần qua các năm (triệu VNĐ)



### Doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm (triệu VNĐ)



## LỢI NHUẬN

Trong năm 2015, Thiên Long tiếp tục gia tăng tỷ lệ tự động hóa, ứng dụng kiểm soát chi phí sản xuất, giảm sản phẩm hỏng, tối ưu hóa năng lực sản xuất. Chính vì vậy, mặc dù mức tăng lương cơ bản liên tục hàng năm tạo áp lực không nhỏ lên giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp có mật độ lao động tương đối cao như ở Thiên Long nhưng bằng nhiều giải pháp hiệu quả, Thiên Long đã nỗ lực tiết giảm chi phí, giúp cho tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần còn 61,4% trong năm 2015 so với tỷ lệ trên 63% trong hai năm liền trước. Song song, tổng chi phí hoạt động được duy trì ổn định ở mức 26% tổng doanh thu thuần trong ba năm vừa qua.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Bình quân 2013-2015
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	63,2%	63,1%	61,4%	62,6%
Chi phí/Doanh thu thuần, trong đó:	25,9%	26,1%	26,2%	26,1%
<i>Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần</i>	<i>13,6%</i>	<i>15,0%</i>	<i>15,2%</i>	<i>14,6%</i>
<i>Chi phí quản lý/Doanh thu thuần</i>	<i>10,4%</i>	<i>10,1%</i>	<i>10,0%</i>	<i>10,2%</i>
<i>Chi phí tài chính/Doanh thu thuần</i>	<i>1,8%</i>	<i>1,1%</i>	<i>1,0%</i>	<i>1,3%</i>
Tổng giá vốn và chi phí/Doanh thu thuần	89,1%	89,2%	87,6%	88,6%

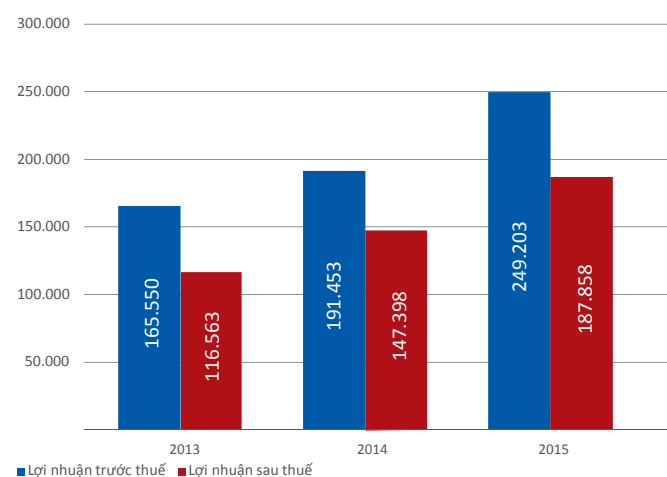
Doanh thu tăng liên tục qua các năm, tỷ lệ tổng giá vốn và chi phí hoạt động trên doanh thu thuần giảm đáng kể nên lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 27,4% so với năm 2014 và 61,2% so với năm 2013, đem lại 187.858 triệu đồng lợi nhuận cho Tập đoàn trong năm 2015.

Không chỉ có được kết quả kinh doanh nổi bật, hiệu quả đầu tư năm 2015 cũng rất đáng chú ý với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu thuần đạt 10%, cao nhất kể từ năm 2010 và tăng vượt bậc so với 9,1% của năm 2014 và 8,3% của năm 2013.

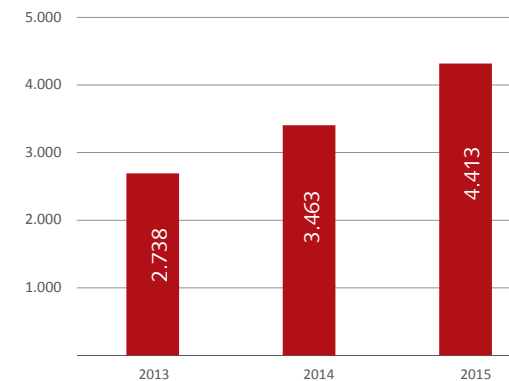
Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	19,7%	21,6%	24,2%
- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	11,8%	13,9%	15,6%
- TSLN từ HĐ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,6%	11,5%	13,3%
- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,3%	9,1%	10,0%

Bên cạnh đó, Công ty đã đạt được tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và trên vốn chủ sở hữu (ROE) lần lượt là 15,6% và 24,2%. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) tiếp tục tăng lên đáng kể so với các năm trước, đạt 4.413 đồng/ cổ phiếu.

Lợi nhuận trước và sau thuế (triệu VNĐ)



Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)



(\* Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu được trình bày lại theo Chuẩn mực kế toán VAS 30: số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trước sự kiện phát hành tăng vốn được điều chỉnh với giá thuyết sự kiện này đã xảy ra tại thời điểm đầu kỳ báo cáo)

## TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Tổng Tài sản</b>	Triệu VNĐ	1.009.189	1.108.203	1.292.998
- Tài sản dài hạn	Triệu VNĐ	274.753	269.760	334.749
- Tài sản ngắn hạn	Triệu VNĐ	734.436	838.443	958.249
<b>Cơ cấu tài sản</b>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,2%	24,3%	25,9%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	72,8%	75,7%	74,1%

Tài sản dài hạn cuối năm 2015 đạt 334.749 triệu đồng, trong đó, tài sản cố định chiếm 59,1%. Tài sản ngắn hạn đạt 958.249 triệu đồng, tức tăng 14,3% so với cuối năm 2014 và 30,5% so với cuối năm 2013 nhờ nguồn tiền tích lũy tăng cao trong lúc hàng tồn kho ngày càng được kiểm soát hiệu quả hơn. Cụ thể, tổng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn cuối năm 2015 đã cao hơn 1,3 lần trong lúc tồn kho giảm 1,1% so với năm 2014. Những thay đổi tích cực trên đây đã giúp vòng quay hoạt động và khả năng thanh toán của Thiên Long liên tục được cải thiện và ngày càng tốt hơn.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>1 Khả năng thanh toán</b>				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,8	1,2	1,3
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,1	2,5	2,4
<b>2 Vòng quay hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,0	2,3	2,7
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,4	1,5	1,6

## NGUỒN VỐN

Năm 2015, Thiên Long đã tăng Vốn chủ sở hữu từ 732.173 triệu đồng lên 821.643 triệu đồng, tức tăng 12,2% so với năm trước. Trong đó, Vốn điều lệ đã tăng từ 267.924 triệu đồng lên 294.714 triệu đồng thông qua phát hành 2.679.038 cổ phiếu để trả cổ tức. Ngoài ra, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 320.422 triệu đồng vào cuối năm, tăng 17,6% so với đầu năm.

Tăng cường đầu tư cho kế hoạch phát triển những năm tiếp theo, đồng thời tận dụng thời điểm lãi suất ngân hàng đang giảm thấp, Công ty đã chủ động tăng khoản vay ngân hàng trong năm 2015.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Nợ phải trả	Triệu VNĐ	379.601	376.029	471.355
- Nợ ngắn hạn	Triệu VNĐ	349.239	339.641	404.618
- Nợ dài hạn	Triệu VNĐ	30.362	36.388	66.737
Vốn CSH	Triệu VNĐ	629.589	732.174	821.643
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	60,3%	51,4%	57,4%
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	37,6%	33,9%	36,4%

## DÒNG TIỀN

Nguồn tiền dồi dào thu được từ hoạt động bán hàng trong năm 2015 đã giúp lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 151.031 triệu đồng. Dòng tiền này không chỉ đủ để tài trợ cho hoạt động đầu tư máy móc thiết bị, thuê đất dài hạn để phát triển kho bãi, chi trả cổ tức cho cổ đông mà còn gia tăng đáng kể tích lũy của Công ty. Vào cuối năm 2015, các khoản tiền và tương đương tiền tăng 109.154 triệu đồng so với năm 2014, đạt mức 426.351 triệu đồng, chiếm 33% tổng tài sản của Công ty, sẵn sàng tài trợ cho các dự án đầu tư của Tập đoàn.

Lưu chuyển tiền tệ (triệu VNĐ)	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	79.357	219.055	151.031
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-9.396	-15.474	-32.881
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-44.777	-62.827	-8.936
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	25.184	140.754	109.214

## 2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

# 20%

Là sản phẩm mới hoàn toàn

### NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Từ một cơ sở sản xuất bút bi gia đình, nhờ đầu tư vào nghiên cứu, sáng tạo mà Thiên Long đã trở thành một Tập đoàn Văn phòng phẩm hàng đầu khu vực. Xã hội ngày càng phát triển, con người càng quan tâm nhiều hơn đến an toàn cho bản thân và cho môi trường. Không nằm ngoài quy luật đó, khi phát triển sản phẩm mới, ngoài chất lượng sản phẩm, Thiên Long luôn chú trọng đến an toàn cho người sử dụng, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em. Sản phẩm của Thiên Long luôn tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam cũng như một số tiêu chuẩn quốc tế như EN của Châu Âu và ASTM của Mỹ.

Mỗi năm, Thiên Long nghiên cứu và đưa ra thị trường hàng chục sản phẩm mới, trong đó có đến hơn 20% là sản phẩm mới hoàn toàn. Số lượng sản phẩm mới nghiên cứu và đưa ra thị trường liên tục tăng lên qua các năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. Một số sản phẩm mới tiêu biểu trong năm 2015 đã được nghiên cứu thành công như:

- Bút bi "LARIS" có nét mảnh, mực ra đều, trơn êm khi viết cùng với cơ chế bật ngòi bút độc đáo.
- Bút mực nước Gel-026 có nét rất mảnh, màu mực đậm, tươi, viết ra đều và liên tục. Đặc biệt, mùi hương thơm nhẹ tỏa ra khi viết trên giấy đã thật sự cuốn hút người tiêu dùng khi chọn mua sản phẩm trên thị trường.
- Bút sáp nhựa màu Bowling PCR-04: là một loại bút sáp màu được sản xuất bằng công nghệ ép, có thể tạo dáng sản phẩm cứng cáp, đa dạng và đẹp mắt, phù hợp với đối tượng sử dụng. Sản phẩm được thiết kế theo mô hình trò chơi Bowling nên ngoài việc tô màu, các em nhỏ còn có thể giải trí với trò chơi hấp dẫn.

Sản phẩm của Thiên Long luôn tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam cũng như một số tiêu chuẩn quốc tế như EN của Châu Âu và ASTM của Mỹ. Số lượng sản phẩm mới nghiên cứu và đưa ra thị trường liên tục tăng lên qua các năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.





KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO  
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Ruột tự động  
bật lên khi cài  
bút vào túi áo



**LARIS**

**TL-095** 0.5mm

*Viết đẹp lướt nhanh trên giấy,  
viết cho đến giọt mực cuối cùng*



## PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

**Năm 2015, Thiên Long đạt tổng doanh thu thuần 1.883.742 triệu đồng trên tổng số lao động 3.081 người, bình quân khoảng 611 triệu đồng doanh thu/người, tăng 16,5% so với số liệu tương ứng năm 2014.**

Phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm qua, trong năm 2015, bộ phận Tự động hóa của Thiên Long tiếp tục đẩy mạnh quá trình tự động hóa trong sản xuất sâu rộng và toàn diện hơn trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất, từ khâu ép, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói...Chỉ riêng trong năm 2015, bộ phận Tự động hóa đã tự thiết kế, chế tạo hơn 20 dây chuyền máy móc thiết bị, đưa vào sử dụng ở cả hai nhà máy tại khu công nghiệp Tân Tạo và Long Thành. Nhờ vậy, năng suất lao động của Tập đoàn ngày càng được nâng cao.

Cụ thể, năm 2015, Thiên Long đạt tổng doanh thu thuần 1.883.742 triệu đồng trên tổng số lao động 3.081 người, bình quân khoảng 611 triệu đồng doanh thu/người, tăng 16,5% so với số liệu tương ứng năm 2014. Trong giai đoạn 5 năm (2011 – 2015), chiến lược tự động hoá đã góp phần giúp doanh thu thuần của Thiên Long tăng trưởng lũy kế 80,5%, trong khi đó số lượng lao động của toàn Công ty chỉ tăng ở mức 11,1%.

Tập đoàn cũng đã chế tạo khuôn mẫu ngày một nhiều, thay thế cho khuôn mẫu ngoại nhập nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất trong những năm sắp đến. Các thiết bị cơ khí chính xác đã được đầu tư trong năm 2015 với mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất khuôn, gia công các chi tiết khuôn phức tạp, đạt độ chính xác cao. Các công nghệ chế tạo khuôn ứng dụng hot runner cũng được nghiên cứu và đã áp dụng thành công.

Bên cạnh việc thiết kế chế tạo máy móc thiết bị phục vụ cho các nhà máy của Thiên Long, trong năm 2015 Xưởng Chế tạo máy đã nghiên cứu phát triển công nghệ làm phôi cấp liệu và một số trang thiết bị khác, không chỉ phục vụ cho nhu cầu lớn tại Thiên Long mà còn cung cấp cho các đối tác có nhu cầu.

## PHÁT TRIỂN NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Song song với việc tăng cường nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm mới, Thiên Long cũng quan tâm và chú trọng vào đầu tư phát triển nguồn nguyên vật liệu. Ngoài việc nhập nguyên vật liệu từ các nước nổi tiếng trên thế giới như đầu bút từ Thụy Sĩ, mực từ Đức, Nhật... Thiên Long cũng đã nghiên cứu, sản xuất được các loại mực và cải tiến các loại mực ngày càng có chất lượng tốt hơn. Điều này không chỉ giúp Thiên Long đáp ứng nhu cầu cho các chủng loại sản phẩm ngày càng đa dạng của Tập đoàn mà còn giúp Thiên Long chủ động nguồn nguyên vật liệu, giảm chi phí, kiểm soát và đảm bảo tính ổn định chất lượng nguyên vật liệu.

Trong năm 2015, với chủ trương từng bước chủ động nguồn nguyên vật liệu chính, Thiên Long đã phát triển và đưa vào sản xuất các loại mực như mực viết máy cao cấp; mực bút gel và mực bút gel có mùi hương; mực bút bi viết trơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm mới của Tập đoàn. Bên cạnh đó, việc chủ động nguồn nguyên vật liệu cũng giúp Thiên Long đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu của khách hàng xuất khẩu như cải tiến tinh chất, màu sắc mực cho phù hợp với từng thị trường xuất khẩu. Phát triển bộ mực bút lông đầu nhiều màu, mực bút lông kim nhiều màu là những thực tế điển hình.



# TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG



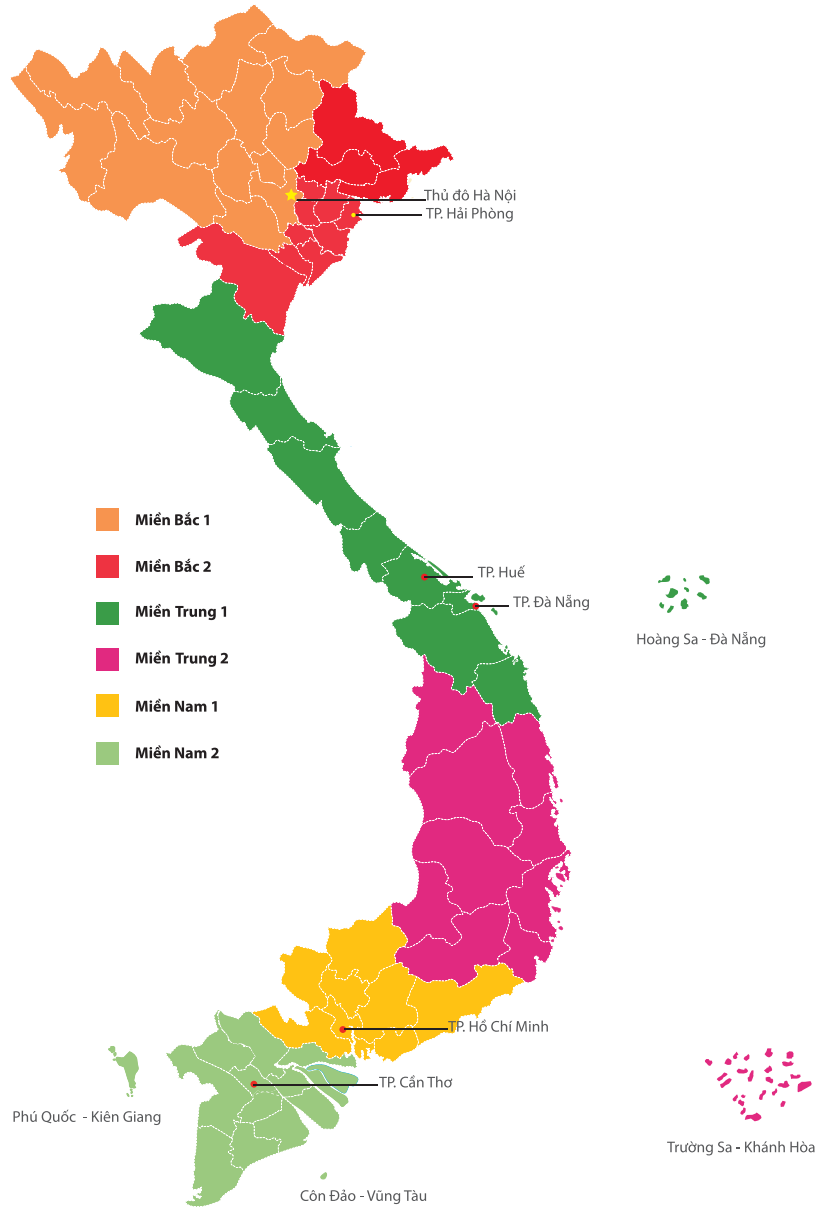
**PHÁT TRIỂN CÁC KÊNH BÁN HÀNG NỘI ĐỊA**

Trong năm 2015, Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng tái sắp xếp, tối ưu hóa hiệu quả kênh phân phối truyền thống, tăng cường hệ thống phân phối hiện đại, đầu tư phát triển hệ thống kho bãi nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng với hơn 57.600 điểm bán lẻ, phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

Kênh bán hàng hiện đại ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Thiên Long. Sản phẩm của Thiên Long được bày bán ở hầu hết các siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện dụng, nhà sách lớn trên toàn quốc. Đặc biệt, doanh thu bán hàng từ mảng bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B) và các cửa hàng bán lẻ liên tục tăng cao, tích cực chủ động đón đầu xu thế tiêu dùng mới.

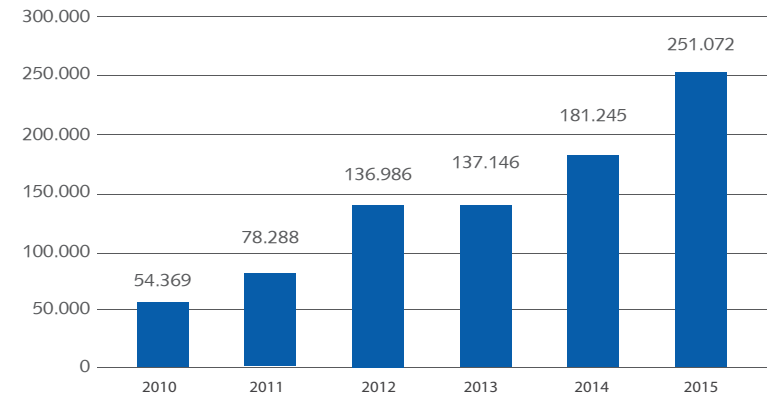
Hơn  
**57.600**  
điểm bán lẻ

Phủ khắp  
**63**  
Tỉnh thành trong cả nước



## MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

### Doanh thu xuất khẩu (triệu VNĐ)



Doanh thu xuất khẩu đạt

# 251.072

triệu VNĐ

Tăng 38,5% so với năm 2014

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là tỷ giá đồng đô la Mỹ và các ngoại tệ mạnh khác, doanh thu xuất khẩu năm 2015 vẫn tiếp tục tăng trưởng cao, đạt 251.072 triệu đồng, tăng 38,5% so với năm 2014, đóng góp 13,3% vào tổng doanh thu của cả Tập đoàn.

Để đạt được kết quả trên, bên cạnh việc thường xuyên chăm sóc những khách hàng hiện có, Thiên Long cũng đã đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển thêm nhiều khách hàng mới ở nhiều quốc gia khác nhau. Nhiều sản phẩm mới cũng được phát triển thành công dựa trên nhu cầu thực tế của mỗi thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng cũng như cập nhật xu hướng chung của ngành văn phòng phẩm trên thế giới.

Trong năm vừa qua, bên cạnh việc tham gia những Hội chợ truyền thống thường niên như Paperworld Frankfurt, Paperworld UAE, London Stationery Show, International Stationery & Office Products Fair Tokyo (ISOT)..., Thiên Long cũng đã có gian hàng tại Hội chợ La Habana, Cuba, Insights-X (NürnbergMesse, Đức) và Kazakhstan. Riêng với Cuba thì sản phẩm của Thiên Long cũng đã có mặt tại thị trường này từ tháng 3/2015 và đang nhận được sự tín nhiệm cao của người tiêu dùng địa phương. Bên cạnh đó, Thiên Long cũng đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Campuchia - đánh dấu 20 năm hàng hóa Thiên Long có mặt tại nước này.

Trong năm 2015, Thiên Long đã có sự đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động bán hàng và phát triển thương hiệu tại những quốc gia như Myanmar, Philippines, Cambodia, Thái Lan, Brunei, Malaysia... Hai thương hiệu FlexOffice và Colokit đang ngày một trở nên quen thuộc với người tiêu dùng quốc tế, đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á. Doanh số tại mỗi khu vực cũng ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng.



Thị trường Campuchia



Thị trường Thái Lan

## HAI THƯƠNG HIỆU FLEXOFFICE VÀ COLOKIT ĐANG NGÀY MỘT TRỞ NÊN QUEN THUỘC VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG QUỐC TẾ, ĐẶC BIỆT Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.



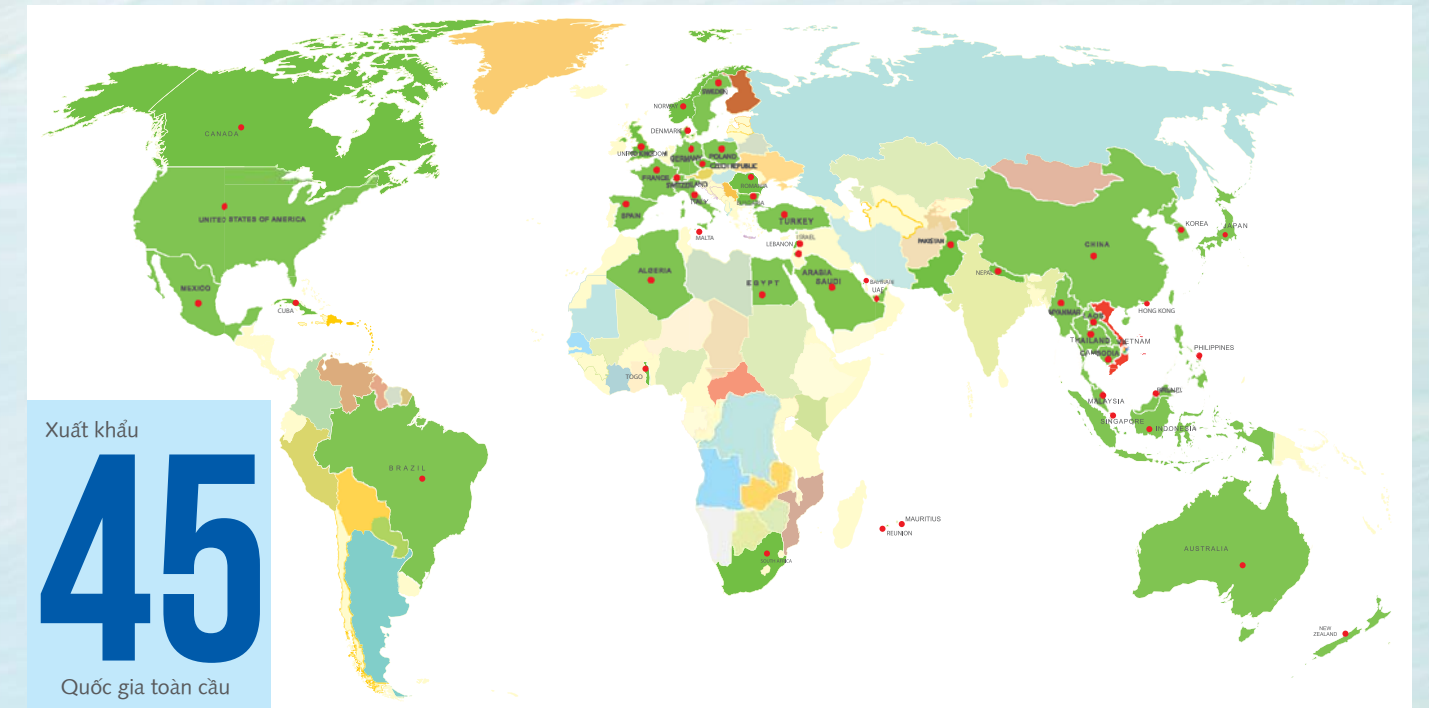
Hội chợ Paperworld (Đức)



Hội chợ ISOT (Nhật Bản)



Stationery Show (Anh Quốc)



Hội chợ Cuba



Hội chợ Insights - X (Đức)



Hội chợ Kazakhstan



Thị trường Myanmar



Thị trường Philippines

### 3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN



Máy phóng hình PJ-A3000



Kính hiển vi soi nổi (45X)



Máy Cass test



Thiết bị kiểm tra lực

#### MỞ RỘNG CHUỖI GIÁ TRỊ

Thực hiện chiến lược chuyên nghiệp hóa và tự động hóa hoạt động sản xuất, Thiên Long đang và sẽ tiếp tục đầu tư vào máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại, quy trình sản xuất hiệu quả, tiên tiến nhằm nâng cao năng suất và công suất của các nhà máy trong Tập đoàn. Việc tăng cường tự động hóa sản xuất được tiếp tục phát triển sâu rộng và toàn diện với các định hướng chính như sau:

- Hạn chế tối đa các công đoạn sản xuất thủ công nhằm ổn định chất lượng sản phẩm.
- Loại bỏ dần các công nghệ cũ và thay thế các công nghệ mới, tập trung nhiều nguyên công trong một máy để tiết kiệm nhân công vận hành, mặt bằng và năng lượng tiêu thụ.
- Cải tiến liên tục, phát triển công nghệ tiên tiến; từng bước chuẩn hóa các cơ cấu máy, cụm máy theo tiêu chuẩn một số nước phát triển ở châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản... Việc thiết kế chế tạo máy móc thiết bị đồng bộ với tiêu chuẩn của các nước phát triển giúp Thiên Long dễ dàng thay thế, thay đổi thiết bị, đặc biệt có thể thay đổi chức năng của máy móc thiết bị cho sản phẩm khác, hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, đáp ứng linh hoạt yêu cầu của khách hàng trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay.

Ngoài những định hướng nêu trên, việc chế tạo máy móc, khuôn mẫu sẽ được phát triển để đáp ứng nhu

cầu sản xuất không chỉ của Thiên Long mà còn của những đối tác kinh doanh trong và ngoài nước trong tương lai.

Về dài hạn, chiến lược này giúp bộ phận Khuôn mẫu và Tự động hóa của Thiên Long ngày càng gia tăng năng lực, khả năng cạnh tranh và hội nhập, đồng thời tiếp tục đưa Thiên Long nâng cao vị thế, mở rộng quy mô và đa dạng ngành kinh doanh gắn với năng lực cốt lõi. Những thành quả đạt được trong việc đầu tư, thiết kế chế tạo máy móc thiết bị, khuôn mẫu trong các năm qua và định hướng tập trung hơn nữa vào tự động hóa sản xuất dự kiến sẽ tạo tiền đề cho sự đột phá trong sản xuất kinh doanh của Thiên Long trong giai đoạn tiếp theo.

Song song với chiến lược tập trung vào tự động hóa và chế tạo máy móc, khuôn mẫu, Thiên Long định hướng tiếp tục từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào, tiếp tục phát triển hơn nữa công nghệ sản xuất các loại mực. Với đội ngũ nhân viên – chuyên viên nghiên cứu có trình độ và kinh nghiệm cùng với sự hợp tác, tư vấn, hỗ trợ của các chuyên gia trong và ngoài nước, Thiên Long tiếp tục cải tiến không ngừng, nâng cao chất lượng mực đang sản xuất; phát triển và mở rộng chủng loại nguyên vật liệu mực; chủ động một số nguồn nguyên vật liệu sản xuất mực, đồng thời đầu tư vào việc tự động hóa hệ thống sản xuất mực để nâng cao sản lượng đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Tập đoàn.

#### NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Nhờ có sự chủ động trong công tác tự động hóa, chế tạo khuôn mẫu nên việc đầu tư tăng công suất của hai nhà máy thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành được thực hiện hiệu quả qua nhiều giai đoạn. Thay vì phải mua sắm khuôn mẫu, trang thiết bị với quy mô lớn, Thiên Long đang và sẽ tiếp tục đầu tư theo tiến độ, đáp ứng vừa đủ và vừa đúng công suất cần thiết hàng năm, tối ưu hóa hiệu quả vốn và tài sản, đồng thời đáp ứng được tốc độ tăng trưởng trong những năm tới.

Trong thời gian sắp đến, Thiên Long sẽ tập trung tăng trưởng thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, thỏa mãn nhu cầu và mong muốn ngày càng cao của người tiêu dùng, Thiên Long đã không ngừng chú trọng vào hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Với tiêu chí “luôn đổi mới, luôn sáng tạo”, Thiên Long đã liên tục tạo ra những sản phẩm có giá trị tiêu dùng với chi phí hợp lý.

Theo định hướng phát triển của Tập đoàn, bộ phận Nghiên cứu phát triển của Thiên Long sẽ được tăng cường đầu tư từ nguồn nhân lực đến hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, thử nghiệm. Tiến thêm một bước quan trọng, Thiên Long đang và sẽ tiến hành hợp tác với đối tác ngoài nước nhằm rút ngắn quá trình nghiên cứu thử nghiệm, khai thác tối đa và hiệu quả nguồn lực bên ngoài, nắm bắt ngày càng sâu sát hơn nhu cầu, thị hiếu và xu thế tiêu dùng của thị trường quốc tế.





### PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Chiến lược tập trung phát triển sản phẩm mới sẽ đi song hành và hỗ trợ tích cực chiến lược phát triển các kênh phân phối mới. Trong năm 2016, Thiên Long tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua việc phát triển điểm bán và tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối. Sự chủ động tiếp cận sâu vào hệ thống bán lẻ trong kênh phân phối sẽ tập trung thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm có hiệu quả cao, các sản phẩm mang tính chiến lược và nhất là các sản phẩm mới cho thị trường nội địa.

Nối tiếp thành công của thị trường Đông Nam Á trong thời gian vừa qua, trong năm 2016 Thiên Long sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các kênh phân phối, kênh bán hàng vững chắc tại những quốc gia này. Các hoạt động marketing, hỗ trợ bán hàng... cũng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh để hai thương hiệu FlexOffice và Colokit đến gần hơn với người tiêu dùng trên thế giới.

Bên cạnh đó, Thiên Long sẽ tập trung vào chiến lược phát triển thêm nhiều sản phẩm mới và nhiều thị trường mới, đặc biệt ở các khu vực Châu Âu và Châu Mỹ thông qua việc tham gia các Hội chợ Quốc tế tại các khu vực mới bên cạnh những Hội chợ truyền thống. Năm 2016, việc ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái bình dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ mở ra thêm nhiều cơ hội cho Thiên Long để tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới, nâng cao khả năng và vị thế cạnh tranh của các sản phẩm Thiên Long trên bản đồ ngành văn phòng phẩm thế giới.



### QUẢN TRỊ, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, GIA TĂNG HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP

Nhận thức được tầm quan trọng của con người trong sự phát triển của Tập đoàn, Thiên Long sẽ tiếp tục có những chính sách đãi ngộ hợp lý, các cơ chế, chính sách hiệu quả và những giải pháp đột phá nhằm thu hút nhân tài. Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung công tác định biên, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ kế thừa và nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ công nhân viên, đặc biệt đối với các bộ phận như Bán hàng, Tiếp thị, Sản xuất, Kế toán, ERP – SAP, tăng cường sự phối hợp trong tác nghiệp giữa các bộ phận, phòng ban... Công ty tiếp tục tạo điều kiện tối đa để công nhân viên được tham gia đào tạo về kiến thức sản phẩm, nghiệp vụ chuyên môn và tập huấn ở các hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ, cập nhật kịp thời những thay đổi trong quy định, chính sách của Nhà nước cũng như bắt kịp xu hướng mới của thế giới.

Về năng lực quản trị điều hành, tiếp nối thành công của năm 2015, Công ty có kế hoạch tiếp tục đầu tư vào hệ thống ERP – SAP nhằm tối ưu hóa các ứng dụng của phần mềm quản trị tiên tiến này vào công tác lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá, từ đó tăng cường hiệu quả hoạt động toàn doanh nghiệp. Đặc biệt trong năm 2016, Thiên Long đặt trọng tâm phát triển ERP – SAP cho công tác bán hàng nhằm kết nối chặt chẽ giữa Thiên Long và hệ thống phân phối toàn quốc với mục đích chuyên nghiệp hóa công tác quản trị bán hàng và quản lý hiệu quả hệ thống phân phối, bao gồm các kênh phân phối mới và các kênh hiện tại.

Nhằm đảm bảo cho việc gia tăng hiệu quả doanh nghiệp, Thiên Long sẽ tiếp tục:

- Kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn vay.
- Tối ưu hóa hàng tồn kho.
- Quản trị tốt chi phí hoạt động của Tập đoàn.
- Kiểm soát tốt quy trình sản xuất.
- Phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro.

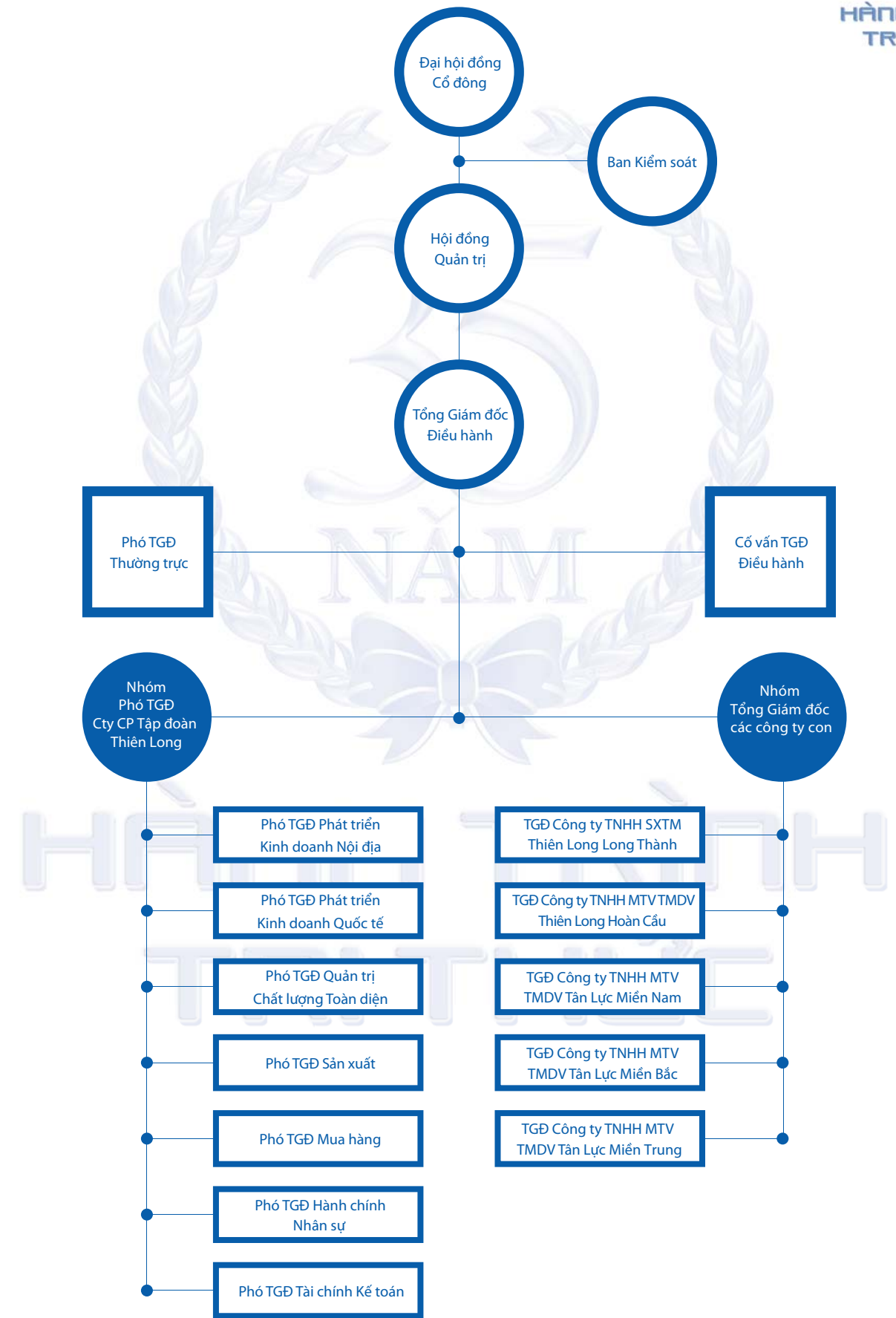


# IV. BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

CHUNG VAI GÁNH VÁC CÙNG HÀNH TRÌNH TRI THỨC



## 1. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ







**ÔNG: CÔ GIA THỌ**  
Chủ tịch HĐQT



**ÔNG: TRẦN KIM THÀNH**  
Phó chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập



**ÔNG: TRẦN LỆ NGUYÊN**  
Thành viên HĐQT độc lập



**ÔNG: HUỶNH VĂN THIÊN**  
Thành viên HĐQT độc lập



**BÀ: TRẦN THÁI NHƯ**  
Thành viên HĐQT



**BÀ: CÔ NGÂN BÌNH**  
Thành viên HĐQT



**ÔNG: VÔ VĂN THÀNH NGHĨA**  
Thành viên HĐQT



**BÀ: CÔ CẨM NGUYỆT**  
Thành viên HĐQT



**ÔNG: TRẦN VĂN HÙNG**  
Thành viên HĐQT độc lập



**THIÊN LONG**  
SỨC MẠNH TRI THỨC

# HÀNH TRÌNH TRI THỨC



# BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG: **VÕ VĂN THÀNH NGHĨA**  
Tổng Giám đốc



ÔNG: **NGUYỄN ĐÌNH TÂM**  
Phó Tổng Giám đốc Thường trực  
kiểm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất



ÔNG: **NGUYỄN THƯỢNG VIỆT**  
Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Nội địa



ÔNG: **TRẦN TRUNG HIỆP**  
Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế



ÔNG: **BÙI VĂN HƯỞNG**  
Phó Tổng Giám đốc Hành chính, Nhân sự  
kiểm Phó Tổng Giám đốc Quản trị Chất lượng Toàn diện



ÔNG: **PHAN NHỰT PHƯƠNG**  
Phó Tổng Giám đốc Mua hàng



ÔNG: **HỒ NGỌC CẢNH**  
Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng



ÔNG: **TẠ QUANG THIÊN**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành



ÔNG: **TRƯƠNG ANH HÀO**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu



ÔNG: **HUYỄN ĐỨC NGHĨA**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV DV Tân Lộc Miền Nam



ÔNG: **ĐẶNG THANH CẢNH**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Bắc



ÔNG: **NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Trung



**BÀ: NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**  
 Trưởng Ban Kiểm soát



**ÔNG: TẠ HOÀNG SƠN**  
 Thành viên Ban Kiểm soát



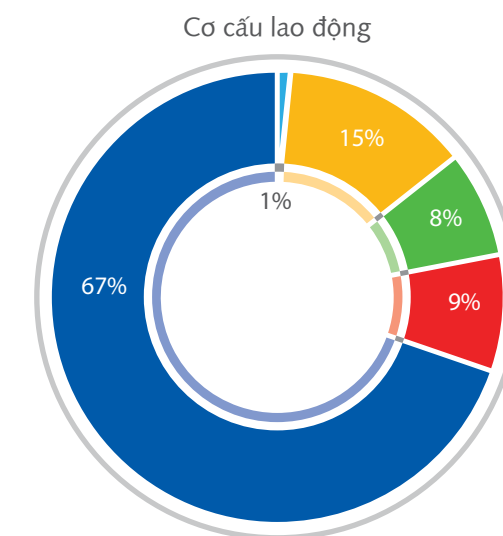
**ÔNG: LÝ VĂN DŨNG**  
 Thành viên Ban Kiểm soát

HÀNH TRÌNH  
 TRI THỨC

## 2. NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### THỐNG KÊ LAO ĐỘNG

Thống kê tổng số lao động của Công ty qua các năm



Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2015 là 3.081 lao động, trong đó:

- Trên đại học: 16 người
- Đại học: 470 người
- Cao đẳng: 257 người
- Trung cấp: 266 người
- Phổ thông: 2.072 người

Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2015

**3.081**

lao động



## CHÍNH SÁCH LƯƠNG – THƯỞNG

Công ty luôn có sự tìm hiểu, nghiên cứu và phân tích thị trường lao động, mức lương của từng loại ngành nghề tại các khu vực khác nhau và quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ hợp lý nhằm tạo sự an tâm làm việc, gắn bó lâu dài của CBCNV, đồng thời khuyến khích động viên CBCNV gia tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Thang bảng lương do Công ty tự xây dựng dựa trên các tiêu chí như: giá trị đóng góp cho Công ty, sự tương xứng với yêu cầu công việc, tính cạnh tranh theo thị trường, khuyến khích tăng hiệu quả và chất lượng công việc, tính công bằng và minh bạch.

Tùy theo từng đối tượng và vị trí công việc, ngoài tiền lương trên Hợp đồng lao động, CBCNV còn được hưởng thêm phụ cấp thực hiện nội quy, phụ cấp năng suất lao động, phụ cấp thực hiện doanh số, hỗ trợ chi phí đi lại, sinh hoạt và chi phí khi đi công tác... Hàng năm, Thiên Long thực hiện soát xét mức lương chung toàn công ty, qua đó đánh giá năng lực từng CBCNV để có quyết định điều chỉnh lương phù hợp.

Ngoài tiền thưởng tháng 13 và các dịp Lễ, Tết, hàng năm CBCNV còn được xét khen thưởng cuối năm và thưởng vượt kế hoạch căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả đánh giá thành tích công việc của CBCNV. Bên cạnh đó, CBCNV còn được khen thưởng khi có sáng kiến, cải tiến trong công việc giúp tăng năng suất lao động, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí nhằm khuyến khích động viên CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp cho Công ty.

## CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Nhằm tạo dựng một môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động theo mục tiêu, chiến lược của Tập đoàn cũng như đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Thiên Long đã đưa vào áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế như Tiêu chuẩn an toàn sức khỏe và nghề nghiệp (OHSAS 18001), Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA 8000), Tiêu chuẩn Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội (ICTI).

Ngoài chế độ bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn mua thêm cho toàn thể CBCNV loại hình Bảo hiểm tai nạn 24/24 nhằm hỗ trợ phần nào các chi phí điều trị cũng như việc suy giảm khả năng lao động của CBCNV khi có bất kỳ rủi ro nào xảy ra.

Công ty còn cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp trang phục cho CBCNV, hỗ trợ tiền gửi trẻ cho CBCNV nữ có con nhỏ trong độ tuổi học nhà trẻ, mẫu giáo, tổ chức các chương trình chăm lo cho con em CBCNV như Tết Thiếu Nhi, Tết Trung Thu, hỗ trợ đào tạo, trao học bổng cho con CBCNV có thành tích học tập tốt. Công ty cũng tạo điều kiện cho CBCNV đi nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết tập thể, tinh thần làm việc và rèn luyện sức khỏe.



## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty luôn dành một nguồn ngân sách lớn cho hoạt động đào tạo hàng năm nhằm phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp. Kế hoạch đào tạo hàng năm luôn được hoạch định rõ ràng, chi tiết theo từng phòng ban và phù hợp với từng đối tượng với nhiều loại hình đào tạo khác nhau như: cử nhân viên tham gia đi học bên ngoài, mời giảng viên đào tạo trong Công ty, tổ chức tự đào tạo trong nội bộ...

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CO CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM

Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn tài sản vô giá này, Thiên Long không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới. Ban lãnh đạo Thiên Long luôn hướng đến sự dung hòa lợi ích cho tất cả CBCNV trong lúc hưng thịnh lẫn khó khăn. Kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất, các chính sách lương, phụ cấp, các chế độ bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khỏe, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và chính sách khen thưởng luôn được đảm bảo. Một số thành quả quan trọng đã đạt được trong năm 2015 bao gồm:

- Chuyên môn, kỹ năng mềm được nâng cao và các kiến thức tích lũy được áp dụng vào thực tiễn.
- Hiệu quả hoạt động bán hàng, phân phối và năng suất sản xuất được nâng cao.
- Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc cho các bộ phận, đặc biệt là của đội ngũ Bán hàng được cải tiến.
- Hoạt động văn thể mỹ, tham quan nghỉ mát cho CBCNV và các hoạt động cộng đồng được đẩy mạnh.
- Lực lượng lao động tại Thiên Long được ổn định nhờ vào môi trường làm việc.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

SỨC MẠNH TRI THỨC  
VƯƠN TẦM CAO MỚI



## 1. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRONG NĂM 2015, CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÁNG TỰ HÀO, CỤ THỂ:

### Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015

Trong năm qua, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng các Quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Trong năm 2015, việc thực hiện kiểm tra, giám sát của BKS tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HDQT, việc chấp hành và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ và các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;
- Giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty.

### Kết quả giám sát hoạt động và tài chính trong năm 2015

Kết quả giám sát đối với thành viên HDQT, Ban TGD và sự phối hợp hoạt động giữa HDQT và Ban TGD Công ty:

HDQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban TGD trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HDQT ban hành trong năm đều phù hợp, đúng trình tự theo Điều lệ và quy định của Pháp luật

Ban TGD đã điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng theo chức năng và quyền hạn, luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với HDQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HDQT. Trong năm qua, với sự nỗ lực và chuyên môn cao, Ban TGD đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm.

Doanh thu thuần tăng

16,7%

So với năm 2014 và vượt chỉ tiêu kế hoạch 4,7%

Lợi nhuận trước thuế đạt

249,2  
tỷ VNĐ

Tăng 30,2% so với năm trước

Lợi nhuận sau thuế

187,9  
tỷ VNĐ

Tăng 27,4% so với năm 2014 và vượt 13,9% so với kế hoạch đề ra



#### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban TGD

HĐQT, Ban TGD và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty. Các quan hệ chức năng giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty đã luôn hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

#### Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, BKS ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2015 đã được phản ánh trung thực và hợp lý.

Trong năm 2015, Công ty đã đạt được những thành tích đáng tự hào, cụ thể: Doanh thu thuần tăng 16,7%, so với năm 2014 và vượt chỉ tiêu kế hoạch 4,7%.

Nhờ kiểm soát chi phí tốt, lợi nhuận trước thuế của Công ty đã tăng rõ rệt, đạt tốc độ tăng trưởng so với năm trước là 30,2%, đạt 249,2 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 187,9 tỷ đồng, tăng 27,4% so với năm 2014 và vượt 13,9% so với kế hoạch đề ra.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều cải thiện. Tỷ suất LN gộp/DTT và LNST/DTT đều tăng so với năm trước, đạt lần lượt là 38,6% và 10%. Nhờ hệ thống quản lý sản xuất, hoạt động và kiểm soát chi phí luôn được chú trọng nâng cao nên tỷ lệ Chi phí hoạt động/DTT ổn định ở mức 26%. Bên cạnh đó, tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng cao.

Tổng tài sản vào cuối năm đạt 1.292,9 tỷ đồng, tăng 16,7% so với đầu năm, tương đương tăng 184,8 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 119,8 tỷ đồng, Tài sản dài hạn tăng 65 tỷ đồng. Trong năm 2015, Công ty đã tăng cường hoạt động đầu tư chuẩn bị cho các kế hoạch phát triển trong những năm tiếp theo, đồng thời với thị trường lãi suất vay ngân hàng đang trở nên hấp dẫn hơn so với các năm trước, Công ty đã gia tăng đòn bẩy tài chính thông qua tăng Nợ phải trả thêm 95,3 tỷ đồng so với năm 2014.

Ngoài việc hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong năm, HĐQT và Ban TGD đã hoàn thành các nội dung đã được ĐHCĐ năm tài chính 2014 giao phó như:

- Phân phối lợi nhuận 2014: Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 20% trên mệnh giá bằng tiền mặt; trích, chuyển đúng, đủ cho các quỹ; chi trả khoản thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch; thù lao HĐQT, BKS đúng theo Nghị quyết đã được ĐHCĐ phê duyệt.

- Vào ngày 28/08/2015, Công ty đã tiến hành niêm yết bổ sung 2.679.038 cổ phiếu thưởng 2014 cho các cổ đông
- Chính sửa Điều lệ Công ty theo số vốn Điều lệ mới từ 267,9 tỷ đồng lên thành 294,7 tỷ đồng.
- Tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt (10%).

Bên cạnh đó, vào ngày 31/12/2015, Công ty đã hoàn tất thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ phát hành 30%.





## 2. BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong gần 35 năm hoạt động không ngừng đổi mới và sáng tạo, Thiên Long đã có được những bước phát triển đầy ngoạn mục, trở thành Tập đoàn văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và hàng đầu khu vực. Để đạt được điều này, Thiên Long luôn chủ động và linh hoạt trong các chiến lược và chính sách phát triển của mình để có thể thích ứng được với biến chuyển không ngừng của nền kinh tế.

Với vị thế là một doanh nghiệp có quy mô lớn và là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả nhất trong ngành liên tục trong nhiều năm qua, Thiên Long luôn quan tâm đến việc quản trị rủi ro toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động cũng như sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

### Quản trị rủi ro liên quan đến tốc độ phát triển và thay đổi công nghệ

Trong môi trường cạnh tranh ngày một gay gắt, nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng và khắt khe, hoạt động kinh doanh luôn phải đối mặt với rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường. Do đó, Thiên Long luôn chú trọng nâng cao năng lực quản lý, năng lực cạnh tranh trên phương diện toàn Công ty cũng như từng công ty thành viên thông qua việc xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng lĩnh vực trên cơ sở phân tích thị trường, đối thủ, cơ hội... cũng như áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, toàn diện.

Vấn đề cạnh tranh gay gắt nhất hiện nay là mẫu mã và chất lượng sản phẩm. Chính vì vậy Công ty đã đầu tư mạnh vào việc phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) và công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa mẫu mã, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng người tiêu dùng. Hiện nay, tất cả các công đoạn để cho ra đời sản phẩm từ quá trình nghiên cứu, kỹ thuật đến thử nghiệm, kiểm định chất lượng... đều được Công ty đầu tư các dây chuyền kỹ thuật và áp dụng công nghệ hiện đại.



### Quản trị rủi ro tỷ giá và giá nguyên vật liệu

Do đặc thù phải nhập khẩu phần lớn các nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa nên giá thành sản phẩm chịu tác động không nhỏ của biến động tỷ giá hối đoái. Để hạn chế rủi ro trên, Thiên Long luôn chủ động lập kế hoạch tài chính bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt dòng tiền ngoại tệ, đảm bảo cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, nhờ có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và mối quan hệ đối tác truyền thống với các nhà cung cấp lớn, công ty vẫn luôn kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

Thiên Long luôn sử dụng các công cụ bảo hiểm tỷ giá, tăng dự trữ ngoại tệ thông qua phát triển xuất khẩu, đồng thời giảm dần tỷ lệ nhập khẩu bằng cách tập trung nghiên cứu, nắm bắt, chuyển giao công nghệ để tự sản xuất máy móc thiết bị, từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào.

### Quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất của Nhà máy

Đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả của các nhà máy, toàn bộ CBCNV của Thiên Long từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng công nhân của nhà máy luôn quán triệt và nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành nhà máy. Ngoài ra, Công ty luôn có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhằm duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả.

### Quản trị rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm

Hiện nay trên thị trường, hàng giả và hàng kém chất lượng rất nhiều, đã tác động không nhỏ đến các nhà sản xuất kinh doanh có uy tín. Vì vậy, để tiếp tục đứng vững và khẳng định là nhà sản xuất kinh doanh bút viết và văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và khu vực, Thiên Long đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Chính nhờ vào chất lượng mà Thiên Long luôn được sự tin nhiệm và ủng hộ của người tiêu dùng.

### Quản trị rủi ro phát sinh từ hoạt động đầu tư

Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh. Do đó, Thiên Long luôn quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm tránh các rủi ro không lường trước có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của doanh nghiệp. Các dự án lớn đều phải thông qua Hội đồng đầu tư cấp Tập đoàn, được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.



### 3. THÔNG TIN CỔ PHẦN

#### Các thông tin về cổ phiếu (tính đến ngày 02/12/2015)

Vốn điều lệ: 294.714.640.000 đồng

Mã chứng khoán: TLG

Sàn niêm yết: HOSE

Ngày bắt đầu niêm yết: 26/03/2010

Số lượng cổ phiếu niêm yết: 29.471.464

Số lượng cổ phiếu quỹ, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

Số lượng cổ phiếu lưu hành: 29.471.464

#### Thông tin về cổ tức

- Năm 2013: cổ tức tiền mặt 500 đồng/cổ phần; cổ tức bằng cổ phiếu 15%

- Năm 2014: cổ tức tiền mặt 2.000 đồng/cổ phần; cổ phiếu thưởng: 10%

- Năm 2015: cổ tức tiền mặt 20% (dự kiến); cổ phiếu thưởng: 30%

#### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngày 28/08/2015, Công ty niêm yết bổ sung 2.679.038 cổ phiếu do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngoài ra, trong năm Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành các đợt chứng khoán khác.

#### Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 02/12/2015)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
<b>Cổ đông trong nước</b>			
Tổ chức	25	15.503.122	52,60%
Cá nhân	450	7.828.019	26,56%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
Tổ chức	19	6.071.096	20,60%
Cá nhân	26	69.227	0,24%
<b>Tổng cộng</b>	<b>520</b>	<b>29.471.464</b>	<b>100,00%</b>



#### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tính đến ngày 02/12/2015)

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh Đại diện sở hữu: Ông Cô Gia Thọ	15.455.354	52,44%
2	Vietnam Holding Limited	1.940.821	6,59%
3	Ông Cô Gia Thọ	1.901.191	6,45%
<b>Tổng Cộng</b>		<b>19.297.366</b>	<b>65,48%</b>

#### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số CP đầu kỳ		Số CP cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Đầu Tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	14.050.322	52,44%	15.455.354	52,44%	Cổ phiếu thưởng
2	Vietnam Holding Limited	Cổ đông lớn	2.997.381	11,19%	1.940.821	6,59%	Cổ phiếu thưởng + Bán
3	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	1.728.356	6,45%	1.901.191	6,45%	Cổ phiếu thưởng
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	760.897	2,84%	836.986	2,84%	Cổ phiếu thưởng
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	355.069	1,33%	390.575	1,33%	Cổ phiếu thưởng
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	303.600	1,13%	333.960	1,13%	Cổ phiếu thưởng
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên HĐQT	976.929	3,65%	1.074.621	3,65%	Cổ phiếu thưởng
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	113.850	0,42%	125.234	0,42%	Cổ phiếu thưởng
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	151.800	0,57%	208.725	0,71%	Nhận thừa kế + Cổ phiếu thưởng
10	Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó TGD	159.126	0,59%	175.037	0,59%	Cổ phiếu thưởng
11	Ông Phan Nhứt Phương	Phó TGD	192.786	0,72%	212.064	0,72%	Cổ phiếu thưởng
12	Ông Bùi Văn Huống	Phó TGD	40.024	0,15%	44.026	0,15%	Cổ phiếu thưởng
13	Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó TGD	85.395	0,32%	93.934	0,32%	Cổ phiếu thưởng
14	Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó TGD	22.911	0,09%	25.202	0,09%	Cổ phiếu thưởng
15	Ông Trần Trung Hiệp	Phó TGD	20.746	0,08%	22.820	0,08%	Cổ phiếu thưởng
16	Bà Trần Phương Nga	GD Tài chính	12.650	0,05%	16.126	0,05%	Mua + Cổ phiếu thưởng
17	Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng BKS	19.430	0,07%	21.373	0,07%	Cổ phiếu thưởng
18	Ông Lý Văn Dũ	Thành viên BKS	506	0,001%	556	0,001%	Cổ phiếu thưởng
19	Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	3.036	0,01%	3.339	0,01%	Cổ phiếu thưởng

# VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Ngày 31 tháng 12 năm 2015

### MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thông tin chung.....	68
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.....	70
Báo cáo kiểm toán độc lập.....	71
Bảng cân đối kế toán hợp nhất.....	73
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.....	75
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.....	77
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.....	79

### THÔNG TIN CHUNG

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh</i>	<i>Ngày</i>
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013
Điều chỉnh lần 10	Ngày 30 tháng 1 năm 2015
Điều chỉnh lần 11	Ngày 31 tháng 7 năm 2015
Điều chỉnh lần 12	Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 20/QĐ-SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên

#### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
Ông Lý Văn Dũ	Thành viên
Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Hướng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Cô Gia Thọ.  
Ông Võ Văn Thành Nghĩa được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



**Võ Văn Thành Nghĩa**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, A.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60858419/17794648-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 73 đến trang 108 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



**Dương Lê Anthony**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2223-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

**Ngô Hồng Sơn**  
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2211-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-DN/HN  
VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>958.248.997.265</b>	<b>838.442.975.633</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>426.351.225.090</b>	<b>317.197.238.004</b>
111	1. Tiền		162.351.225.090	74.197.238.004
112	2. Các khoản tương đương tiền		264.000.000.000	243.000.000.000
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>99.927.269.298</b>	<b>85.990.844.721</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	75.881.388.348	74.640.938.924
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	20.865.661.875	8.692.873.056
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	4.824.515.845	4.174.955.558
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(1.644.296.770)	(1.517.922.817)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>420.294.380.388</b>	<b>424.791.836.427</b>
141	1. Hàng tồn kho		447.230.376.821	449.134.826.209
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(26.935.996.433)	(24.342.989.782)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>11.676.122.489</b>	<b>10.463.056.481</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.436.331.283	5.952.006.356
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.439.482.783	704.793.098
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		3.800.308.423	3.806.257.027
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>334.749.277.255</b>	<b>269.759.563.384</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.469.355.128</b>	<b>1.776.891.500</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	2.469.355.128	1.776.891.500
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>197.960.192.119</b>	<b>196.706.822.186</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	165.367.270.000	165.333.282.624
222	Nguyên giá		469.572.480.392	445.994.232.828
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(304.205.210.392)	(280.660.950.204)
227	2. Tài sản vô hình	10	32.592.922.119	31.373.539.562
228	Nguyên giá		50.604.022.826	44.639.426.826
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(18.011.100.707)	(13.265.887.264)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>6.505.835.232</b>	<b>5.929.140.901</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	6.505.835.232	5.929.140.901
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>20.169.810.624</b>	<b>20.891.812.096</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.685.000.000	30.685.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(10.515.189.376)	(9.793.187.904)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>107.644.084.152</b>	<b>44.454.896.701</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	83.015.094.668	16.631.173.071
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	24.628.989.484	27.823.723.630
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.292.998.274.520</b>	<b>1.108.202.539.017</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-DN/HN  
VNĐ


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>471.354.785.048</b>	<b>376.028.839.621</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>404.618.283.947</b>	<b>339.641.010.692</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		91.698.607.820	70.426.481.868
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		9.422.715.397	8.054.176.599
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	16.827.178.655	16.275.251.949
314	4. Phải trả người lao động		12.900.426.298	11.506.827.864
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	34.435.692.139	29.269.266.467
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	33.071.555.894	16.810.627.107
320	7. Vay ngắn hạn	16	199.022.130.814	182.258.394.872
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.239.976.930	5.039.983.966
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>66.736.501.101</b>	<b>36.387.828.929</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác		75.500.000	-
338	2. Vay dài hạn	16	43.881.628.801	15.967.242.929
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	17	22.779.372.300	20.420.586.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>821.643.489.472</b>	<b>732.173.699.396</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18</b>	<b>821.643.489.472</b>	<b>732.173.699.396</b>
411	1. Vốn cổ phần		294.714.640.000	267.924.260.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		294.714.640.000	267.924.260.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		128.217.023.000	128.217.023.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		78.290.097.498	63.550.321.702
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		320.421.728.974	272.482.094.694
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		174.256.301.661	148.413.327.294
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		146.165.427.313	124.068.767.400
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.292.998.274.520</b>	<b>1.108.202.539.017</b>



Bùi Thị Cẩm Loan  
Người lập



Hồ Ngọc Cảnh  
Kế toán trưởng


Võ Văn Thành Nghĩa  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	1.914.545.057.539	1.647.967.680.135
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(30.803.467.082)	(34.390.771.170)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	1.883.741.590.457	1.613.576.908.965
11	4. Giá vốn hàng bán		(1.157.540.036.355)	(1.017.801.890.106)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		726.201.554.102	595.775.018.859
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	17.608.842.128	11.227.392.757
22	7. Chi phí tài chính	21	(19.113.326.491)	(17.406.903.143)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(11.131.608.073)	(14.851.757.462)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(285.632.790.806)	(242.030.871.518)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(188.479.071.476)	(162.474.939.545)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		250.585.207.457	185.089.697.410
31	11. Thu nhập khác	23	3.361.401.215	7.029.460.029
32	12. Chi phí khác	23	(4.743.951.243)	(665.833.501)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	23	(1.382.550.028)	6.363.626.528
50	14. Lợi nhuận kế toán trước thuế		249.202.657.429	191.453.323.938
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.2	(58.149.936.958)	(48.711.764.990)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	(3.194.734.146)	4.656.199.011
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		187.857.986.325	147.397.757.959
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		187.857.986.325	147.397.757.959

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	minh	Năm nay	Năm trước
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19	4.413	3.463
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19	4.413	3.463

  
 Bùi Thị Cẩm Loan  
 Người lập

  
 Hồ Ngọc Cảnh  
 Kế toán trưởng

  
  
 Võ Văn Thành Nghĩa  
 Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03-DN/HN  
VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>249.202.657.429</b>	<b>191.453.323.938</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn		39.215.228.057	37.430.439.520
03	Các khoản dự phòng		3.441.382.076	10.553.132.947
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.2, 21	313.476.488	(41.391.928)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.312.179.794)	(9.533.961.890)
06	Chi phí lãi vay	21	11.131.608.073	14.851.757.462
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>293.992.172.329</b>	<b>244.713.300.049</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(18.784.355.165)	6.207.635.660
10	Giảm hàng tồn kho		1.904.449.388	21.030.063.420
11	Tăng các khoản phải trả		32.435.930.538	29.841.551.369
12	Tăng chi phí trả trước		(62.586.919.453)	(3.416.488.233)
14	Tiền lãi vay đã trả		(11.186.148.927)	(15.200.550.401)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25.2	(58.376.474.474)	(46.175.111.127)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.367.791.312)	(17.945.110.340)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		<b>151.030.862.924</b>	<b>219.055.290.397</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(47.663.969.037)	(29.358.361.093)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		1.421.130.365	5.643.573.493
27	Tiền lãi và cổ tức được chia		13.361.519.380	8.240.695.903
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(32.881.319.292)</b>	<b>(15.474.091.697)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	Tiền thu từ đi vay		615.674.080.080	602.862.259.588
34	Tiền chi trả nợ vay		(571.031.807.548)	(654.043.326.753)
36	Chi trả cổ tức	18.2	(53.577.839.575)	(11.646.293.700)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(8.935.567.043)</b>	<b>(62.827.360.865)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03-DN/HN  
VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>109.213.976.589</b>	<b>140.753.837.835</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>317.197.238.004</b>	<b>176.449.511.864</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(59.989.503)	(6.111.695)
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>426.351.225.090</b>	<b>317.197.238.004</b>



Bùi Thị Cẩm Loan  
Người lập



Hồ Ngọc Cảnh  
Kế toán trưởng




Võ Văn Thành Nghĩa  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh:</i>	<i>Ngày</i>
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013
Điều chỉnh lần 10	Ngày 30 tháng 1 năm 2015
Điều chỉnh lần 11	Ngày 31 tháng 7 năm 2015
Điều chỉnh lần 12	Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 20/QĐ-SGDH-CM ngày 2 tháng 2 năm 2010 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ trường học, dụng cụ giảng dạy bằng nhựa, đồ dùng gia dụng bằng nhựa, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.081 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 3.074 người).

### Cơ cấu tổ chức

Công ty có 5 công ty con, trong đó:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành (“TLLT”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 472031000036 do Ban Quản lý Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 12 năm 2005. TLLT có trụ sở chính tại Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính của TLLT là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu (“TLGTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104002492 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 1 năm 2007. TLGTS có trụ sở chính tại Lô 6-8-10-12, Đường Số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLGTS là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc (“TLNTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105012605 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 11 năm 2010. TLNTS có trụ sở chính tại Tầng 2 Lô 9B, Khu đô thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động chính của TLNTS là kinh doanh văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam (“TLTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0309489650 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2009. TLTS có trụ sở chính tại số 19 – 21 Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLTS là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung (“TLM”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401708745 do Sở KH&ĐT Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 1 tháng 12 năm 2015. TLM có trụ sở chính tại Lô 7 – Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Hoạt động chính của TLM là kinh doanh văn phòng phẩm.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY** (tiếp theo)

**2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VNĐ.

**2.5 Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán sau:

**3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Ảnh hưởng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 tới Tập đoàn được áp dụng trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Tập đoàn cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 29.

**3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.3 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.4 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo tài chính hợp nhất.

**3.5 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.6 Tài sản vô hình**

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Quyền sử dụng đất*

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Quyền sử dụng đất không được trích khấu hao vì có thời gian sử dụng vô thời hạn.

**3.7 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 7 năm
Khuôn	3 - 4 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Tài sản vô hình khác	3 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao và hao mòn nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản.

**3.8 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

**3.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

*Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành vào ngày 6 tháng 2 năm 2007 trong thời hạn 46 năm; và Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Tân Tạo vào ngày 12 tháng 8 năm 2015 trong thời hạn 35 năm. Theo Thông tư 45, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.11 Các khoản phải trả và trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm tài chính cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm tài chính theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

**3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ VNĐ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.14 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển  
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**3.15 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

**3.16 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.16 Thuế** (tiếp theo)

*Thuế thu nhập hiện hành* (tiếp theo)

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.17 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.907.709.497	1.895.272.070
Tiền gửi ngân hàng	160.443.515.593	72.301.965.934
Các khoản tương đương tiền (*)	264.000.000.000	243.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>426.351.225.090</b>	<b>317.197.238.004</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất theo mức lãi suất áp dụng.

**5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

**5.1 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng Crayola LLC	7.438.907.258	4.872.893.339
Phải thu khách hàng khác	68.442.481.090	69.768.045.585
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>75.881.388.348</b>	<b>74.640.938.924</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.644.296.770)	(1.517.922.817)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>74.237.091.578</b>	<b>73.123.016.107</b>

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp một số khoản phải thu để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN** (tiếp theo)

**5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho Nguyễn Thị Anh Đào	9.764.880.000	-
Trả trước cho người bán khác	11.100.781.875	8.692.873.056
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.865.661.875</b>	<b>8.692.873.056</b>

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm ứng nhân viên	1.782.723.026	656.176.100
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	1.243.550.000	1.421.115.836
Đặt cọc, ký quỹ	1.228.075.287	483.201.633
Khác	570.167.532	1.614.461.989
	<b>4.824.515.845</b>	<b>4.174.955.558</b>
Dài hạn		
Đặt cọc, ký quỹ	2.469.355.128	1.776.891.500
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.293.870.973</b>	<b>5.951.847.058</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**7. HÀNG TỒN KHO**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	175.385.738.332	206.582.106.987
Nguyên liệu, vật liệu	154.792.635.143	97.706.706.766
Hàng hóa	56.447.974.992	76.099.917.019
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.671.628.606	41.264.131.185
Hàng mua đang đi trên đường	22.883.335.660	25.738.822.169
Công cụ, dụng cụ	2.049.064.088	1.743.142.083
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>447.230.376.821</b>	<b>449.134.826.209</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(26.935.996.433)	(24.342.989.782)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>420.294.380.388</b>	<b>424.791.836.427</b>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(24.342.989.782)	(14.417.793.066)
Dự phòng trích lập trong năm	(25.009.468.283)	(20.090.433.500)
Sử dụng trong năm	22.416.461.632	10.165.236.784
Số cuối năm	(26.935.996.433)	(24.342.989.782)

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp một số hàng tồn kho để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

**8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	1.071.555.000	4.361.377.785
Chi phí thuê	415.160.000	539.600.000
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	401.381.186	406.175.646
Công cụ, dụng cụ	302.100.499	319.047.186
Khác	1.246.134.598	325.805.739
	<b>3.436.331.283</b>	<b>5.952.006.356</b>
<b>Dài hạn</b>		
Tiền thuê đất trả trước (*)	79.254.079.371	12.544.965.331
Công cụ, dụng cụ	3.304.162.982	3.788.341.124
Khác	456.852.315	297.866.616
	<b>83.015.094.668</b>	<b>16.631.173.071</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>86.451.425.951</b>	<b>22.583.179.427</b>

(\*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh số 3.9.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	132.736.438.468	179.780.285.034
Mua trong năm	71.764.478	18.279.246.297
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	2.979.016.775
Thanh lý, nhượng bán	-	(13.892.738.171)
Số cuối năm	132.808.202.946	187.145.809.935
<b>Trong đó:</b>		
Đã khấu hao hết	273.767.397	78.866.194.320
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>		
Số đầu năm	(35.558.223.414)	(128.291.409.140)
Khấu hao trong năm	(5.495.912.579)	(19.461.081.775)
Thanh lý, nhượng bán	-	9.036.993.787
Số cuối năm	(41.054.135.993)	(138.715.497.128)
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	97.178.215.054	51.488.875.894
Số cuối năm	91.754.066.953	48.430.312.807
<b>Trong đó:</b>		
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	52.042.211.111	19.982.206.928
<b>Thiết bị văn phòng</b>	84.449.238	(84.449.238)
<b>Phương tiện vận tải</b>	58.333.333	(120.000.000)
<b>Máy móc thiết bị</b>	10.416.478.562	22.256.522.072
<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	73.109.517.946	11.615.425.662
<b>Thiết bị văn phòng</b>	4.588.115.110	4.588.115.110
<b>Tài sản cố định khác</b>	116.945.466.877	116.945.466.877
<b>Tổng cộng</b>	168.453.020.435	168.453.020.435

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**10. TÀI SẢN VÔ HÌNH**

Nguyên giá	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Khác	Tổng cộng
Số đầu năm	9.847.625.000	34.308.823.426	367.000.000	115.978.400	44.639.426.826
Mua trong năm	-	5.964.596.000	-	-	5.964.596.000
Số cuối năm	9.847.625.000	40.273.419.426	367.000.000	115.978.400	50.604.022.826
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	4.248.158.733	367.000.000	115.978.400	4.731.137.133
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	(1.175.864.496)	(11.607.044.368)	(367.000.000)	(115.978.400)	(13.265.887.264)
Hao mòn trong năm	-	(4.745.213.443)	-	-	(4.745.213.443)
Số cuối năm	(1.175.864.496)	(16.352.257.811)	(367.000.000)	(115.978.400)	(18.011.100.707)
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	8.671.760.504	22.701.779.058	-	-	31.373.539.562
Số cuối năm	8.671.760.504	23.921.161.615	-	-	32.592.922.119

Trong đó:  
Tài sản sử dụng để thế chấp  
(Thuyết minh số 16)

8.671.760.504

8.671.760.504

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí duy tu văn phòng	4.204.262.664	-
Khuôn đang chế tạo	1.704.801.002	3.313.293.233
Thiết bị đang lắp đặt	596.771.566	1.504.222.668
Công nghệ chuyển giao đang phát triển	-	1.111.625.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.505.835.232</b>	<b>5.929.140.901</b>

**12. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30.685.000.000	30.685.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(10.515.189.376)	(9.793.187.904)
<b>ĐẦU TƯ THUẦN</b>	<b>20.169.810.624</b>	<b>20.891.812.096</b>

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu	VNĐ	Cổ phiếu	VNĐ
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	200.000	25.000.000.000	200.000	25.000.000.000
Quý đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	500.000	3.565.000.000	500.000	3.565.000.000
Công ty Cổ phần Chip Sáng	152.000	1.520.000.000	152.000	1.520.000.000
Công ty Cổ phần In số 7	75.000	600.000.000	75.000	600.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>30.685.000.000</b>		<b>30.685.000.000</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VNĐ			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.2)	8.992.262.796	58.149.936.958	(58.376.474.474)	8.765.725.280
Thuế GTGT	3.452.250.376	95.523.228.865	(94.477.005.437)	4.498.473.804
Thuế nhập khẩu	2.607.248.489	15.363.829.026	(15.391.300.017)	2.579.777.498
Thuế thu nhập cá nhân	1.223.490.288	17.084.696.063	(17.324.984.278)	983.202.073
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.275.251.949</b>	<b>186.121.690.912</b>	<b>(185.569.764.206)</b>	<b>16.827.178.655</b>

**14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 và lương hiệu quả	21.655.469.209	17.935.712.411
Chi phí tiếp thị và quảng cáo	1.382.352.356	4.071.584.233
Chi phí bảo trì SAP	1.339.235.496	905.943.155
Chi phí lãi vay	477.406.402	531.947.256
Khác	9.581.228.676	5.824.079.412
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.435.692.139</b>	<b>29.269.266.467</b>

**15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	29.505.649.225	13.423.385.800
Kinh phí công đoàn	1.599.529.839	1.397.345.891
Khác	1.966.376.830	1.989.895.416
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.071.555.894</b>	<b>16.810.627.107</b>
<i>Trong đó</i>		
<i>Phải trả bên khác</i>	17.616.201.894	9.785.466.107
<i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i>	15.455.354.000	7.025.161.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**16. VAY**

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	189.344.483.214	176.708.394.872
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16.2)	9.677.647.600	5.550.000.000
	<b>199.022.130.814</b>	<b>182.258.394.872</b>
Dài hạn		
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.2)	43.881.628.801	15.967.242.929
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>242.903.759.615</b>	<b>198.225.637.801</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

## 16. VAY (tiếp theo)

### 16.1 Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Giá trị nguyên tệ Đô la Mỹ	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 5.1, 7, 8, 9, và 10)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	70.872.839.680		Từ ngày 12 tháng 2 năm 2016 đến ngày 25 tháng 5 năm 2016	4,9 – 5,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	9.932.636.769	441.254	Từ ngày 22 tháng 2 năm 2016 đến ngày 2 tháng 5 năm 2016	2,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc
	12.481.057.984		Từ ngày 9 tháng 4 năm 2016 đến ngày 25 tháng 6 năm 2016	5,0	Quyền sử dụng đất
	38.690.731.341		Từ ngày 25 tháng 1 năm 2016 đến ngày 28 tháng 6 năm 2016	4,9 – 5,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc
Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	4.723.709.600		Từ ngày 18 tháng 3 năm 2016 đến ngày 11 tháng 4 năm 2016	3,68 - 5,51	Bảo lãnh bởi Chủ tịch Cô Gia Thọ
	6.699.186.919	297.609	Từ ngày 24 tháng 3 năm 2016 đến ngày 21 tháng 4 năm 2016	2,4	
	13.858.149.141	615.644	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2016 đến ngày 4 tháng 2 năm 2016	1,9 – 2,4	Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, thành phẩm, nhà cửa, vật kiến trúc, và được bảo lãnh bởi Chủ tịch Cô Gia Thọ
	21.291.396.145		Từ ngày 11 tháng 1 năm 2016 đến ngày 25 tháng 4 năm 2016	4,85 – 5,73	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	10.794.775.635		Từ ngày 17 tháng 4 năm 2016 đến ngày 29 tháng 5 năm 2016	5,0	Hàng tồn kho
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>189.344.483.214</b>	<b>1.354.507</b>			

Tập đoàn sử dụng tiền vay nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

## 16. VAY (tiếp theo)

### 16.2 Các khoản vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VNĐ	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 8, 9)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	18.559.276.401	16 lần hàng quý từ ngày 25 tháng 9 năm 2015 đến ngày 25 tháng 9 năm 2019	8,0 - 8,5	Máy móc thiết bị
	35.000.000.000	16 lần hàng quý từ ngày 19 tháng 8 năm 2016 đến ngày 25 tháng 9 năm 2020	7,0	Quyền sử dụng đất
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>53.559.276.401</b>			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	9.677.647.600			
Vay dài hạn	43.881.628.801			

Tập đoàn sử dụng tiền vay đáp ứng mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định.

## 17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn là trợ cấp thôi việc phải trả như được trình bày trong Thuyết minh số 3.12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

VNĐ

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	232.979.150.000	128.217.023.000	27.587.484.350	24.306.580.906	216.498.408.786	629.588.647.042
Phát hành cổ phiếu	34.945.110.000	-	-	-	(34.945.110.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	147.397.757.959	147.397.757.959
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(25.045.170.500)	(25.045.170.500)
Phân phối lợi nhuận	-	-	5.828.128.223	5.828.128.223	(11.656.256.446)	-
Trích lập quỹ khen thưởng,phúc lợi	-	-	-	-	(14.935.535.105)	(14.935.535.105)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(4.832.000.000)	(4.832.000.000)
Số cuối năm	267.924.260.000	128.217.023.000	33.415.612.573	30.134.709.129	272.482.094.694	732.173.699.396
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	267.924.260.000	128.217.023.000	33.415.612.573	30.134.709.129	272.482.094.694	732.173.699.396
( <i>đã được trình bày trước đây</i> )						
Trình bày lại ( <i>Thuyết minh số 29</i> )	-	-	30.134.709.129	(30.134.709.129)	-	-
Số đầu năm ( <i>đã được phân loại lại</i> )	267.924.260.000	128.217.023.000	63.550.321.702	-	272.482.094.694	732.173.699.396
Phát hành cổ phiếu (*)	26.790.380.000	-	-	-	(26.790.380.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	187.857.986.325	187.857.986.325
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(69.660.103.000)	(69.660.103.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	14.739.775.796	-	(14.739.775.796)	-
Trích lập quỹ khen thưởng,phúc lợi	-	-	-	-	(23.688.093.249)	(23.688.093.249)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(5.040.000.000)	(5.040.000.000)
Số cuối năm	294.714.640.000	128.217.023.000	78.290.097.498	-	320.421.728.974	821.643.489.472

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long**

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)

(\*) Vào ngày 7 tháng 7 năm 2015, Công ty đã phát hành 2.679.038 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Việc phát hành đã được phê duyệt thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/2015/NQ/HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2015 và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 31 tháng 7 năm 2015.

**18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã góp</b>		
Số đầu năm	267.924.260.000	232.979.150.000
Tăng trong năm	26.790.380.000	34.945.110.000
Số cuối năm	294.714.640.000	267.924.260.000
Cổ tức công bố		
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	(34.945.110.000)
Cổ tức thanh toán bằng tiền	(69.660.103.000)	(25.045.170.500)
Cổ tức đã trả	(53.577.839.575)	(11.646.293.700)

**18.3 Vốn cổ phần**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu được phép phát hành	29.471.464	26.792.426
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	29.471.464	26.792.426
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	29.471.464	26.792.426

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước (điều chỉnh lại)
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	187.857.986.325	147.397.757.959
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VNĐ)(*)	(18.785.798.633)	(14.739.775.796)
<b>Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VNĐ)</b>	<b>169.072.187.692</b>	<b>132.657.982.163</b>
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	38.312.672	38.312.672
<b>Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)</b>	<b>4.413</b>	<b>3.463</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 15 tháng 5 năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2014 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2014 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 15 tháng 5 năm 2015.

(\*\*) Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 8.841.208 cổ phiếu thưởng vào ngày 1 tháng 3 năm 2016 (Thuyết minh số 30).

Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 2.679.038 cổ phiếu thưởng vào ngày 7 tháng 7 năm 2015 (Thuyết minh số 18.1); và 8.841.208 cổ phiếu thưởng vào ngày 1 tháng 3 năm 2016 (Thuyết minh số 30).

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**20. DOANH THU**

**20.1 Doanh thu bán hàng**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.914.545.057.539</b>	<b>1.647.967.680.135</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.494.890.300.185	1.306.934.588.255
Doanh thu bán hàng hóa	419.654.757.354	341.033.091.880
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>(30.803.467.082)</b>	<b>(34.390.771.170)</b>
Trong đó:		
Thành phẩm bị trả lại	(26.506.640.428)	(27.930.700.905)
Hàng hóa bị trả lại	(4.296.826.654)	(6.460.070.265)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.883.741.590.457</b>	<b>1.613.576.908.965</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.468.383.659.757	1.279.003.887.350
Doanh thu bán hàng hóa	415.357.930.700	334.573.021.615

**20.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.005.411.877	9.394.157.961
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.488.430.251	1.658.623.930
Cổ tức được chia	115.000.000	100.001.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	74.609.866
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.608.842.128</b>	<b>11.227.392.757</b>

**21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	11.131.608.073	14.851.757.462
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.654.478.635	2.306.940.143
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng các khoản đầu tư	722.001.472	(8.284.600)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	313.476.488	33.217.938
Khác	291.761.823	223.272.200
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.113.326.491</b>	<b>17.406.903.143</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>285.632.790.806</b>	<b>242.030.871.518</b>
- Chi phí nhân viên	146.217.584.989	112.662.869.612
- Chi phí tiếp thị và hội chợ	71.619.521.848	66.335.519.330
- Chi phí khấu hao	1.751.708.893	1.173.933.025
- Khác	66.043.975.076	61.858.549.551
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>188.479.071.476</b>	<b>162.474.939.545</b>
- Chi phí nhân viên	116.695.422.200	102.339.580.715
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.943.045.447	45.716.224.052
- Chi phí khấu hao	14.033.984.396	10.311.315.265
- Khác	5.806.619.433	4.107.819.513
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>474.111.862.282</b>	<b>404.505.811.063</b>

**23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>3.361.401.215</b>	<b>7.029.460.029</b>
Thu bồi thường nguyên liệu hư hỏng	1.168.995.655	648.942.864
Nhận chiết khấu mua hàng từ năm trước	-	2.865.008.124
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	39.802.929
Khác	2.192.405.560	3.475.706.112
<b>Chi phí khác</b>	<b>(4.743.951.243)</b>	<b>(665.833.501)</b>
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	(3.808.232.083)	-
Khác	(935.719.160)	(665.833.501)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>(1.382.550.028)</b>	<b>6.363.626.528</b>

**24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	940.102.916.289	779.602.215.285
Chi phí nhân công	416.185.005.477	347.287.017.925
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	39.925.026.065	38.233.893.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	258.585.327.012	249.463.146.560
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.654.798.274.843</b>	<b>1.414.586.272.950</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Tập đoàn là 22% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Thành ("TLLT") như được trình bày ở đoạn tiếp theo.

TLLT có nghĩa vụ nộp thuế TNDN ở mức thuế suất 15% thu nhập chịu thuế trong mười hai (12) năm đầu tiên và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo, theo quy định hiện hành. TLLT được miễn thuế TNDN trong ba (3) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (2010), và được giảm 50% thuế TNDN trong bảy (7) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**25.1 Chi phí thuế TNDN**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.162.710.261	48.163.807.194
Chi phí thuế TNDN trích (thừa) thiếu năm trước	(12.773.303)	547.957.796
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	3.194.734.146	(4.656.199.011)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>61.344.671.104</b>	<b>44.055.565.979</b>

**25.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của năm tài chính khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**25.2 Thuế TNDN hiện hành** (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>249.202.657.429</b>	<b>191.453.323.938</b>
<i>Điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán</i>		
Lỗ của công ty con	17.762.833.412	-
Các chi phí không được khấu trừ	7.044.943.086	5.274.007.814
Thay đổi chi phí phải trả	4.232.498.306	970.165.257
Chi phí phân bổ	4.314.380.000	-
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	2.416.286.300	1.346.523.883
Thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.237.884.295	7.993.968.993
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	85.826.621	9.299.889
Thay đổi dự phòng phải thu khó đòi	(46.076.979)	217.299.135
Cổ tức nhận được	(115.000.000)	(100.001.000)
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	(18.336.867.148)	12.172.849.861
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành chưa cấn trừ lỗ năm trước chuyển sang</b>	<b>268.799.365.322</b>	<b>219.337.437.770</b>
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.116.482.625)	(411.041.432)
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành sau cấn trừ lỗ năm trước chuyển sang</b>	<b>267.682.882.697</b>	<b>218.926.396.338</b>
<b>Thuế TNDN ước tính năm hiện hành</b>	<b>58.539.015.743</b>	<b>48.163.807.194</b>
Thuế TNDN được giảm trừ	(376.305.482)	-
<b>Thuế TNDN ước tính năm hiện hành sau giảm trừ</b>	<b>58.162.710.261</b>	<b>48.163.807.194</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	5.191.954.373	2.655.300.510
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu năm trước	(12.773.303)	547.957.796
Thuế TNDN đã trả trong năm	(58.376.474.474)	(46.175.111.127)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>	<b>4.965.416.857</b>	<b>5.191.954.373</b>
<i>Trong đó:</i>		
Thuế TNDN phải nộp	8.765.725.280	8.992.262.796
Thuế TNDN nộp thừa	(3.800.308.423)	(3.800.308.423)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**25.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	11.922.929.343	17.194.433.833	(5.271.504.490)	2.714.482.312
Chi phí phải trả	2.777.488.419	2.093.754.379	683.734.040	96.959.956
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.805.562.860	4.388.923.995	416.638.865	1.498.669.705
Dự phòng trợ cấp thôi việc	4.180.325.960	4.066.775.570	113.550.390	296.235.254
Chi phí phân bổ	862.876.000	-	862.876.000	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	62.001.191	78.338.246	(16.337.055)	47.805.809
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	17.805.711	1.497.607	16.308.104	2.045.975
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>24.628.989.484</b>	<b>27.823.723.630</b>		
<b>(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>			<b>(3.194.734.146)</b>	<b>4.656.199.011</b>

**25.4 Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận đối với lỗ năm trước chuyển sang**

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng năm năm kể từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế của các công ty con trị giá 22.451.452.630 VNĐ có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VNĐ	
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
2011	2016	3.281.933.325	(1.527.524.057)	1.754.409.268
2012	2017	2.331.630.428	-	2.331.630.428
2013	2018	602.579.522	-	602.579.522
2015	2020	17.762.833.412	-	17.762.833.412
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>23.978.976.687</b>	<b>(1.527.524.057)</b>	<b>22.451.452.630</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**25.4 Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận đối với lỗ năm trước chuyển sang** (tiếp theo)

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho giá trị lỗ lũy kế còn lại trị giá 22.451.452.630 VNĐ của các công ty con do chưa thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Chi tiết tiền thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao và các chi phí liên quan	5.040.000.000	4.832.000.000

Nghiệp vụ trọng yếu với bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
			Giá trị (VNĐ)	Giá trị (VNĐ)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố Cổ tức bằng cổ phiếu	36.530.837.000	13.133.997.000
			-	18.326.500.000

Vào ngày kết thúc năm tài chính, khoản phải trả với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VNĐ	
			Số cuối năm	Số đầu năm
			Phải trả VNĐ	Phải trả VNĐ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	(15.455.354.000)	(7.025.161.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Tập đoàn chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

**28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng và nhà kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	10.160.529.640	13.291.757.129
Từ 1 đến 5 năm	9.283.857.432	16.921.362.394
Trên 5 năm	-	6.183.424.774
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.444.387.072</b>	<b>36.396.544.297</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**29. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG THEO THÔNG TƯ 200**

Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	VNĐ	
			Số đầu năm (được trình bày lại)	
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	3.035.577.825	1.139.377.733	4.174.955.558	
Tài sản ngắn hạn khác	1.139.377.733	(1.139.377.733)	-	
Phải thu dài hạn khác	-	1.776.891.500	1.776.891.500	
Tài sản dài hạn khác	1.776.891.500	(1.776.891.500)	-	
Dự phòng phải trả dài hạn	-	20.420.586.000	20.420.586.000	
Phải trả dài hạn khác	20.420.586.000	(20.420.586.000)	-	
Quỹ đầu tư phát triển	33.415.612.573	30.134.709.129	63.550.321.702	
Quỹ dự phòng tài chính	30.134.709.129	(30.134.709.129)	-	

Chỉ tiêu	Năm trước (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	VNĐ	
			Năm trước (được trình bày lại)	
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>				
Thu nhập khác	10.300.702.921	(3.271.242.892)	7.029.460.029	
Chi phí khác	(3.937.076.393)	3.271.242.892	(665.833.501)	
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>				
(Tăng) giảm các khoản phải thu	4.970.421.910	1.237.213.750	6.207.635.660	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.237.213.750	(1.237.213.750)	-	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

**30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2015, và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2016/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 1 năm 2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 8.841.208 cổ phiếu thưởng vào ngày 1 tháng 3 năm 2016. Vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty tăng từ 294.714.640.000 VNĐ lên 383.126.720.000 VNĐ.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

  
 Bùi Thị Cẩm Loan  
 Người lập  
 Ngày 28 tháng 3 năm 2016

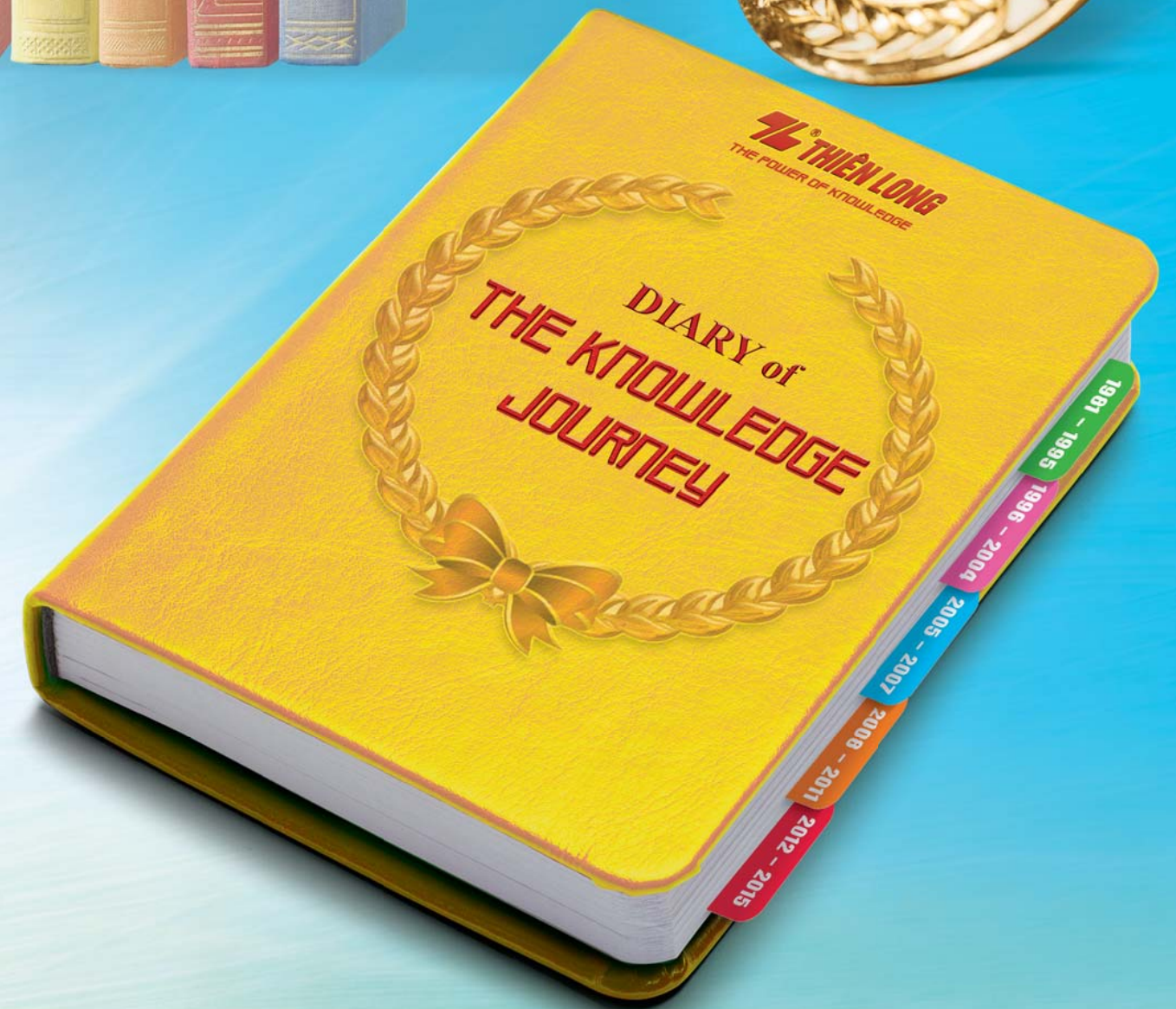
  
 Hồ Ngọc Cảnh  
 Kế toán trưởng

  
 Võ Văn Thành Nghĩa  
 Tổng Giám đốc



35  
YEARS

THE JOURNEY  
OF KNOWLEDGE



# THE JOURNEY OF KNOWLEDGE

## Table of Contents

The Chairman's Message.....	01	<b>III. REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS... 23</b>
<b>I. COMPANY OVERVIEW..... 03</b>		1. Financial and Operation Review 2015..... 23
1. General Information.....	05	2. Investment Review..... 28
2. Establishment and Development.....	05	3. Development Plan..... 39
3. Product Portfolio.....	07	<b>IV. ORGANIZATIONAL STRUCTURE AND HUMAN RESOURCES..... 43</b>
4. Subsidiaries.....	09	1. Organizational Structure..... 44
5. Typical Awards .....	11	2. Human Resources and Personnel Policy..... 52
6. Objectives for the Environment, Society and Community .....	13	<b>V. CORPORATE GOVERNANCE REPORT..... 57</b>
<b>II. REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT..17</b>		1. Report of the Supervisory Board..... 58
1. Remarks on the Group Operations.....	18	2. Risk Management Report..... 60
2. Remarks on the Board of Directors' Performance.....	19	3. Stock Information..... 61
3. Development Plan and Orientation.....	20	<b>VI. CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS..... 63</b>



Dear Valued Shareholders,

Thien Long Group has undergone 35 years of development with spectacular achievements. Looking back on that journey, we are proud that Thien Long still upholds its core values despite significant macroeconomic fluctuations within the country and the whole region. Facing extreme changes of the market and potential difficulties and risks of the business environment, Thien Long has always seen opportunities for development based on the competitive advantages of its own internal capacity.

In 1981, Thien Long was founded with the first products of pen. Nowadays, Thien Long has become the leading brand and the No.1 Stationery Group in Viet Nam with powerful 100%-owned subsidiaries: Thien Long Long Thanh Manufacturing and Trading Co., Ltd, Thien Long Global Trading and Service Co., Ltd and the Tan Luc Chain with total assets of nearly VND 1,300 billion. Conjointly, the export business has been considerably expanded, penetrating into 45 countries and gaining a firm foothold in the international markets.

During the 35 years in operation, Thien Long has been continuously investing in research and development, renewing production technology and constantly improving the quality management system.

This coherent path is also the way in which the Group nurtures and develops the management team and high-skilled workforce to meet the increasing demands in challenging manufacturing and trading environment.

On top of that, Thien Long always considers business as an inherent part of the society with strong commitment in community contribution activities and environment protection. "The Power of Knowledge" has always been the consistent message spread by Thien Long throughout various social and community activities characterized as profound humanity.

With the Group's reliable long-established fundamentals, relentless efforts of Thien Long management and staff, as well as the enthusiastic supports from our valued customers, domestic and foreign partners, shareholders, I believe that Thien Long will continue to reach new peaks in the future, to confirm not only the prime position and leading brand in Southeast Asia, but also being a company with global reach.

Dear Valued Shareholders,

The Board of Management and I myself commit whole-heartedly to the sustained development of Thien Long. With your continuous and valuable support for the journey ahead, we are totally confident to overcome all challenges to win even greater success, lifting Thien Long to the new heights, protecting and increasing the long-term interests of the Shareholders and making more contributions to the community.

Thank you and best regards,

On behalf of the Board of Management

Chairman



Co Gia Tho

## THE YEAR 2015 CONTINUED TO MARK THE SUCCESS OF THIEN LONG IN MANY ASPECTS

Profit after tax

**187.9**  
VND billion

Increased **27.4%** compared to 2014

Total equity

**821.6**  
VND billion

Increased **12.2%** compared to 2014



# I. COMPANY OVERVIEW



SUSTAINABLE FOUNDATION  
DRIVING TO A BETTER FUTURE



# 1. GENERAL INFORMATION



Company Name: Thien Long Group Corporation  
Transaction Name: Thien Long Group  
Stock Symbol: TLG  
Logo:  THIÊN LONG  
THE POWER OF KNOWLEDGE  
Charter Capital: VND 294,714,640,000  
Headquarters: Lot 6-8-10-12, Road No.3, Tan Tao Industrial Park,  
Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Telephone: (84-8) 3750 5555  
Fax: (84-8) 3750 5577  
Email: info@thienlonggroup.com  
Website: www.thienlonggroup.com  
Business Registration Certificate: No. 4103003187, first registered on  
14 Mar 2005, latest registration amendment (11<sup>th</sup>) on 31 Jul 2015

## MISSION

Thien Long is determined to serve studying activities and conquer the peak of knowledge as a supplier of writing instruments and stationery goods.

## CORE VALUES

We aim to pioneer in technology and innovation, to create breakthrough products for consumers. We focus on building a sustainably thriving Thien Long community of humanity.

## BUSINESS SCOPE

Thien Long Group specializes in manufacturing and trading these four main product lines:

- Writing Instruments
- Office Supplies
- School Supplies
- Art Supplies

Available in ample designs, Thien Long's high quality products with brand recognition and reasonable prices are ready to meet the diverse needs of consumers, from kindergartens to elementary schools, high schools and colleges as well as employees and executives.

## DISTRIBUTION SYSTEM

Thien Long has built and continuously broadened a thorough distribution network within the domestic market. This distribution network from North to South, with more than 57,600 retail outlets, helps to bring Thien Long's products to consumers across all 63 provinces of the country.

In addition, Thien Long also sets up other sales channels, such as a direct sales channel for schools, businesses (B2B), supermarkets, chain stores, shopping malls, bookstores and online sales, in order to promote sales and pioneer into distribution trends as well as modern consumption. Conjointly, Thien Long invests in expanding export markets, bringing the brand FlexOffice and Colokit to 45 countries across six continents.



# 2. ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT



## 1981 - 1995

Thien Long was founded. The ballpoint pen site gradually invested in equipment and penetrated into the domestic pen market.



## 1996 - 2004

Thien Long Manufacturing and Trading Company Ltd was founded in 1996, marking a new stage of development for improving product quality, production capacity and diversification of product models and developing markets nationwide.



## 2005 - 2007

Thien Long Manufacturing and Trading Company Ltd officially converted into Thien Long Manufacturing and Trading Corporation with a charter capital of VND 100,000,000,000 in 2005, increasing to VND 120,000,000,000 in 2006. During that period, Thien Long brand and products were strongly promoted.



## 2008 - 2011

Thien Long Manufacturing and Trading Corporation was renamed into Thien Long Group Corporation. TLG shares were listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange in 2010. Within that time frame, Thien Long increased its charter capital from VND 120,000,000,000 to VND 176,500,000,000. Meanwhile, Thien Long products dominated the domestic market and it started export business.

## 2012 - 2015

After the issuance of shares in the form of dividends and bonus shares, the charter capital of Thien Long Group Corporation increased to VND 294,714,640,000. During those recent years, Thien Long brand was the No.1 stationery brand in Viet Nam.

### 3. PRODUCT PORTFOLIO



#### OFFICE SUPPLIES (FLEXOFFICE)

With the strategic goal of becoming the number one stationery group in Viet Nam and the leader in Southeast Asia, Thien Long has been promoting production and trade of office supplies. In addition to paying close attention to quality, Thien Long also invests strategically to continuously improve the product range. These essential products for offices, such as files and folders, whiteboard markers, permanent markers, ink cartridge and more, share the FlexOffice brand name and are very popular in domestic and overseas markets.



#### PREMIUM WRITING INSTRUMENTS (BIZNER)

The Bizner premium writing instruments is a product line for businessmen and people of exquisite taste and high income. Unlike common pens, Bizner pen, with its unique, luxurious design and refined detail crafted by masterful hands, defines the value and allure of this product.



#### WRITING INSTRUMENTS (TL)

Writing instruments are Thien Long's traditional products, accounting for over 65% of the domestic market share. For many years, this range has proven to be the major product category, creating a foundation for the development of Thien Long. Thien Long's writing instruments are now available in a great variety of designs and forms: ball point pens, gel pens, rollerball pens, fineliners and many more. The main raw materials are imported from Germany and Switzerland, in order to guarantee stability and best quality for consumers.



#### SCHOOL SUPPLIES (TEN MARKS)

Thien Long's school supplies category is very diverse, including: mini boards, chalk, rulers, pencils, erasers, glue, scissors, notebooks, etc. They are designed in accordance with standards set by the Ministry of Education and consistent with students' needs and purposes. The clever products of the school supplies such as calligraphy pen, washable fountain pen ink and dustless chalk have contributed to Thien Long's school supplies unique, abundantly useful and diverse.



#### ART SUPPLIES (COLOKIT)

Colokit is the brand of Thien Long's art supplies. Colokit consists of products serving the creative art such as play dough, crayons, colored pencils and watercolors. These products are environmentally friendly and available in a great variety of colors, helping children unleash their creativity and develop broad skills. Certified to meet the European non-toxic and safety standard of EN 71/3, Colokit products are enthusiastically welcomed by parents around the globe.

## 4. SUBSIDIARIES



### LIST OF SUBSIDIARIES

No.	Name	Specialization	Headquarters	Charter Capital (VND)	% owned by the Group
01	Thien Long Long Thanh Manufacturing and Trading Company Limited	Manufacturing and trading stationery	Road No.7, Long Thanh Industrial Park, Dong Nai Province	80 billion	100%
02	Thien Long Global Trading and Service Company Limited	Trading and distributing stationery	Lot 6-8-10-12, Road No.3, Tan Tao Industrial Park, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	20 billion	100%
03	Tan Luc South Trading and Service Company Limited	Trading stationery	19-21, Lot B, Truong Son Street, Ward 15, District 10, Ho Chi Minh City	20 billion	100%
04	Tan Luc North Trading and Service One Member Company Limited	Trading stationery	2nd Floor, Lot 9B, Dai Kim Urban Zone, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Hanoi	10 billion	100%
05	Tan Luc Middle Trading and Service Company Limited	Trading stationery	Lot 07, Ha Huy Tap Street, Xuan Ha Ward, Thanh Khe District, Da Nang	10 billion	100%



### THIEN LONG LONG THANH MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

In late 2006, Thien Long Long Thanh was established in the Long Thanh Industrial Zone, Dong Nai Province, covering an area of 3 ha. Since its foundation, the Thien Long Long Thanh plant has constantly increased the production output. Production capacity of Thien Long Long Thanh reached over 166 million units in 2015, an increase of 6.5% compared to the previous year, accounting for nearly 30% of the total production volume of Thien Long Group. With the advantage of facility base and many more, Thien Long Long Thanh continues to be the spearhead site for improving the production capacity of Thien Long Group effectively in the long term.



### THIEN LONG GLOBAL TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Thien Long Global has charter capital of VND 20 billion and is 100% owned by Thien Long Group.

In 2015, net revenue of Thien Long Global reached VND 1,271 billion, 7.1% higher than that in 2014 and hence accounted for a largest proportion of Thien Long Group's total revenue. With expertise in trading activities and services, Thien Long Global has functioned well in sales and customer care, actively supported Thien Long Group in strategic investment and developing new products. Thien Long Global helps to build an important foundation for the sustainable development of Thien Long Group.



### TAN LUC CHAIN

Tan Luc Chain is comprised of three companies: Tan Luc South, Tan Luc North and Tan Luc Middle, with total charter capital of VND 40 billion and 100% ownership by the parent company. Tan Luc Chain specializes in business-to-business (B2B) sales, online sales and advertisement-printing products sales.

In 2015, net revenue of Tan Luc reached VND 490 billion, an increase of 38.1% compared to the net revenue in 2014. The establishment of Tan Luc Middle Trading and Service Company Limited in late 2015 marked a new milestone of development for the Tan Luc Chain in keeping ahead of new consumer trends, gradually embracing all distribution channels, professionalizing distribution, affirming Thien Long Group's dominant domestic market.

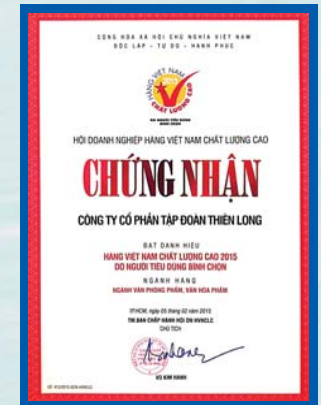
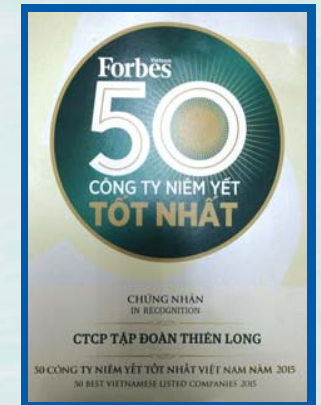
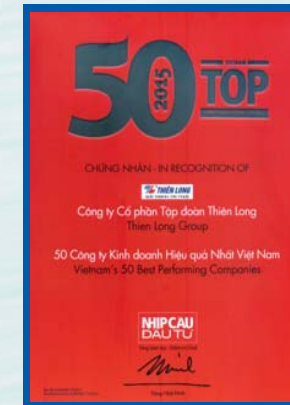
## 5. TYPICAL AWARDS



- **FIRST PRIZE "GLOBAL PERFORMANCE EXCELLENCE AWARD"**
- **TOP 10 BUSINESSES ACTIVELY OPERATING THROUGHOUT THE ASEAN ECONOMIC COMMUNITY**
- **ONE OF THE VIET NAM'S TOP 50 PERFORMING COMPANIES**
- **THE 50 BEST VIETNAMESE LISTED**
- **VIET NAM TOP 100 BRANDS IN INTERNATIONAL INTEGRATION**
- **AWARD "HO CHI MINH CITY REPRESENTATIVE ENTERPRISE"**
- **AWARD "VIETNAMESE ENTERPRISE THAT HAS HIGH QUALITY PRODUCTS" FOR THE 19th CONSECUTIVE YEAR**
- **"VIET NAM GOLDEN STAR" AWARD FOR SEVEN CONSECUTIVE TIMES**

In 2015, Thien Long Group was honored to win the following awards:

- First Prize (World Class Award) in the **"Global Performance Excellence Award"** by Asia Pacific Quality Organization;
- Named in the **Top 10 Businesses** actively operating throughout the ASEAN Economic Community, awarded for achievements in innovation and creativity in developing domestic markets as well as covering regional ASEAN markets;
- **"Vietnamese Enterprise That Has High Quality Products"** award for the 19<sup>th</sup> consecutive year (from 1997 to 2015);
- **"Viet Nam Golden Star"** award for seven consecutive times from 2003 to present and featured in the Viet Nam Top 100 Brands in International Integration;
- One of the Viet Nam's **Top 50 Performing Companies** for three years in a row, organized by Nhip Cau Dau Tu Magazine;
- One of **The 50 Best Vietnamese Listed Companies** for 3 consecutive years voted by Forbes;
- **"Well Performance of Social Accountability and Welfare"** award in 2015 granted by the Ministry of Planning and Investment;
- **"Ho Chi Minh City Representative Enterprise"** award granted by People's Committee of Ho Chi Minh City;
- Having many achievements in participating in the project "Improving the productivity and quality of products and goods of enterprises in Ho Chi Minh City for the period of 2013 – 2015 and actively contributing to the emulation movement of the city" awarded by the People's Committee of Ho Chi Minh City;
- Having outstanding achievements in the environmental protection and winning the Environment Award of Ho Chi Minh City;
- "University Entrance Exam Support" and "Sharing with Teachers" programs were voted into the Top 10 typical events and activities of the youth movement in 2015 by the Central Executive Committee of Youth Union.





## 6. OBJECTIVES FOR THE ENVIRONMENT, SOCIETY AND COMMUNITY

OPERATING THE CERTIFIED ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM

# ISO 14001:2004

### OBJECTIVES FOR ENVIRONMENT

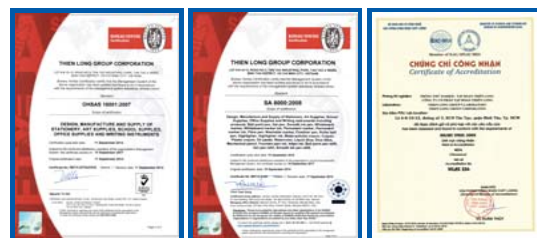
Since going into operation, Thien Long has been in compliance with the Government's environmental protection requirements for businesses: a certified registration for environmental standard since 2004, signing consulting contracts, establishing environmental protection projects, registering and reporting on hazardous waste management, operating the certified environmental management system ISO 14001:2004...

Through advocacy activities of energy saving to limit the climate change, Thien Long has taken energy-saving solutions that helped reduce energy consumption in operations significantly as well as save more than VND 1.6 billion each year. In addition, it has built a system for collecting and sorting waste for recycling and properly handling besides planting trees around the production areas.

### SOCIAL AND COMMUNITY OBJECTIVES

Thien Long has been certified and is now operating the integrated management system in accordance with international standards:

- Quality Management System - ISO 9001:2008.
- Environmental Management System - ISO 14001:2004.
- Social Accountability Management System - SA 8000:2008.
- Occupational Health and Safety Management - OHSAS 18001:2007.
- Calibration and Testing Laboratories Control - ISO/IEC 17025:2005.



WITH THE SLOGAN OF "THE POWER OF KNOWLEDGE", THIEN LONG ALWAYS PIONEERS IN ACTIVITIES CENTRED IN EDUCATION AND TRAINING ENVIRONMENT

In addition, Thien Long has also been granted with ICTI certificate on safety standards and social accountability in children toy industry.

Through the standards above, Thien Long has shown a strong commitment to maintaining and ensuring effective management and quality of each product brought to consumers, particularly paying attention to consumers' and workers' health and safety.

With the slogan of "The Power of Knowledge", Thien Long always pioneers in activities centred in education and training environment. From focusing primarily on pupils and students, in 2015, Thien Long has extended the support programs to teachers with the program "Sharing with Teachers", in order to appreciate the great values brought about by teachers and advocate respect towards teachers. In addition, various annual social programs such as University Entrance Exam Supports, Exam Consultation, Full-moon Night, education promoting activities, natural disaster victim support ... have received much appraisal nationwide.



Sharing with Teachers

### Program "Sharing with Teachers"

Being held for the first year, the program "Sharing with Teachers" has received strong support from society and people across the country. 64 representative teachers from 64 needy districts nationwide have been honored for their course of "bringing knowledge to mountainous areas". Through this program, these "local" teachers have found recognition by the society for their great contribution to Viet Nam's talent, youth, and enthusiasm.





**University Entrance Exam Support Program**

2015 is the 14th year that the University Entrance Exam Support program has accompanied students and parents in the University entrance exams. The program represents Thien Long's slogan "The Power of Knowledge" in many educational activities to which Thien Long has committed.



**Other Activities**

In addition to annual community activities, Thien Long dedicates a budget for participating in many other financing activities. In 2015, Thien Long sponsored volunteer programs such as "Sunshine in the Border Areas", "Run to Future", and various other volunteer and charity programs.



## II. REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

ASSERTING POSITION WITH EFFECTIVE INVESTMENT STRATEGIES



## 1. REMARKS ON THE GROUP OPERATIONS



### THE YEAR 2015 CONTINUED TO MARK THE SUCCESS OF THIEN LONG IN MANY ASPECTS.

Net revenue

**1,883.7**  
VND billion

Increased 16.7% compared to the previous year

Profits after tax

**187.9**  
VND billion

Increased 27.4% compared to the previous year

Total equity

**821.6**  
VND billion

Increased 12.2% compared to the previous year

The year 2015 marked the revival of the domestic economy with a stabilized macroeconomic situation, low inflation and tremendous improvements in production and consumptions. GDP growth reached 6.68% in 2015, much higher than the projected target at 6.2%. In particular, the industrial production index increased by 9.8% compared to 2014, being the key driver for GDP growth. Inflation was at a mere 0.6%, the lowest since 2001. As for the second consecutive year, as reported by the World Economic Forum (WEF), Viet Nam increased in its rank of competitiveness and improved business conditions as voted by the World Bank.

In this context, the year 2015 continued to mark the success of Thien Long in many aspects. Net revenue reached VND 1,883.7 billion, increasing 16.7% compared to the previous year. Profits after tax reached VND 187.9 billion, achieving a remarkable 27.4% increase compared to the figure recorded in 2014 and exceeded the target set at the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) by 13.9%. In 2015, Thien Long recorded the net profit margin of 10%, the highest margin since becoming a listed company in 2010. Total asset as at 31/12/2015 was recorded at VND 1,293 billion, up 16.7% year on year. Total equity, as reflected on the balance sheet in 2015, rose by 12.2%, valuing at VND 821.6 billion. Total liabilities over owner equity ratio was within safe parameter, cash resource was abundant, liquidity increased, and the financial indicators were increasingly better.

In terms of corporate administration, Thien Long has maintained transparency in trading and production by applying state-of-the-art business standards. In 2015, Thien Long continued to effectively maintain the Integrated Management Systems such as ISO 9001-2008, OSHAS 18001:2007, ISO 14001:2004 and ERP-SAP system. Thien Long also adjusted the organizational and management structures of the International Business Development Division, Marketing Division, and Information Technology Division to enhance efficiency and productivity. The criteria for assessment of performance efficiency was also reviewed and revised to improve the activities of sales, expand distribution and raise productivity. To ensure proper and elaborate risk management, new internal auditing system and mechanism were put in place, contributing to completion and improvement of risk management in Thien Long production and trading.

In particular, by the end of 2015, Thien Long officially established Tan Luc Middle Trading and Service Company Limited, marking a milestone in Thien Long strategy to embrace all distribution channels and professionalize distribution activities.

## 2. REMARKS ON THE BOARD OF DIRECTORS' PERFORMANCE

THE ACHIEVEMENTS IN 2015 WERE THE RESULTS OF COLLECTIVE INTELLECT AND POWER, SETTING A SOLID FOUNDATION FOR THE NEXT ROADMAP WITH AMBITIONS FOR NEW ACHIEVEMENTS AND HEIGHTS.



With sound, flexible, timely, and effective solutions, the Board of Directors (BOD) of Thien Long Group successfully completed the tasks and achieved the targets set in the business plans over the past years. The Board of Management (BOM) recognizes and appreciates the BOD's efforts in exceeding the targets approved in the AGM and acting in compliance with the Charter, the Regulations of Internal Governance as well as with the BOM's resolutions.

The BOD members are highly qualified professionals, competent and virtuous, knowledgeable of the assigned fields, loyal and dedicated throughout the long course of Thien Long development.

The achievements in 2015 were the results of collective intellect and power, setting a solid foundation for the next roadmap with ambitions for new achievements and heights.

The Board believes that Thien Long Group will be able to complete the business plan set out for 2016 with excellent results.



## 3. DEVELOPMENT PLAN AND ORIENTATION



THIEN LONG GROUP'S BOARD OF MANAGEMENT (BOM) WILL BE SUBMITTING TO AND SEEKING APPROVAL FROM THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS FOR THE TARGETS PLANNED FOR THE YEAR OF 2016 AS FOLLOWS:

Net revenue

**2,150**  
VND billion

Profit after tax

**215**  
VND billion

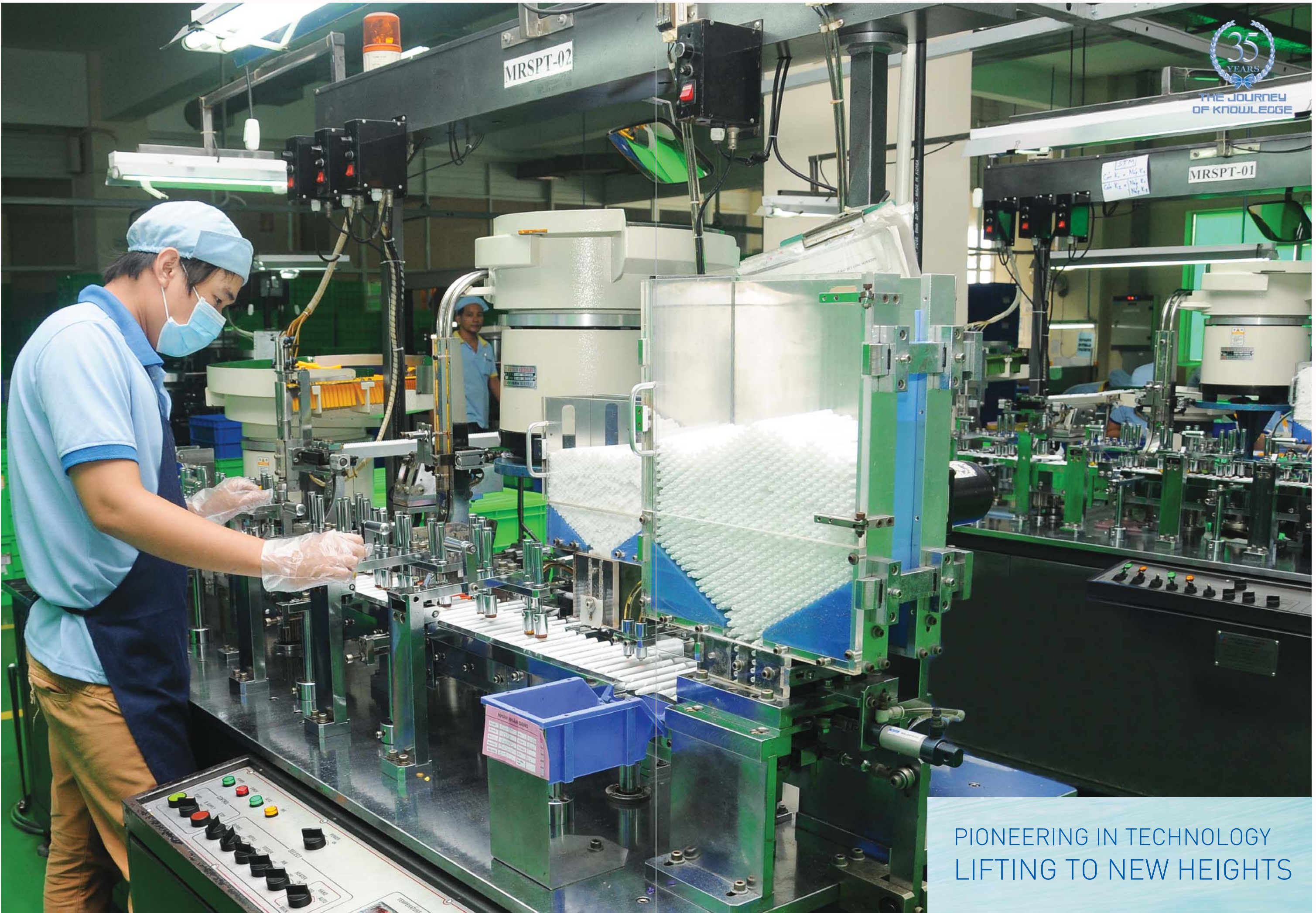
Dividend

**20%**

5-YEAR (2016 – 2020) STRATEGIC OBJECTIVES:



- 1 To become the number one company in Southeast Asia and an Asian market leader in manufacturing and trading stationery.
- 2 To professionalize and automate manufacturing, To develop research and development activities.
- 3 To professionalize wholesaling and specialize in retailing, To fully develop domestic trade channels and international business.
- 4 To become one of the leading companies in Viet Nam bringing the most benefit to employees, customers, the company, and shareholders.



THE JOURNEY OF KNOWLEDGE

PIONEERING IN TECHNOLOGY  
LIFTING TO NEW HEIGHTS

# III. REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

## 1. FINANCIAL AND OPERATION REVIEW 2015

Key financial information (Unit: millions of VND)	2013	2014	2015
Net revenue	1,406,208	1,613,577	1,883,742
Gross profit	517,373	595,775	726,202
Gross profit/Net revenue	36.8%	36.9%	38.6%
Expenses (finance, selling, general and admin)	363,753	421,913	493,225
Expenses/Net revenue	25.9%	26.1%	26.2%
Profit before tax	165,550	191,453	249,203
Profit before tax/Net revenue	11.8%	11.9%	13.2%
Profit after tax	116,563	147,398	187,858
Profit after tax/Net revenue	8.3%	9.1%	10.0%
Total assets	1,009,189	1,108,203	1,292,998
Total equity	629,589	732,174	821,643
Total equity/Total assets	62.4%	66.1%	63.5%
Earning per share (VND) (*)	2,738	3,463	4,413

Annual growth	2013	2014	2015	Average
Net revenue	15.6%	14.8%	16.7%	15.7%
Profit before tax	22.0%	15.6%	30.2%	22.6%
Profit after tax	16.4%	26.4%	27.4%	23.4%
Total assets	4.8%	9.8%	16.7%	10.4%
Total equity	14.1%	16.3%	12.2%	14.2%

(\*) Earnings per share was restated in accordance with Accounting Standard 30 VAS: the number of ordinary shares circulating prior to the issuance of shares for capital increase is adjusted with assumption that the event happened at the beginning of the reporting period.

### REVENUE GROWTH

Net revenue in 2015 reached VND 1,883.7 billion, a year-on-year increase of 16.7%, achieving 104.7% of the 2015 target. Writing Instruments accounted the highest proportion of total net revenue (45.8%), followed by Office Supplies (32.1%), School Supplies (10.4%) and Art Supplies (11.7%).

#### Writing Instruments (TL, Bizner)

In 2015, the net revenue of Writing Instruments was valued at VND 863,047 million, equivalent to 45.8% of Thien Long Group's net total revenue and up 9.3% compared to 2014.

Writing Instruments, with over 65% of the domestic market share, have always been demonstrating their strategic role in maintaining and creating a well-established basis for Thien Long's development. New products have been continually launched and gradually proved their position in the market with various improvements in terms of advanced technology, user friendliness, superior utility and cost-effectiveness.

#### Office Supplies (FlexOffice)

Not only contributing an increasing proportion of net revenue, Office Supplies also have recorded remarkable growth in recent years, affirming the success of Thien Long Group's strategy to become the No.1 Stationery Group in Viet Nam. With an annual average growth rate of over 22%, Office Supplies made up as much as 29.0% of total net revenue in 2013, rising to 31.0% in 2014 and 32.1% in 2015.

#### School Supplies (Ten Marks)

The direct penetration of this product category into schools and the development of new products have enabled the brand to become increasingly popular to students and teachers in Viet Nam.

The School Supplies recorded the net revenue of VND 196,892 million, equivalent to 10.4% of Thien Long Group's net revenue, up by 12.0% compared with 2014. Net revenue from this product category is expected to achieve high growth in the upcoming years.

#### Art Supplies (Colokit)

The year 2015 is the second consecutive year of success for Art Supplies, which recorded the highest growth rate among the four product categories. Net revenue of Art Supplies increased by 48.5% compared to 2014, valuing at VND 219,767 million, accounting for 11.7% of Thien Long Group's net revenue.

Certified to meet the European standard of EN 71/3, Colokit products also have superior features such as being user-friendly, washable, non-toxic, child-safe and available in a great variety. Therefore, Colokit is expected to persistently post remarkable growth in both domestic and export markets in the coming years.

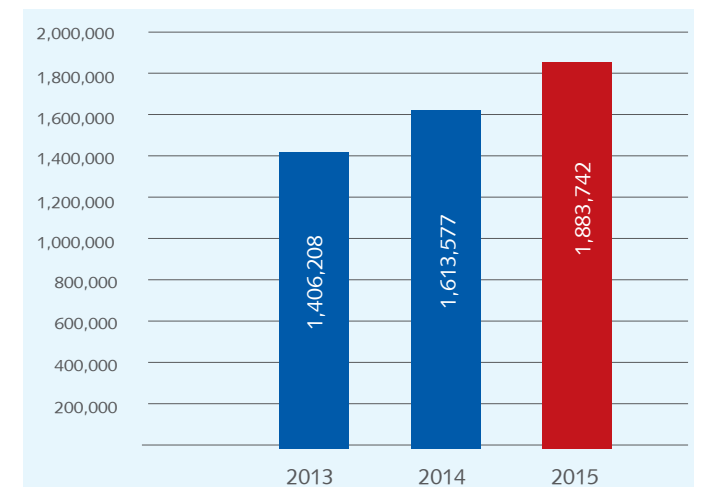
### Net revenue breakdown

Product categories	2013	2014	2015
Writing Instruments	51.4%	48.9%	45.8%
Office Supplies	29.0%	31.0%	32.1%
School Supplies	11.2%	10.9%	10.4%
Art Supplies	8.4%	9.2%	11.7%
Total	100.0%	100.0%	100.0%

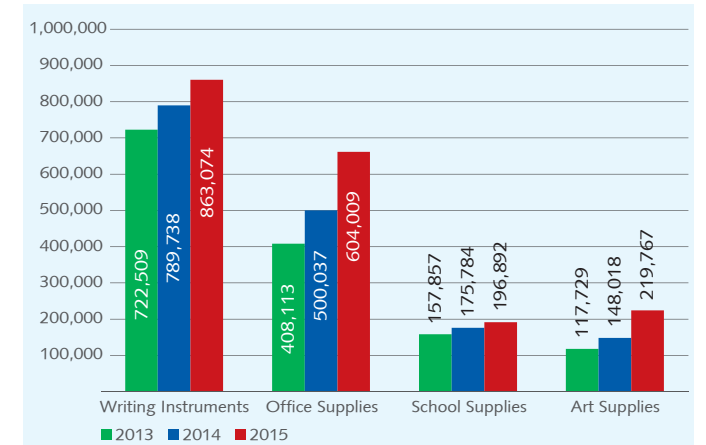
### Growth as compared to previous year

Product categories	2013	2014	2015
Writing Instruments	8.8%	9.3%	9.3%
Office Supplies	23.0%	22.5%	20.8%
School Supplies	37.9%	11.4%	12.0%
Art Supplies	10.8%	25.7%	48.5%

### Net revenue (millions of VND)



### Net revenue by product category (millions of VND)



## PROFITABILITY

In 2015, Thien Long continued to enhance automation and production cost control system, reduce damaged products and optimize production capacity. With effective solutions, despite continuous increase of labor cost generating considerable pressure on production cost, Thien Long has successfully attempted to keep the cost of goods sold at the lowest, amidst its labor-intensive production. The ratio of cost of goods sold to net revenue in 2015 reduced to 61.4%, compared to over 63% in the previous two years. Additionally, the ratio of total cost and expenses to net revenue was stable at 26% for the past three years.

Financial ratios	2013	2014	2015	Average 2013-2015
Cost of goods sold/Net revenue	63.2%	63.1%	61.4%	62.6%
Expenses/Net revenue, in which:	25.9%	26.1%	26.2%	26.1%
<i>Selling expenses/Net revenue</i>	13.6%	15.0%	15.2%	14.6%
<i>General and administration expenses/Net revenue</i>	10.4%	10.1%	10.0%	10.2%
<i>Financial expenses/Net revenue</i>	1.8%	1.1%	1.0%	1.3%
Total cost and expenses/Net revenue	89.1%	89.2%	87.6%	88.6%

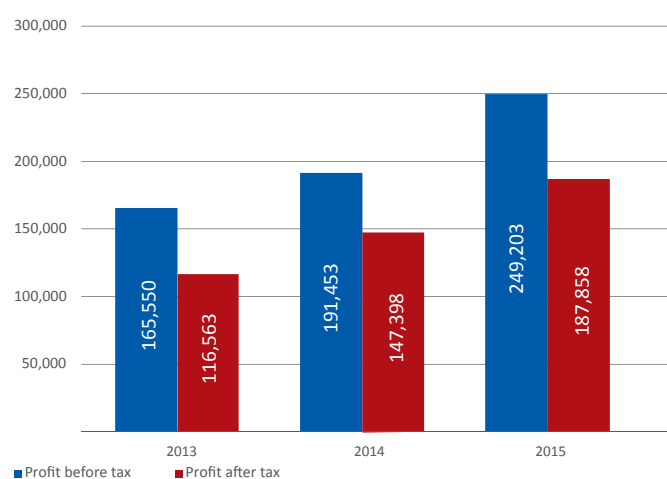
As revenue has seen a steady increase over the years and the proportion of total costs and operating expenses on net revenue have decreased significantly, the profit after tax has recorded an impressive growth rate with 27.4% increase over 2014 and 61.2% higher than the corresponding figure in 2013, achieving VND 187,858 million for Thien Long in 2015.

In addition to outstanding business results, the investment efficiency in 2015 was notable with the net profit margin reaching 10%, highest since 2010 and well above the net margin of 9.1% in 2014 and 8.3% in 2013.

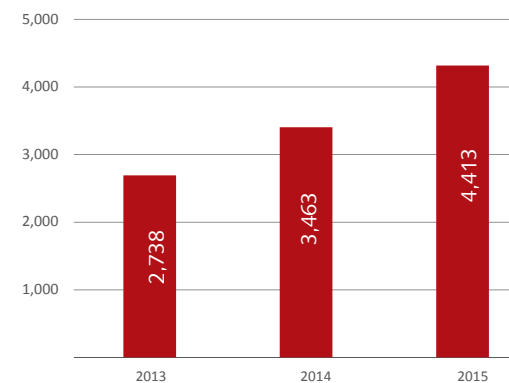
Financial ratios	Unit	2013	2014	2015
Profitability ratio				
- Net profit/Total Equity	%	19.7%	21.6%	24.2%
- Net profit/Total Assets	%	11.8%	13.9%	15.6%
- Operating profit/Net revenue	%	11.6%	11.5%	13.3%
- Net profit/Net revenue	%	8.3%	9.1%	10.0%

Besides, Thien Long Group has achieved Return on Total Assets (ROA) and Return on Equity (ROE) of 15.6% and 24.2% respectively. The earnings per share (EPS) increased significantly compared to the previous years, reaching VND 4,413/share.

Profit before/after tax (millions of VND)



Earnings per share (VND)



(\* Earnings per share was restated in accordance with Accounting Standard 30 VAS: the number of ordinary shares circulating prior to the issuance of shares for capital increase is adjusted with assumption that the event happened at the beginning of the reporting period

## ASSETS

Financial ratios	Unit	2013	2014	2015
<b>Total Assets</b>	VND million	1,009,189	1,108,203	1,292,998
- Non-Current Assets	VND million	274,753	269,760	334,749
- Current Assets	VND million	734,436	838,443	958,249
<b>Assets structure</b>				
- Long-term assets/Total assets	%	27.2%	24.3%	25.9%
- Short-term assets/Total assets	%	72.8%	75.7%	74.1%

Long-term assets at the end of 2015 were valued at VND 334,749 million, of which fixed assets accounted for 59.1%. Short-term assets reached VND 958,249 million, an increase of 14.3% against the previous and 30.5% compared to the end of 2013, in line with higher cash balances and better inventory control. Specifically, total cash and short-term deposits as at the end of 2015 were 1.3 times higher than the figure in 2014, whereas inventories reduced by 1.1% compared to the previous year. These positive changes have led to increasingly better turnover and solvency ratio.

Financial ratios	Unit	2013	2014	2015
<b>1 Solvency</b>				
- Quick ratio	times	0.8	1.2	1.3
- Current ratio	times	2.1	2.5	2.4
<b>2 Turnover</b>				
- Inventory turnover	Turnover	2.0	2.3	2.7
- Fixed asset turnover	Turnover	1.4	1.5	1.6

## CAPITAL

Total equity rose from VND 732,173 million to VND 821,643 million, up 12.2% over 2014, in which the charter capital increased from VND 267,924 million to VND 294,714 million through the issuance of 2,679,038 shares for dividend payment. In addition, undistributed earnings reached VND 320,422 million as at 31<sup>st</sup> December, 2015, up 17.6% compared to the beginning of the year.

Increasing investment in preparation for the development plans of the next years and taking the advantage of attractive market borrowing rates, Thien Long actively raised the bank borrowing balances in 2015.

Financial ratios	Unit	2013	2014	2015
Liabilities	VND million	379,601	376,029	471,355
- Current liabilities	VND million	349,239	339,641	404,618
- Non-Current liabilities	VND million	30,362	36,388	66,737
- Owners' Equity	VND million	629,589	732,174	821,643
<b>Capital structure</b>				
- Total liabilities/Total equity	%	60.3%	51.4%	57.4%
- Total liabilities/Total assets	%	37.6%	33.9%	36.4%

## CASH FLOW

Abundant funds obtained from the sales of goods helped cash flow from operating activities to achieve VND 151,031 million. The cash flow was not only sufficient to fund the investment in machineries and equipment, long-term land lease for warehousing, payment of dividends to shareholders, but significantly increased the accumulated cash as well. As at the end of 2015, cash and cash equivalents increased by VND 109,154 million compared to that at the end of 2014, reaching VND 426,351 million and accounting for 33.0% of total assets, ready to finance future investment projects of Thien Long Group.

Cash flows (VND million)	2013	2014	2015
Cash flows from operating activities	79,357	219,055	151,031
Cash flows from investing activities	-9,396	-15,474	-32,881
Cash flows from financing activities	-44,777	-62,827	-8,936
Net increase in cash and cash equivalent	25,184	140,754	109,214

## 2. INVESTMENT REVIEW

# 20%

TOTALLY NEW PRODUCTS

### PRODUCT RESEARCH AND DEVELOPMENT

Started as a family-owned factory producing ballpoint pen, Thien Long has now become a giant leading stationery group in the region thanks to its ongoing investment in research, development and innovation. As the society becomes more developed, people are increasingly concerned on safety for themselves and for the environment. Consequently, in addition to product quality, Thien Long always focuses on the user safety, especially for children when developing new products. Thien Long products always conform to the standards and regulations of Viet Nam as well as international standards such as European EN and American ASTM.

Each year, Thien Long introduces dozens of new products, over 20% of which are brand-new. The number of new products researched and launched has constantly increased over the years, meeting the increasing and diverse demands of consumers. Typical products successfully researched and developed in 2015 include:

- "LARIS" ballpoint pen: Features thin lines and fine ink, smooth writing performance together with a unique pop-up mechanism.
- Gel pen Gel-026: Features very thin lines, bold and bright colors and smooth writing performance with the scented smell emanating from usage on paper attractive to consumers.
- Bowling PCR-04 plastic crayon: Shape of crayons produced by injection technology is diverse, the crayons are hard to be broken and can be erased. Being designed in model of a Bowling game, this product enables children to color while entertaining with engaging games at the same time.

Thien Long products always conform to the standards and regulations of Viet Nam as well as international standards such as European EN and American ASTM. Thien Long introduces dozens of new products, over 20% of which are brand-new. The number of new products researched and launched has constantly increased over the years, meeting the increasing and diverse demands of consumers.





ENDLESS INNOVATIONS  
ENHANCING PRODUCT QUALITY



Reservoir  
automatically  
retracts when  
Laris being put  
into your pocket



**LARIS**  
TL-095  0.5mm

*Writing smoothly on paper  
till the last ink drop*



## PRODUCTION TECHNOLOGY DEVELOPMENT

In 2015, Thien Long's total net revenue was VND 1,883,742 million to 3,081 on employees. As such, the average revenue per employee was approximately VND 611 million/person, up 16.5% over the corresponding figures in 2014.

Following spectacular achievements over the past years, in 2015, the Machinery Workshop continued to accelerate the process of automation in manufacturing thoroughly and comprehensively, in all stages of the manufacturing process, including injecting, pouring and mixing, printing, assembling, inspection and packaging. The Machinery Workshop designed and manufactured more than 20 lines of machinery and equipment for internal usage in both Tan Tao and Long Thanh Factories in 2015, significantly enhancing the labor productivity of Thien Long Group.

Specifically in 2015, Thien Long's total net revenue was VND 1,883,742 million to 3,081 on employees. As such, the average revenue per employee was approximately VND 611 million/person, up 16.5% over the corresponding figures in 2014. In the five-year period (2011-2015), accumulated revenue growth was 80.5% while the number of employees rose by only 11.1%, achieving Thien Long strategic target of accelerated automation.

Furthermore, Thien Long Group has also designed and developed its own molds instead of importing expensive ones from high-technology nations in order to reduce costs while improving production capacity for the coming years. Precise mechanical equipment was invested in 2015 with the aim of improving mold production capacity, machining complex mold elements and achieving high production accuracy. The hot runner mold application technology was well researched and successfully implemented.

Besides developing machinery for its own uses, the Machinery Workshop successfully researched and developed production technology of feeding hopper and various other instruments available for sales to selective partners in 2015.

## INPUT MATERIAL RESOURCE DEVELOPMENT

Along with the enhancement of research and design of new products, Thien Long has also focused on investing and developing alternative sources of raw materials. In addition to importing materials from famous countries such as Switzerland for ballpoint pen tip and Germany and Japan for ink, Thien Long has also researched, produced ink with increasingly better quality. This has helped Thien Long not only to meet the demand for increasingly diverse product categories, but also to be proactive for material resources, reducing costs, controlling and ensuring consistent quality of materials.

In 2015, with a view to gradual self-provision of materials, Thien Long developed and produced various types of ink, such as premium fountain pen ink, gel pen ink and scent gel pen ink, and smooth ballpoint pen ink to meet the needs of new product development of Thien Long Group. Self-provision of raw materials also enables Thien Long to swiftly respond to the requirements of international customers, such as improving quality and ink colors to suit each export market. The introduction of Fineliner Pen Ink Fashion Colors, Permanent Marker Ink Fashion Colors has been among these typical developments.



# ACCELERATING GROWTH EXPANDING MARKET



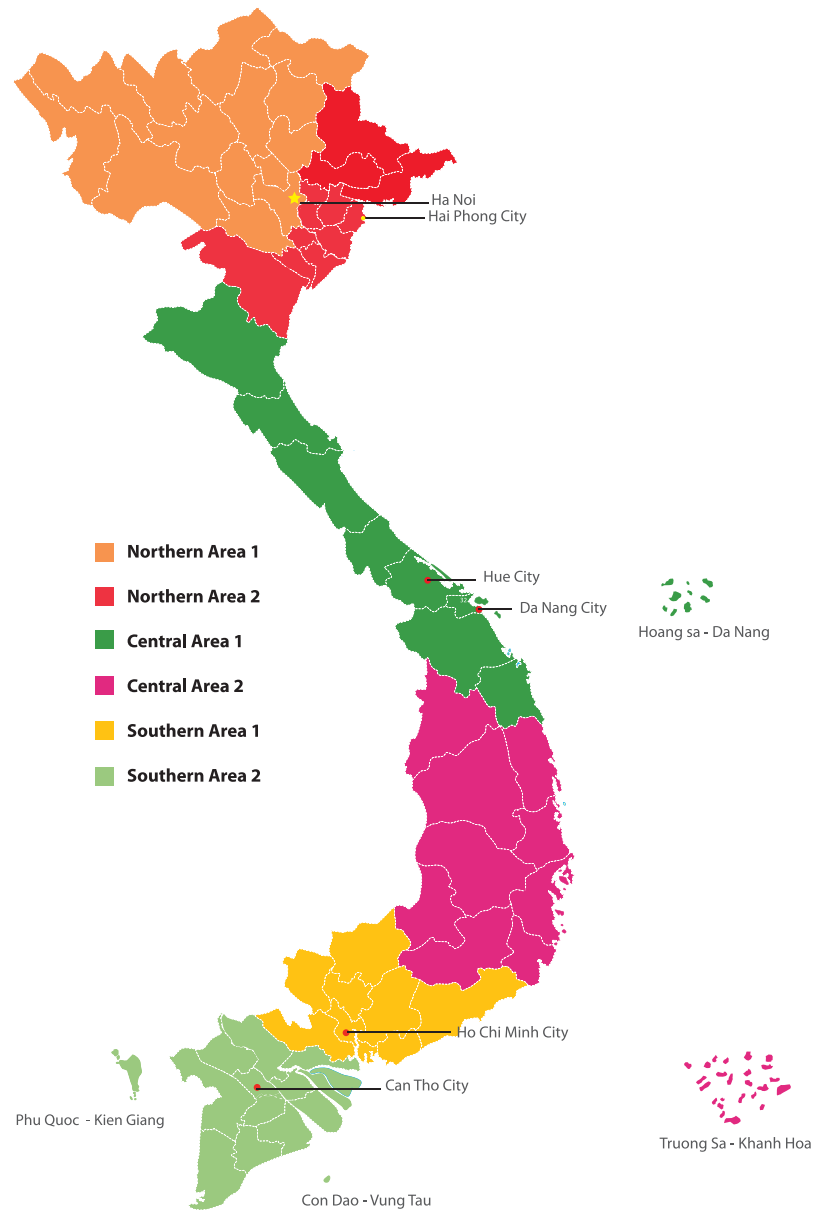
**DEVELOPMENT OF DOMESTIC SALES CHANNELS**

In 2015, Thien Long continued to develop its distribution systems through re-arrangement, optimization of the efficiency of traditional distribution channels; enhancement of the modern distribution systems; and investment in warehousing to meet the increasing consumption demand and timely provide products to distribution channels and to end-users with more than 57,600 retail outlets, covering 63 provinces and cities nationwide.

The modern sales channels have accounted for increasingly high proportions of Thien Long's total revenue. Thien Long's products are sold in most supermarkets, convenience store chains and large bookstores nationwide. In particular, revenue from businesses-to-business (B2B) sales and retail stores continued to rise. Thien Long was in making changes to welcome and assimilate the new consumers' trends.

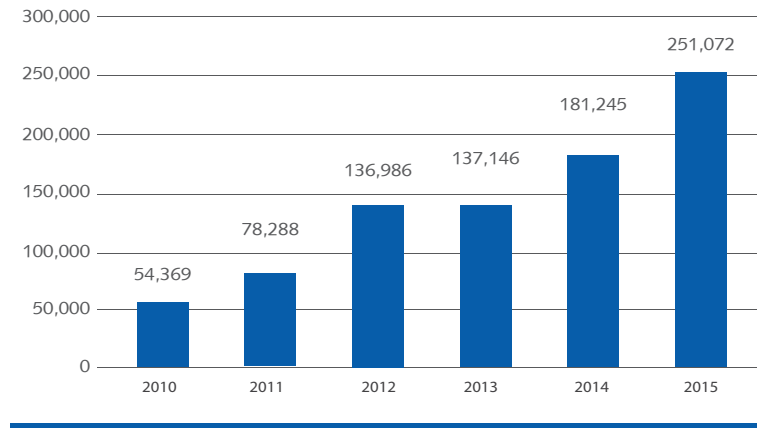
More than  
**57,600**  
Retail outlets

Covering  
**63**  
Provinces and cities nationwide



BUSINESS EXPANSION IN INTERNATIONAL MARKETS

Export revenue (millions of VND)



Export revenue

**251,072**

Grew at 38.5% compared to 2014

VND million

In 2015, amidst the volatile world economy, particularly the US dollar and other currency exchange rate fluctuations, Thien Long export revenue continued to increase, reaching VND 251,072 million, growing at 38.5% compared to 2014, accounting for 13.3% of Thien Long Group net revenue.

In addition to high-standard existing customer care, the search and development of new customers in many different countries was stepped up a notch. Many new products were successfully developed, based on the actual needs of each market, meeting the increasingly diverse needs of consumers as well as updating the general trend of the stationery industry in the world.

During the past year, in addition to participating in the annual fairs such as Paperworld Frankfurt, Paperworld UAE, London Stationery Show and International Stationery and Office Products Fair Tokyo (ISOT)..., Thien Long also showcased its products at La Habana Fair - Cuba, Insights-X (NürnbergMesse, Germany), and Kazakhstan. As for Cuba, Thien Long's products that have been presented in this market since March 2015 have been receiving high trust levels from local consumers. Also, Thien Long has successfully held a Customer Conference in Cambodia, marking 20 years of Thien Long's presence in this country.

In 2015, Thien Long strongly invested in selling activities and brand development in countries such as Myanmar, Philippines, Cambodia, Thailand, Brunei and Malaysia. The FlexOffice and Colokit brands have become popular to international consumers, especially those in the Southeast Asia. Sales in each region have also recorded impressive growth.

THE FLEXOFFICE AND COLOKIT BRANDS HAVE BECOME POPULAR TO INTERNATIONAL CONSUMERS, ESPECIALLY THOSE IN THE SOUTHEAST ASIA.



Exhibition in Germany



Exhibition in England



Exhibition in Japan



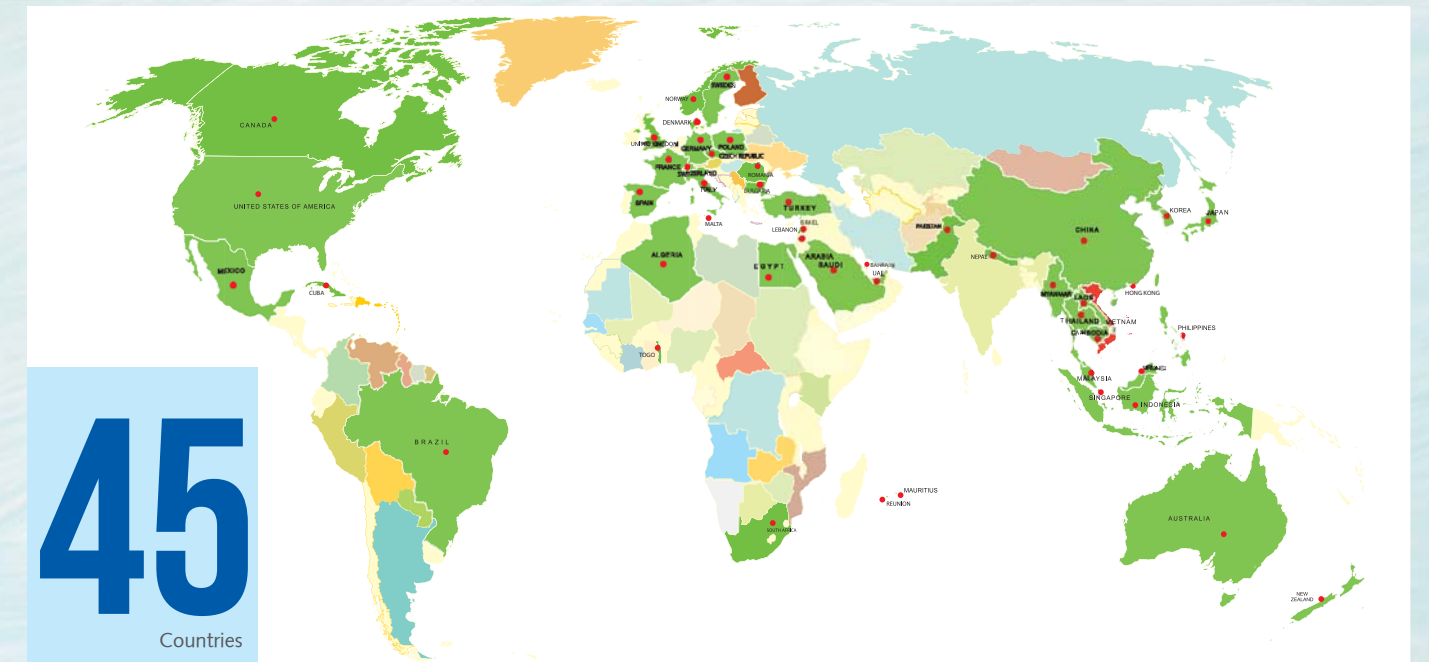
Exhibition Insights - X (in Germany)



Exhibition in Kazakhstan



Exhibition in Cuba



Myanmar market



Philippines market



Thailand market



Cambodian market

### 3. DEVELOPMENT PLAN



Profile Projector PJ-A3000



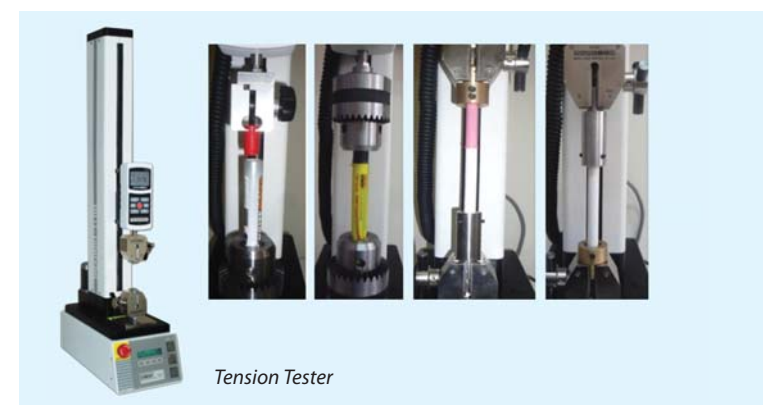
Microscopes



Hutt machine



Cass test machine



Tension Tester

#### EXPANSION OF VALUE CHAIN

Strategically moving further towards professionalized and automated production, Thien Long has been constantly investing in machinery and equipment, modern production lines, efficient and advanced manufacturing processes in order to raise productivity and capacity of the factories. Accelerating production automation continues to be implemented extensively and comprehensively with the following focus:

- To minimize the manual production stages and so further standardize product quality;
- To phase out old machineries, replace them with state-of-the-art technologies and focus on the technological processes in order to save operating labors, space and energy consumption;
- To continuously improve and develop advanced technologies; to gradually standardize machine structures and clusters according to standards of industry leading countries in Asia, such as Korea and Japan. Designing and manufacturing in sync with the standards have enabled Thien Long to easily replace and change equipment, especially alter machinery function to produce other products, to support the development of new products and to meet the flexible requirements of an increasingly globalized customer base.

Furthermore, the development of molds and machinery is also aimed at business partners at home and abroad, not just limited to satisfying the demand for Thien Long production.

In the long term, this strategy enables the Mold and Machinery Workshop to increase capacity, competitiveness and integration, while continuing to lift Thien Long to new heights, scaling and diversifying business tied to core competencies. The achievements in mold and machinery development and the orientation to accelerate production automation are expected to pave the way for breakthroughs in Thien Long's business in the upcoming years.

Along with the above strategy, Thien Long continues to gradually increase self-provision of input materials, particularly further develop ink production technology. Thanks to the cooperation of in-house qualified and experienced team and domestic and foreign experts, Thien Long will make continuous improvements for ink quality and ink variability. Meanwhile, Thien Long will proactively self-provide certain materials for ink production and invest in the automation of ink production systems to increase productivity, meeting the increasing production demand of Thien Long Group.

#### PRODUCTION CAPACITY ENHANCEMENT AND NEW PRODUCT DEVELOPMENT

As a result of automation and molding development, capacity improvement of the two plants under Thien Long Group Corporation and Thien Long Long Thanh Manufacturing and Trading Company is effectively implemented through several stages. Instead of massive procurement of molds and equipment, Thien Long has been investing in accordance with the schedule to optimize the efficiency of capital and assets and at the same time adequately and properly meet the required future annual capacity.

In the coming years, Thien Long will strategically focus on growth through product diversification. Thien Long has relentlessly focused on product research and development to continuously increase product quality and to meet the increasing demand of the dynamic market. With the goal to "always be innovative and creative", Thien Long has constantly created high-quality products at reasonable price.

The Research and Development Department (R&D) will invest increasingly in both human resources and modern machinery and equipment to better enhance research and testing activities. Taking another important step forward, Thien Long has also cooperated and partnered with foreign experts to shorten the research and testing processes, efficiently and optimally exploit the external resources to closely understand the international consumption needs, tastes, and trends.





### DEVELOPMENT OF DISTRIBUTION SYSTEMS

Thien Long will develop new distribution channels along with new product development. In 2016, Thien Long will continue to improve its distribution network for retailers through the increase of the number of retailers and employing more qualified sales staff to better serve the needs of retailers. By doing so, it will promote the consumption of high-efficiency products, strategic products, and, especially, the new products for the domestic market.

Following the recent success of the Southeast Asian markets, in 2016, Thien Long will continue to promote strong distribution and sales channels in these countries. Marketing activities and sales supports for Colorkit and FlexOffice will continue to be promoted so that those brands become more popular with overseas consumers.

Besides, Thien Long will focus on further developing new products and new markets, particularly in Europe and America through participation in international fairs in the new target regions, as well as the traditional ones. In 2016, the signing of the Trans-Pacific Partnership (TPP) Agreement and the Free Trade Agreements (FTA) will open up more opportunities for Thien Long to reach new export markets and enhance its competitiveness and position in the world's stationery industry.



### HUMAN RESOURCE MANAGEMENT AND BUSINESS EFFICIENCY IMPROVEMENT

Recognizing the essential of human resources to the development of Thien Long in the future, Thien Long Group will continue to build effective remuneration policies and innovative solutions for talent attraction and retention. Thien Long will focus on recruiting, developing successors, improving the staff skills and qualifications, particularly in the departments such as Sales and Marketing, Production, Accounting, ERP – SAP, and enhancing operational coordination among divisions and departments. Product trainings and professional development seminars will frequently be held for employees to update changes in regulations and policies of the State and to keep up with the world trends.

Following the success in 2015, Thien Long plans to invest in ERP – SAP system to optimize the applications of advanced management software into planning, control and evaluation and thereby to enhance the operational efficiency throughout the enterprise. Especially, in 2016, Thien Long will focus on ERP – SAP sales module development in order to closely connect Thien Long with the nationwide distribution systems to professionalize the distribution system management in both existing and new distribution channels.

To ensure the business efficiency improvement, Thien Long will continue to:

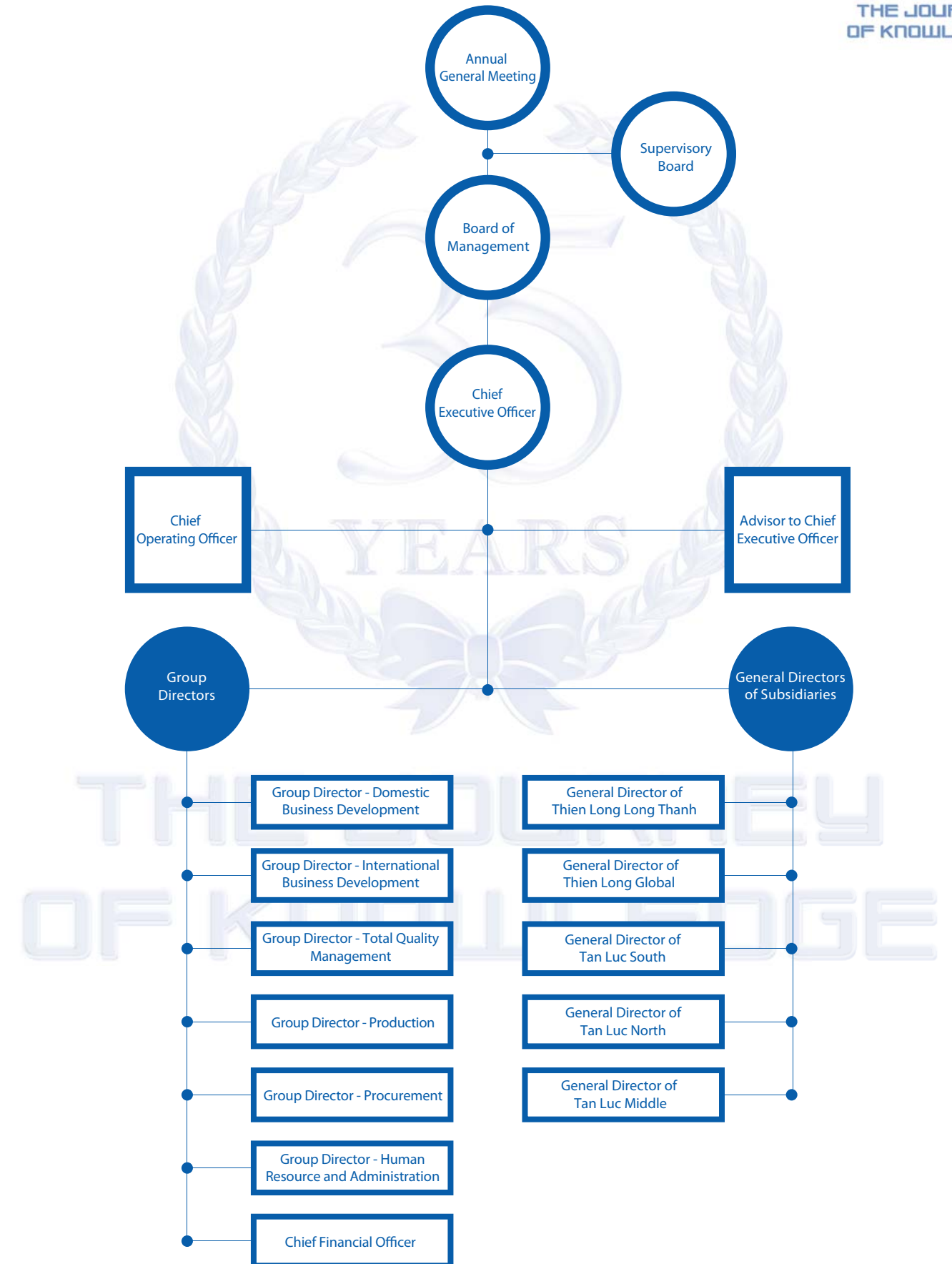
- Effectively control over bank loans;
- Optimize inventory level;
- Effectively manage operating expenses;
- Tight control over production manufacturing processes;
- Enhance internal audit system;
- Strengthen risk management activities.

# IV. ORGANIZATIONAL STRUCTURE AND HUMAN RESOURCES

TOGETHER IN THE JOURNEY OF KNOWLEDGE



## 1. ORGANIZATIONAL STRUCTURE





# THE BOARD OF MANAGEMENT



THE JOURNEY  
OF KNOWLEDGE



**Mr. CO GIA THO**  
Chairman



**MR. TRAN KIM THANH**  
Vice Chairman – Independent Member of BOM



**MR. TRAN LE NGUYEN**  
Independent Member of BOM



**MR. HUYNH VAN THIEN**  
Independent Member of BOM



**MS. TRAN THAI NHU**  
Member of BOM



**MS. CO NGAN BINH**  
Member of BOM



**DR. VO VAN THANH NGHIA**  
Member of BOM



**MS. CO CAM NGUYET**  
Member of BOM



**MR. TRAN VAN HUNG**  
Independent Member of BOM



**THIÊN LONG**  
THE POWER OF KNOWLEDGE

# THE JOURNEY OF KNOWLEDGE



# THE BOARD OF DIRECTORS



**DR. VO VAN THANH NGHIA**  
Chief Executive Officer



**MR. NGUYEN DINH TAM**  
Chief Operating Officer  
Group Director - Production



**MR. NGUYEN THONG VIET**  
Group Director - Domestic Business Development



**MR. TRAN TRUNG HIEP**  
Group Director - International Business Development



**MR. BUI VAN HUONG**  
Group Director - Total Quality Management  
Group Director - Human Resource and Administration



**MR. PHAN NHUT PHUONG**  
Group Director - Procurement



**MR. HO NGOC CANH**  
Chief Financial Officer  
Chief Accountant



**MR. TA QUANG THIEN**  
General Director - Thien Long Long Thanh



**MR. TRUONG ANH HAO**  
General Director - Thien Long Global



**MR. HUYNH DUC NGHIA**  
General Director - Tan Luc South



**MR. DANG THANH CANH**  
General Director - Tan Luc North



**MR. NGUYEN DUONG TRUNG HAU**  
General Director - Tan Luc Middle

# THE SUPERVISORY BOARD



**MS. NGUYEN THI BICH NGA**  
Head of the Supervisory Board



**MR. TA HOANG SON**  
Member of the Supervisory Board



**MR. LY VAN DU**  
Member of the Supervisory Board

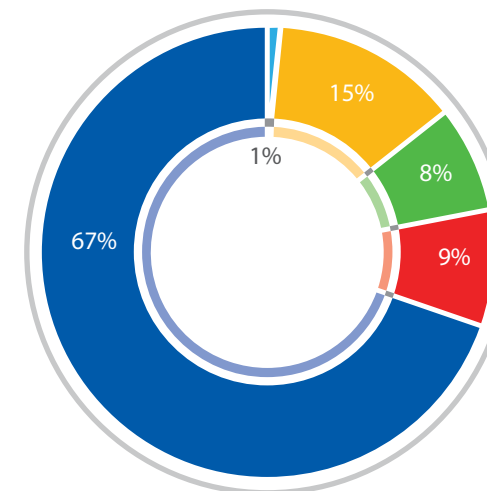
## 2. HUMAN RESOURCES AND PERSONNEL POLICY

### EMPLOYEE STATISTICS

Statistics of total workforce of Thien Long through the years



Chart of Labor Structure



The total number of employees of Thien Long as of December 31<sup>st</sup>, 2015 was 3,081, of which:

- Graduate: 16
- Undergraduate: 470
- College: 257
- Technical/ Vocational: 266
- High school: 2,072

The total number of employees of Thien Long as of 31<sup>st</sup> December, 2015 was:

# 3,081



### SALARY AND BONUS POLICY

Thien Long has always surveyed, studied, and analyzed the labor market, wage level of each sector in various areas, and current regulations in order to build suitable policies on salary, bonus, and allowance. In doing so, employees feel secure and loyal to Thien Long, thus improving morale, productivity and efficiency.

The payroll was built on the basis of the following criteria: contributed value; commensuration to work performance; labor market competition; encouragement of work efficiency and quality; equality and transparency.

Depending on each position and duty undertaken, besides the exact number of basic salary agreed mutually in the labor contract, staff and employees are entitled to bonuses and allowances for complying with Thien Long's rules, working productively, maintaining occupational efficiency as well as reimbursement of travelling, living allowances or expenses... Thien Long reviews the general wage levels annually to assess the staff performance for appropriate salary adjustments.

In addition to the 13th-month and holiday bonus, employees are considered for annual reward at the end of the year and when Thien Long exceeds the profit target, based on both the overall performance of Thien Long's business and the assessment of employees' performance. Besides, the employees are also rewarded for their innovations or improvements for increasing labor productivity, and achievements in fighting against negativeness and waste to encourage them to contribute more to Thien Long.



### WELFARE POLICY

To create the best working environment for the employees amidst its goals and strategies and compliance with the provisions of laws, Thien Long has applied management systems in accordance with international standards such as Occupational Health and Safety Management (OHSAS 18001), Social Accountability (SA 8000) and International Council of Toy Industries (ICTI).

In addition to the compulsory insurance regime, Thien Long also provides all the employees with 24/24 accidental insurance to partially support the medical costs, as well as the declines of working capacity of staff in case of any risks occurred.

Thien Long caters mid-shift meals and uniforms to employees, supports childcare expenses for young female employees who have children at pre-school age, organizes family activities such as Children's Day and Mid-Autumn Festival celebration, assists in training, and provides scholarships to employees' children who have achieved excellent study results. Besides, Thien Long grants annual vacation leave entitlement to employees and organizes music and sports competitions to enhance teamwork, working spirit, and wellness in and among the employees.



**TRAINING POLICY**

Thien Long has always devoted significant budget to training activities aimed at developing highly qualified manpower to meet the requirements of business expansion. The annual training plans have always been prepared clearly and specifically for each department and positions in various forms of training such as sending staff to outside classes, inviting trainers to Thien Long, organizing internal self-training...

**IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE AND MANAGEMENT POLICIES DURING THE YEAR**

Retention and development of human resources are the core values for a stable and sustainable development. Being aware of the importance of the invaluable resources, Thien Long has continuously improved the human resource management system from setting up a system of regulations and policies to the implementation of advanced international standards in human resource management. Thien Long's leadership always directs to the harmony of interests of all employees both in prosperous time and in difficulties. Even in the most challenging times, the policies for salary, allowances, social insurance, health care, training and development of human resources, and reward are always guaranteed. Some important achievements in 2015 were:

- Expertise and soft skills were improved, and knowledge was gradually applied in practice;
- Performance of sales, distribution, and productivity was improved;
- Work performance rating system for divisions, especially for the sales force was improved;
- Arts and sports activities, holidays, and annual leave for employees and community activities were strengthened;
- The workforce remained stable thanks to Thien Long's working environment.



# V. CORPORATE GOVERNANCE REPORT

THE POWER OF KNOWLEDGE  
REACHING NEW HEIGHTS



## 1. REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD



### Operational Status of the Supervisory Board in 2015

In the past year, the Supervisory Board (SB) executed its duties in accordance with the provisions of laws, the Charter of Thien Long Group, plans on inspection and monitoring of management, and direction of Thien Long's activities.

In 2015, the implementation of inspection and supervision of the SB was focused on the following issues:

- Supervising the Board of Management (BOM) and Board of Directors (BOD) in the management of production and trading activities;
- Inspecting and monitoring the deployment and implementation of the resolutions of The Annual General Meeting of Shareholders, the resolutions by the BOM, the compliance, and operation organization in accordance with the Charter and the provisions of laws;
- Verifying quarterly and annual financial statements; and
- Monitoring the implementation of the business plan of 2015.

### Results of Operational and Financial Monitoring in 2015

#### Results of Monitoring Members of the BOM, BOD and Coordination of Activities between the BOM and the BOD:

The BOM has performed its role well in directing, monitoring, supporting the BOD in running the business operations. The resolutions and decisions made by the BOM are orderly and appropriate in accordance with the Charter and regulations of the laws.

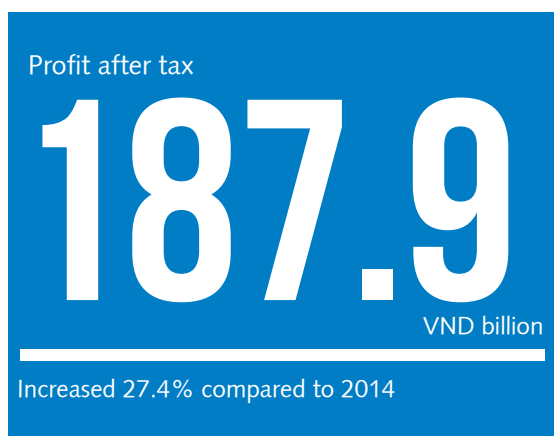
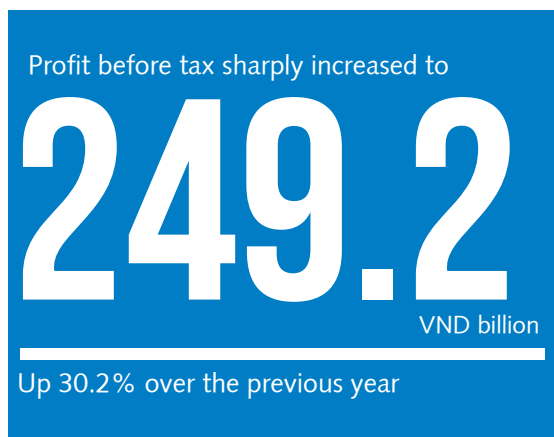
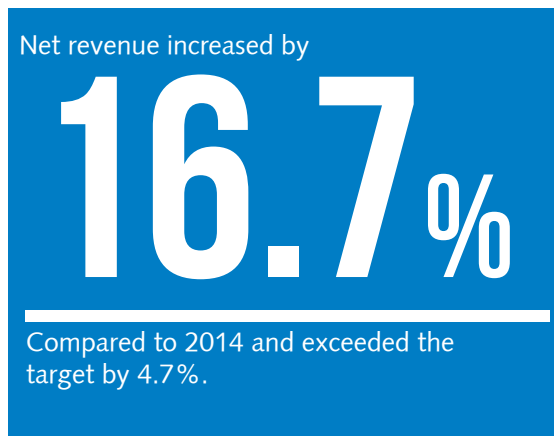
The BOD monitored and managed the business operation in accordance with responsibilities while actively offering solutions and recommendations to the BOM on matters under the jurisdiction of the BOM. With the dedication and experience of its members, the BOD succeeded in fulfilling the targets set for the past year.

#### Coordination between the BOM, the BOD and the SB

The BOM, BOD, and SB regularly exchanged, shared information, and updated the operational situation of Thien Long. The functional relationships among BOM, BOD, and SB were made in accordance with the provisions of the Enterprise Law and Thien Long's Charter.

The BOM and BOD have always supported and facilitated the SB in completing the SB's tasks and duties.

THE YEAR 2015 MARKED THE SUCCESS OF THIEN LONG IN MANY ASPECTS.



**Report on the Financial Situation and Operational Results in 2015**

Based on the 2015 financial statements audited by Ernst & Young Vietnam, the SB acknowledges the 2015 financial statements reasonably and truthfully reflected the financial situations of Thien Long Group.

In 2015, Thien Long achieved remarkable success. In particular, net revenue increased by 16.7% compared to 2014 and exceeded the target by 4.7%.

Thanks to effective cost control, profit before tax sharply increased to VND 249.2 billion, up 30.2% over the previous year. Profit after tax amounted to VND 187.9 billion, increasing 27.4% compared with 2014 and 13.9% higher than the target.

Efficiency also increased with the gross margin and net margin increased to 38.6% and 10% respectively. Thanks to increasingly effective production, operational system and cost control, the ratio of total cost and expenses to net revenue was stable at 26%. Besides, Return on Total Assets (ROA) and Return on Equity (ROE) also improved remarkably.

Total asset as at the year end was valued at VND 1,292.9 billion, increased VND 184.8 billion, equivalent of a growth rate of 16.7% year-on-year. Short-term asset increased by VND 119.8 billion while long-term asset rose by VND 65 billion. In 2015, intensifying investment in preparation for the development plans of the next years and taking the advantage of attractive market borrowing rates, Thien Long increased the financial leverage through increasing liabilities by VND 95.3 billion compared to 2014.

In addition to fulfilling the financial targets set out for the year, the BOM and the BOD also accomplished the tasks assigned by The General Meeting of Shareholders in the fiscal year of 2014 as follows:

- Distributed 2014 profits: Paying 2014 cash dividend (20%), properly transferring profits to appropriate funds and reserves, paying bonuses for exceeding profit target and remunerating the BOM and SB in accordance with the AGM resolution;
- Listed additional 2,679,038 shares which were bonus share payment for 2014 on 28/08/2015;
- Revised the Charter in accordance with the new chartered capital to VND 294.7 billion from VND 267.9 billion;
- Advanced 2015 dividends in cash (10%).

On 31/12/2015, Thien Long completed the obtaining of shareholders' opinion in writing on the plan for issuance of shares for raising share capital from the Owners' equity at the rate of 30%.

## 2. RISK MANAGEMENT REPORT

In nearly 35 years of operation with constant creativity and innovation, Thien Long has made spectacular developments to become the No. 1 Stationery Group in Viet Nam and leading company in the region thanks to its proactiveness and flexibility in its development strategies and policies.

With its position as a large-scale enterprise and as one of the most effective companies within the industry for several years, Thien Long Group has paid much attention to risk management for the entire business activities in order to ensure operational efficiency, as well as sustainable development in the future.

### Management of Risks Related to Growth Rate and Technological Change

In an increasingly fierce competitive environment with diverse and demanding needs of customers, the business activities are facing the greatest risks such as competitiveness declination and improper capture of market requirements and trends. Therefore, Thien Long Group has always focused on enhancing its management capacity and competitiveness, as well as its every single member. For doing so, it builds long-term strategies and specific business plans for each field on the basis of market analysis, the competitors, opportunities, as well as application of modern and comprehensive management tools.

The most intense competition area is currently the design and product quality. Therefore, Thien Long has significantly invested into Research and Development (R&D) and advanced production technologies to ensure product quality and diversification and meet the changing requirements of consumers. Currently, all the stages of production from researching and engineering to testing and quality control are invested with state-of-the-art technologies.

### Management of Risks Related to Exchange Rate and Price of Raw Materials

Since Thien Long has to import the majority of raw materials from abroad, particularly plastic resins, the production cost has been largely affected by fluctuations in exchange rates and oil prices. To mitigate these risks, Thien Long Group is always proactive in preparing its financial plans such as investment plans, short-term and long-term cash flow plans, especially foreign currency cash flow, to ensure the balance of source of foreign exchange is in consistency with its business plan.

In addition, its long-term experience in the industry and strong traditional relationships with major suppliers enable Thien Long to control the production and business operations in the event of raw material price fluctuations.

Thien Long actively uses tools for exchange rate insurance and foreign reserve increase through export development, along with gradual reduction of import rate by actively researching, capturing and transferring technology to self-provision machinery and proactively preparing input materials.

### Management of Risks Related to Production Activities of the Factories

Appreciating the importance of safe and efficient factory production activities, the entire staff of Thien Long, from the highest levels of leaders and managers to each factory's front-line workers is fully aware of and raises the sense of responsibility for safe and efficient management and operation of the factories. In addition, Thien Long has periodic repair and maintenance plans in order to maintain safe and efficient production.

### Management of Risks Related to Product Quality

Fake and shoddy goods account for a large number in the market, impacting on the reputable manufacturers. To stand and claim the role as a leading manufacturer and trader of writing instruments and stationery in Viet Nam and the region, Thien Long has built a close product quality control process at all stages of purchasing, production, packaging, and circulation. These quality assurance measures won the trust and support of consumers.

### Management of Risks Arising from Investment Activities

Risks arising from inefficient investment activities will entail many implications for capital and business results. Therefore, Thien Long has always placed tight control over investment activities at the feasibility assessment stage to avoid unforeseen risks which may affect business results and its assets. Major projects must be comprehensively analyzed based on market demands, competitiveness, business efficiency, finance and technology to identify risks involved as well as the impact of each factor, and must be approved by Thien Long's Board of Investment.





## 3. STOCK INFORMATION

### Listing Information

Chartered Capital: VND 294,714,640,000

Stock Symbol: TLG

Stock Exchange: HOSE

First Listing Date: 26/03/2010

Number of Shares Listed: 29,471,464

Treasury/ Restricted/ Non-Transferable Shares: 0

Number of Shares in Circulation : 29,471,464

### Information on Dividends

- 2013 Dividend: VND 500/share, 15% stock dividend
- 2014 Dividend: VND 2,000/share, 10% stock dividend
- 2015 Dividend: 20% (planned); 30% bonus share

### Changes in Share Capital

On August 28<sup>th</sup> 2015, Thien Long listed additional 2.679.038 bonus shares. Except from this issuance, Thien Long did not have any other treasury transaction or other stock issuance during the year 2015.

### Shareholders Structure (as of 02/12/2015)

Shareholders	Number of Shareholders	Share Volume	Percentage
<b>Domestic Shareholders</b>			
Organization	25	15,503,122	52.60%
Individual	450	7,828,019	26.56%
<b>Foreign Shareholders</b>			
Organization	19	6,071,096	20.60%
Individual	26	69,227	0.24%
<b>Total</b>	<b>520</b>	<b>29,471,464</b>	<b>100.00%</b>

### List of Shareholders Holding over 5% of Thien Long's Shares (as of 02/12/2015)

No.	Shareholders	No. of Shares	Percentage
1	Thien Long An Think Investment Corporation Represented by: Mr. Co Gia Tho	15,455,354	52.44%
2	Vietnam Holding Limited	1,940,821	6.59%
3	Mr. Co Gia Tho	1,901,191	6.45%
<b>Total</b>		<b>19,297,366</b>	<b>65.48%</b>

### Share Transactions by Major and Insider Shareholders

No.	Shareholders	Classification	Start of Period		End of Period		Reasons for Changes
			No. of Shares	Percentage	No. of Shares	Percentage	
1	Thien Long An Think Investment Corporation	Major shareholder	14,050,322	52.44%	15,455,354	52.44%	Bonus share
2	Vietnam Holding Limited	Major shareholder	2,997,381	11.19%	1,940,821	6.59%	Sold + Bonus share
3	Mr. Co Gia Tho	Chairman	1,728,356	6.45%	1,901,191	6.45%	Bonus share
4	Mr. Huynh Van Thien	BOM	760,897	2.84%	836,986	2.84%	Bonus share
5	Ms. Tran Thai Nhu	BOM	355,069	1.33%	390,575	1.33%	Bonus share
6	Ms. Co Ngan Binh	BOM	303,600	1.13%	333,960	1.13%	Bonus share
7	Mr. Vo Van Thanh Nghia	BOM	976,929	3.65%	1,074,621	3.65%	Bonus share
8	Mr. Tran Van Hung	BOM	113,850	0.42%	125,234	0.42%	Bonus share
9	Ms. Co Cam Nguyet	BOM	151,800	0.57%	208,725	0.71%	Inheritance + Bonus share
10	Mr. Nguyen Dinh Tam	Group Director	159,126	0.59%	175,037	0.59%	Bonus share
11	Mr. Phan Nhut Phuong	Group Director	192,786	0.72%	212,064	0.72%	Bonus share
12	Mr. Bui Van Huong	Group Director	40,024	0.15%	44,026	0.15%	Bonus share
13	Mr. Nguyen Thuong Viet	Group Director	85,395	0.32%	93,934	0.32%	Bonus share
14	Mr. Ho Ngoc Canh	Group Director	22,911	0.09%	25,202	0.09%	Bonus share
15	Mr. Tran Trung Hiep	Group Director	20,746	0.08%	22,820	0.08%	Bonus share
16	Ms. Tran Phuong Nga	Finance Director	12,650	0.05%	16,126	0.05%	Bought + Bonus share
17	Ms. Nguyen Thi Bich Nga	Head of SB	19,430	0.07%	21,373	0.07%	Bonus share
18	Mr. Ly Van Du	SB Member	506	0.001%	556	0.001%	Bonus share
19	Mr. Ta Hoang Son	SB Member	3,036	0.01%	3,339	0.01%	Bonus share

# VI. CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS



## Thien Long Group Corporation

Consolidated financial statements  
31 December 2015

CONTENTS	Pages
General information.....	66
Report of management .....	68
Independent auditors' report .....	69
Consolidated balance sheet .....	71
Consolidated income statement .....	73
Consolidated cash flow statement .....	75
Notes to the consolidated financial statements .....	77

## GENERAL INFORMATION

## THE COMPANY

Thien Long Group Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Business Registration Certificate No. 4103003187 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 14 March 2005 and the following amended Business Registration Certificates:

<u>Amended Business Registration Certificate:</u>	<u>Date</u>
2 <sup>nd</sup> amendment	6 April 2007
3 <sup>rd</sup> amendment	15 October 2007
4 <sup>th</sup> amendment	28 March 2008
5 <sup>th</sup> amendment	5 July 2011
6 <sup>th</sup> amendment	11 August 2011
7 <sup>th</sup> amendment	18 December 2012
8 <sup>th</sup> amendment	23 September 2013
9 <sup>th</sup> amendment	21 November 2013
10 <sup>th</sup> amendment	30 January 2015
11 <sup>th</sup> amendment	31 July 2015
12 <sup>th</sup> amendment	21 March 2016

The Company was listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange in accordance with Decision No. 20/QD-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh Stock Exchange on 2 February 2010.

The current principal activities of the Company and its subsidiaries (“the Group”) are to manufacture and trade stationeries, class room equipment, plastic teaching instruments, plastic household appliances, printing stamps and performing screen-printing and pressing on packing and products.

The Company’s head office and factory are located at Lot 6-8-10-12, Road No. 3, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

## BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Mr Co Gia Tho	Chairman
Mr Tran Kim Thanh	Vice Chairman
Mr Tran Le Nguyen	Member
Mr Huynh Van Thien	Member
Ms Tran Thai Nhu	Member
Ms Co Ngan Binh	Member
Mr Vo Van Thanh Nghia	Member
Ms Co Cam Nguyet	Member
Mr Tran Van Hung	Member

## BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Ms Nguyen Thi Bich Nga	Head
Mr Ly Van Du	Member
Mr Ta Hoang Son	Member

## GENERAL INFORMATION (continued)

**MANAGEMENT**

Members of the Management during the year and at the date of this report are:

Mr Vo Van Thanh Nghia	Chief Executive Officer
Mr Nguyen Dinh Tam	Deputy General Director
Mr Bui Van Huong	Deputy General Director
Mr Phan Nhut Phuong	Deputy General Director
Mr Nguyen Thuong Viet	Deputy General Director
Mr Ho Ngoc Canh	Deputy General Director
Mr Tran Trung Hiep	Deputy General Director

**LEGAL REPRESENTATIVE**

The legal representative of the Company during the year and at the date of this report is Mr Co Gia Tho.  
Mr Vo Van Thanh Nghia is authorised by Mr Co Gia Tho to sign the consolidated financial statements for the year ended 31 December 2015.

**AUDITORS**

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

## REPORT OF MANAGEMENT

Management of Thien Long Group Corporation ("the Company") is pleased to present its report and the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries ("the Group") for the year ended 31 December 2015.

**MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

Management is responsible for the consolidated financial statements of each financial period which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the period. In preparing those consolidated financial statements, management is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements; and
- prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Group will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Group and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Group and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying consolidated financial statements.

**STATEMENT BY MANAGEMENT**

Management does hereby state that, in its opinion, the accompanying consolidated financial statements give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2015 and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the relevant statutory requirements.

For and on behalf of management:



Vo Van Thanh Nghia  
Chief Executive Officer

28 March 2016



Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, A.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Reference: 60858419/17794648-HN

## INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

### To: The Shareholders of Thien Long Group Corporation

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Thien Long Group Corporation ("the Company") and its subsidiaries ("the Group") as prepared on 28 March 2016 and set out on pages 71 to 103, which comprise the consolidated balance sheet as at 31 December 2015, and the consolidated income statement and consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

### Management's responsibility

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of consolidated financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### Auditors' responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the entity's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the entity's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

### Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2015, and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of consolidated financial statements.



### Ernst & Young Vietnam Limited



**Duong Le Anthony**  
Deputy General Director

Audit Practicing Registration Certificate  
No. 2223-2013-004-1

Ho Chi Minh City, Vietnam  
28 March 2016

**Ngo Hong Son**  
Auditor

Audit Practicing Registration Certificate  
No. 2211-2013-004-1

CONSOLIDATED BALANCE SHEET  
as at 31 December 2015B01-DN/HN  
VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
<b>100</b>	<b>A. CURRENT ASSETS</b>		<b>958,248,997,265</b>	<b>838,442,975,633</b>
<b>110</b>	<b>I. Cash and cash equivalents</b>	<b>4</b>	<b>426,351,225,090</b>	<b>317,197,238,004</b>
111	1. Cash		162,351,225,090	74,197,238,004
112	2. Cash equivalents		264,000,000,000	243,000,000,000
<b>130</b>	<b>II. Current accounts receivable</b>		<b>99,927,269,298</b>	<b>85,990,844,721</b>
131	1. Short-term trade receivables	5.1	75,881,388,348	74,640,938,924
132	2. Short-term advances to suppliers	5.2	20,865,661,875	8,692,873,056
136	3. Other short-term receivables	6	4,824,515,845	4,174,955,558
137	4. Provision for short-term doubtful receivables	5.1	(1,644,296,770)	(1,517,922,817)
<b>140</b>	<b>III. Inventories</b>	<b>7</b>	<b>420,294,380,388</b>	<b>424,791,836,427</b>
141	1. Inventories		447,230,376,821	449,134,826,209
149	2. Provision for obsolete inventories		(26,935,996,433)	(24,342,989,782)
<b>150</b>	<b>IV. Other current assets</b>		<b>11,676,122,489</b>	<b>10,463,056,481</b>
151	1. Short-term prepaid expenses	8	3,436,331,283	5,952,006,356
152	2. Value-added tax deductible		4,439,482,783	704,793,098
153	3. Tax and other receivables from the State		3,800,308,423	3,806,257,027
<b>200</b>	<b>B. NON-CURRENT ASSETS</b>		<b>334,749,277,255</b>	<b>269,759,563,384</b>
<b>210</b>	<b>I. Long-term receivable</b>		<b>2,469,355,128</b>	<b>1,776,891,500</b>
216	1. Other long-term receivables	6	2,469,355,128	1,776,891,500
<b>220</b>	<b>II. Fixed assets</b>		<b>197,960,192,119</b>	<b>196,706,822,186</b>
221	1. Tangible fixed assets	9	165,367,270,000	165,333,282,624
222	Cost		469,572,480,392	445,994,232,828
223	Accumulated depreciation		(304,205,210,392)	(280,660,950,204)
227	2. Intangible assets	10	32,592,922,119	31,373,539,562
228	Cost		50,604,022,826	44,639,426,826
229	Accumulated amortisation		(18,011,100,707)	(13,265,887,264)
<b>240</b>	<b>III. Long-term asset in progress</b>		<b>6,505,835,232</b>	<b>5,929,140,901</b>
242	1. Construction in progress	11	6,505,835,232	5,929,140,901
<b>250</b>	<b>IV. Long-term investments</b>	<b>12</b>	<b>20,169,810,624</b>	<b>20,891,812,096</b>
253	1. Investment in other entities		30,685,000,000	30,685,000,000
254	2. Provision for long-term investments		(10,515,189,376)	(9,793,187,904)
<b>260</b>	<b>V. Other long-term assets</b>		<b>107,644,084,152</b>	<b>44,454,896,701</b>
261	1. Long-term prepaid expenses	8	83,015,094,668	16,631,173,071
262	2. Deferred tax assets	25.3	24,628,989,484	27,823,723,630
<b>270</b>	<b>TOTAL ASSETS</b>		<b>1,292,998,274,520</b>	<b>1,108,202,539,017</b>

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (continued)  
as at 31 December 2015B01-DN/HN  
VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
<b>300</b>	<b>C. LIABILITIES</b>		<b>471,354,785,048</b>	<b>376,028,839,621</b>
<b>310</b>	<b>I. Current liabilities</b>		<b>404,618,283,947</b>	<b>339,641,010,692</b>
311	1. Short-term trade payables		91,698,607,820	70,426,481,868
312	2. Short-term advances from customers		9,422,715,397	8,054,176,599
313	3. Statutory obligations	13	16,827,178,655	16,275,251,949
314	4. Payables to employees		12,900,426,298	11,506,827,864
315	5. Short-term accrued expenses	14	34,435,692,139	29,269,266,467
319	6. Other short-term payables	15	33,071,555,894	16,810,627,107
320	7. Short-term loans	16	199,022,130,814	182,258,394,872
322	8. Bonus and welfare fund		7,239,976,930	5,039,983,966
<b>330</b>	<b>II. Non-current liabilities</b>		<b>66,736,501,101</b>	<b>36,387,828,929</b>
337	1. Long-term receivables		75,500,000	-
338	2. Long-term loans	16	43,881,628,801	15,967,242,929
342	3. Other long-term provisions	17	22,779,372,300	20,420,586,000
<b>400</b>	<b>D. OWNERS' EQUITY</b>		<b>821,643,489,472</b>	<b>732,173,699,396</b>
<b>410</b>	<b>I. Capital</b>	<b>18</b>	<b>821,643,489,472</b>	<b>732,173,699,396</b>
411	1. Share capital		294,714,640,000	267,924,260,000
411a	- Shares with voting rights		294,714,640,000	267,924,260,000
412	2. Share premium		128,217,023,000	128,217,023,000
418	3. Investment and development fund		78,290,097,498	63,550,321,702
421	4. Undistributed earnings		320,421,728,974	272,482,094,694
421a	- Undistributed earnings up to the end of prior period		174,256,301,661	148,413,327,294
421b	- Undistributed earnings of current period		146,165,427,313	124,068,767,400
<b>440</b>	<b>TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY</b>		<b>1,292,998,274,520</b>	<b>1,108,202,539,017</b>


Bui Thi Cam Loan  
Preparer

Ho Ngoc Canh  
Chief AccountantVo Van Thanh Nghia  
Chief Executive Officer

28 March 2016

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT  
for the year ended 31 December 2015

B02-DN/HN

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenue from sale of goods	20.1	1,914,545,057,539	1,647,967,680,135
02	2. Deductions	20.1	(30,803,467,082)	(34,390,771,170)
10	3. Net revenue from sale of goods	20.1	1,883,741,590,457	1,613,576,908,965
11	4. Cost of goods sold		(1,157,540,036,355)	(1,017,801,890,106)
20	5. Gross profit from sale of goods		726,201,554,102	595,775,018,859
21	6. Finance income	20.2	17,608,842,128	11,227,392,757
22	7. Finance expenses	21	(19,113,326,491)	(17,406,903,143)
23	<i>In which: Interest expense</i>		(11,131,608,073)	(14,851,757,462)
25	8. Selling expenses	22	(285,632,790,806)	(242,030,871,518)
26	9. General and administrative expenses	22	(188,479,071,476)	(162,474,939,545)
30	10. Operating profit		250,585,207,457	185,089,697,410
31	11. Other income	23	3,361,401,215	7,029,460,029
32	12. Other expenses	23	(4,743,951,243)	(665,833,501)
40	13. Other (losses) profit	23	(1,382,550,028)	6,363,626,528
50	14. Accounting profit before tax		249,202,657,429	191,453,323,938
51	15. Current corporate income tax expense	25.2	(58,149,936,958)	(48,711,764,990)
52	16. Deferred income tax (expenses) income	25.3	(3,194,734,146)	4,656,199,011
60	17. Net profit after tax		187,857,986,325	147,397,757,959
61	18. Net profit after tax attributable to shareholders of the parent		187,857,986,325	147,397,757,959

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT (continued)  
for the year ended 31 December 2015

B02-DN/HN

70	19. Basic earnings per share	19	4,413	3,463
71	20. Diluted earnings per share	19	4,413	3,463


Bui Thi Cam Loan  
Preparer

28 March 2016


Ho Ngoc Canh  
Chief AccountantVo Van Thanh Nghia  
Chief Executive Officer

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT  
for the year ended 31 December 2015

B03-DN/HN

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
<b>I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>				
<b>01</b>	<b>Accounting profit before tax</b>		<b>249,202,657,429</b>	<b>191,453,323,938</b>
<i>Adjustments for:</i>				
02	Depreciation and amortisation		39,215,228,057	37,430,439,520
03	Provisions		3,441,382,076	10,553,132,947
04	Foreign exchange differences arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	20.2, 21	313,476,488	(41,391,928)
05	Profits from investing activities		(9,312,179,794)	(9,533,961,890)
06	Interest expense	21	11,131,608,073	14,851,757,462
<b>08</b>	<b>Operating profit before changes in working capital</b>		<b>293,992,172,329</b>	<b>244,713,300,049</b>
09	(Increase) decrease in receivables		(18,784,355,165)	6,207,635,660
10	Decrease in inventories		1,904,449,388	21,030,063,420
11	Increase in payables		32,435,930,538	29,841,551,369
12	Increase in prepaid expenses		(62,586,919,453)	(3,416,488,233)
14	Interest paid		(11,186,148,927)	(15,200,550,401)
15	Corporate income tax paid	25.2	(58,376,474,474)	(46,175,111,127)
17	Other cash outflows from operating activities		(26,367,791,312)	(17,945,110,340)
<b>20</b>	<b>Net cash flows from operating activities</b>		<b>151,030,862,924</b>	<b>219,055,290,397</b>
<b>II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>				
21	Purchase and construction of fixed assets		(47,663,969,037)	(29,358,361,093)
22	Proceeds from disposals of fixed assets		1,421,130,365	5,643,573,493
27	Interest and dividends received		13,361,519,380	8,240,695,903
<b>30</b>	<b>Net cash flows used in investing activities</b>		<b>(32,881,319,292)</b>	<b>(15,474,091,697)</b>
<b>III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>				
33	Drawdown of borrowings		615,674,080,080	602,862,259,588
34	Repayment of borrowings		(571,031,807,548)	(654,043,326,753)
36	Dividends paid	18.2	(53,577,839,575)	(11,646,293,700)
<b>40</b>	<b>Net cash flows used in financing activities</b>		<b>(8,935,567,043)</b>	<b>(62,827,360,865)</b>

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT (continued)  
for the year ended 31 December 2015

B03-DN/HN

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
<b>50</b>	<b>Net increase in cash and cash equivalents</b>		<b>109,213,976,589</b>	<b>140,753,837,835</b>
<b>60</b>	<b>Cash and cash equivalents at beginning of year</b>		<b>317,197,238,004</b>	<b>176,449,511,864</b>
61	Impact of exchange rate fluctuation		(59,989,503)	(6,111,695)
<b>70</b>	<b>Cash and cash equivalents at end of year</b>	<b>4</b>	<b>426,351,225,090</b>	<b>317,197,238,004</b>


Bui Thi Cam Loan  
Preparer

28 March 2016


Ho Ngoc Canh  
Chief AccountantVo Van Thanh Nghia  
Chief Executive Officer



NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**1. CORPORATE INFORMATION**

Thien Long Group Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Business Registration Certificate No. 4103003187 issued by the Department of Planning and Investment (“DPI”) of Ho Chi Minh City on 14 March 2005 and the following amended Business Registration Certificates:

<u>Amended Business Registration Certificate:</u>	<u>Date</u>
2 <sup>nd</sup> amendment	6 April 2007
3 <sup>rd</sup> amendment	15 October 2007
4 <sup>th</sup> amendment	28 March 2008
5 <sup>th</sup> amendment	5 July 2011
6 <sup>th</sup> amendment	11 August 2011
7 <sup>th</sup> amendment	18 December 2012
8 <sup>th</sup> amendment	23 September 2013
9 <sup>th</sup> amendment	21 November 2013
10 <sup>th</sup> amendment	30 January 2015
11 <sup>th</sup> amendment	31 July 2015
12 <sup>th</sup> amendment	21 March 2016

The Company was listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange in accordance with Decision No. 20/QD-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh Stock Exchange on 2 February 2010.

The current principal activities of the Company and its subsidiaries (“the Group”) are to manufacture and trade stationeries, class room equipment, plastic teaching instruments, plastic household appliances, printing stamps and performing screen-printing and pressing on packing and products.

The Company’s head office and factory are located at Lot 6-8-10-12, Road No. 3, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of the Group’s employees as at 31 December 2015 was 3,081 (31 December 2014: 3,074).

**Corporate structure**

The Company includes 5 subsidiaries, in which:

Thien Long Long Thanh Manufacturing Trading Company Limited (“TLLT”), a one-member limited liability company, was incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Investment License No. 472031000036 issued by the Dong Nai Industrial Zone Authority on 20 December 2005. TLLT’s head office is located at Road No.7, Long Thanh Industrial Park, Dong Nai Province, Vietnam. TLLT’s principal activities are to manufacture and trade stationery products.

Thien Long Global Trading and Services One Member Co., Ltd (“TLGTS”), a one-member limited liability company, was incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Business Registration Certificate No. 4104002492 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 15 January 2007. TLGTS’s head office is located at Lot 6-8-10-12, Road No.3, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam. TLGTS’s principal activity is to trade stationery products.

Tan Luc North Trading Service One Member Company Limited (“TLNTS”), a one-member limited liability company, was incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Organisation Registration Certificate No. 0105012605 issued by the DPI of Ha Noi City on 19 November 2010. TLNTS’s registered office is located at floor 2, lot 9B, Dai Kim Urban Area, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Ha Noi City, Vietnam. TLNTS’s principal activity is to trade stationery products and office equipment.

Tan Luc South Trading and Service Company Limited (“TLTS”), a one-member limited liability company, was incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Organisation Registration Certificate No. 0309489650 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 19 November 2009. TLTS’s head office is located at number 19 – 21 Lot B, Truong Son Street, Ward 15, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam. TLTS’s principal activity is to trade stationery products.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**1. CORPORATE INFORMATION (continued)****Corporate structure (continued)**

Tan Luc Middle Region Trading and Service Company Limited (“TLM”), a one-member limited liability company, was incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Organisation Registration Certificate No. 0401708745 issued by the DPI of Da nang City on 1 December 2015. TLM’s registered office is located at number 7 Lot B1, Ha Huy Tap Street, Thanh Xuan Ward, Thanh Khe District, Da Nang City, Vietnam. TLM’s principal activity is to trade stationery products.

**2. BASIS OF PREPARATION****2.1 Accounting standards and system**

The consolidated financial statements of the Group expressed in Vietnam dong (“VND”), are prepared in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting System and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying consolidated financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam’s accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows of the Group in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

**2.2 Applied accounting documentation system**

The Company’s applied accounting documentation system is the Voucher Journal system.

**2.3 Fiscal year**

The Group’s fiscal year applicable for the preparation of its consolidated financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

**2.4 Accounting currency**

The consolidated financial statements are prepared in VND which is also the Company’s accounting currency.

**2.5 Basis of consolidation**

The consolidated financial statements comprise the financial statements of the parent company and its subsidiaries for the year ended 31 December 2015.

Subsidiaries are fully consolidated from the date of acquisition, being the date on which the Group obtains control, and continued to be consolidated until the date that such control ceases.

The financial statements of subsidiaries are prepared for the same reporting period as the parent company, using consistent accounting policies.

All intra-company balances, income and expenses and unrealised gains or losses resulting from intra-company transactions are eliminated in full.

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES****3.1 Changes in accounting policies and disclosures**

The accounting policies adopted by the Group in preparation of the consolidated financial statements are consistent with those followed in the preparation of the Group's annual consolidated financial statements for the year ended 31 December 2014 except for the changes in the accounting policy in relation to the following:

**3.1.1 Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on enterprise accounting system**

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued the Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on enterprise accounting system ("Circular 200") replacing Decision No. 15/2006/QD-BTC dated 20 March 2006 and Circular No. 244/2009/TT-BTC dated 31 December 2009 of the Ministry of Finance. Circular 200 is effective for the financial year beginning on or after 1 January 2015.

The effects of the change in accounting policies in accordance with Circular 200 to the Group are applied on a prospective basis as Circular 200 does not require for retrospective application. The Group also reclassifies certain corresponding figures of prior year following the presentation of the current year's consolidated financial statements in accordance with Circular 200 as disclosed in Note 29.

**3.1.2 Circular No. 202/2014/TT-BTC providing guidance on preparation and presentation of consolidated financial statements**

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued the Circular No. 202/2014/TT-BTC providing guidance on preparation and presentation of consolidated financial statements ("Circular 202") replacing section XIII of Circular No. 161/2007/TT-BTC dated 31 December 2007. Circular 202 is effective for the preparation and presentation of consolidated financial statements for the financial years beginning on or after 1 January 2015.

The effects of the change in accounting treatment in accordance with Circular 202 are applied on a prospective as this Circular does not require for retrospective application.

**3.2 Cash and cash equivalents**

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, cash at banks and short-term, highly liquid investments with an original maturity of less than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

**3.3 Inventories**

Inventories are stated at the lower of cost incurred in bringing each product to its present location and condition, and net realisable value.

Net realisable value represents the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs to complete and the estimated costs necessary to make the sale.

The perpetual method is used to record inventories, which are valued as follows:

Raw materials, consumables and goods for sale	-	cost of purchase on a weighted average basis.
Finished goods and work-in-process	-	cost of direct materials and labour plus attributable manufacturing overheads based on the normal operating capacity on a weighted average basis.

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)****3.3 Inventories (continued)***Provision for obsolete inventories*

An inventory provision is created for the estimated loss arising due to the impairment of value (through diminution, damage, obsolescence, etc.) of raw materials, finished goods, and other inventories owned by the Group, based on appropriate evidence of impairment available at the balance sheet date.

Increases and decreases to the provision balance are recorded into the cost of goods sold account in the consolidated income statement.

**3.4 Receivables**

Receivables are presented in the consolidated financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents amounts of outstanding receivables at the balance sheet date which are doubtful of being recovered. Increases and decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expense in the consolidated income statement.

**3.5 Tangible fixed assets**

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible assets to working condition for its intended use. Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and expenditures for maintenance and repairs are charged to the consolidated income statement as incurred.

When tangible fixed assets are sold or retired, their costs and accumulated depreciation are removed from the consolidated balance sheet and any gain or loss resulting from their disposal is included in the consolidated income statement.

**3.6 Intangible assets**

Intangible assets are stated at cost less accumulated amortisation.

The cost of an intangible asset comprises of its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use. Expenditures for additions, improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the consolidated income statement as incurred.

When intangible assets are sold or retired, their costs and accumulated amortisation are removed from the consolidated balance sheet and any gain or loss resulting from their disposal is included in the consolidated income statement.

*Land use rights*

The advance payment for land rental, of which the land lease contracts have effectiveness prior to 2003 and land use rights certificate being issued, are recorded as intangible asset according to Circular No. 45/2013/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 25 April 2013 guiding the management, use and depreciation of fixed assets ("Circular 45"). The costs of land use rights are not amortized due to having indefinite useful life.

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)****3.7 Depreciation and amortisation**

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Building and structure	3 - 25 years
Machinery and equipment	3 - 7 years
Means of transportation	6 - 8 years
Office equipment	2 - 7 years
Moulds	3 - 4 years
Computer software	3 - 10 years
Copyright, patents	3 years
Other intangible assets	3 years

The useful life of the assets and depreciation rates are reviewed periodically to ensure that the method and the period of the depreciation and amortisation are consistent with the expected pattern of economic benefits that will be derived from the use of assets.

**3.8 Borrowing costs**

Borrowing costs consist of interest and other costs that the Group incurs in connection with the borrowing of funds and are recorded as expenses when incurred.

**3.9 Prepaid expenses**

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the consolidated balance sheet and amortised over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

*Prepaid land rental*

The prepaid land rental represents the unamortised balance of advance payment made in accordance with lease contracts signed with Sonadezi Long Thanh Co., Ltd on 6 February 2007 for a period of 46 years; and Tan Tao Investment Industry Corporation on 12 August 2015 for the period of 35 years. Such prepaid rentals are recognised as long-term prepaid expenses for allocation to the consolidated income statement over the remaining lease period, according to Circular 45.

**3.10 Investments in other entities**

Investments in other entities are stated at their acquisition costs.

*Provision for diminution in value of investments in other entities*

Provision is made for any diminution in value of other investments at the balance sheet date in accordance with the guidance under Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009 and Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 28 June 2013 issued by the Ministry of Finance. Increases and decreases to the provision balance are recorded as finance expense in the consolidated income statement.

**3.11 Payables and accruals**

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Group.

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)****3.12 Accrual for severance pay**

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting year for all employees who have more than 12 months in service up to 31 December 2008 at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code, the Law on Social Insurance and related implementing guidance. The average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting period following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Any increase to the accrued amount will be taken to the consolidated income statement.

This accrued severance pay is used to settle the severance allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 48 of the Labour Code.

**3.13 Foreign currency transactions**

Transactions in currencies other than the Group's reporting currency of VND are recorded at the actual transaction exchange rates at transaction dates which are determined as follows:

- transaction resulting in receivables are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for collection; and
- transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rates of the transaction of commercial banks designated for payment.

At the end of the period, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual transaction exchange rates at the balance sheet dates which are determined as follows:

- monetary assets are translated at buying exchange rate of the commercial bank where the Group conduct transactions regularly; and
- monetary liabilities are translated at selling exchange rate of the commercial bank where the Group conduct transactions regularly.

All realised and unrealised foreign exchange differences are taken to the consolidated income statement.

**3.14 Appropriation of net profits**

Net profit after tax is available for appropriation to shareholders after approval in the annual general meeting, and after making appropriation to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnam's regulatory requirements.

The Group maintains the following reserve funds which are appropriated from the Group's net profit as proposed by the Board of Management and subject to approval by shareholders at the annual general meeting.

- Investment and development fund  
This fund is set aside for use in the Group's expansion of its operation or of in-depth investments.
- Bonus and welfare fund  
This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as a liability on the consolidated balance sheet.

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)****3.15 Revenue recognition**

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Group and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

*Sale of goods*

Revenue from the sale of goods is recognised when the significant risks and rewards of ownership have passed to the buyer, usually upon the delivery of the goods.

*Interest*

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

*Dividends*

Income is recognised when the Group's entitlement as an investor to receive the dividend is established.

**3.16 Taxation***Current income tax*

Current income tax assets and liabilities for the current and prior periods are measured at the amounts expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Group intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

*Deferred tax*

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences, except where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the related transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised, except where the deferred tax asset in respect of deductible temporary differences which arises from the initial recognition of an asset or liability which at the time of the related transaction, affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are re-assessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)****3.16 Taxation (continued)***Deferred tax (continued)*

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the period when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied on the same taxable entity by the same taxation authority.

**3.17. Earnings per share**

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax for the year attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

**4. CASH AND CASH EQUIVALENTS**

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cash on hand	1,907,709,497	1,895,272,070
Cash at banks	160,443,515,593	72,301,965,934
Cash equivalents (*)	264,000,000,000	243,000,000,000
<b>TOTAL</b>	<b>426,351,225,090</b>	<b>317,197,238,004</b>

(\*) Cash equivalents represent the short-term deposits at commercial and earn interest at the applicable interest rates.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 5. TRADE RECEIVABLES AND ADVANCES TO SUPPLIERS

## 5.1 Short-term trade receivables

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Trade receivables from Crayola LLC	7,438,907,258	4,872,893,339
Trade receivables from others	68,442,481,090	69,768,045,585
<b>TOTAL</b>	<b>75,881,388,348</b>	<b>74,640,938,924</b>
Provision for doubtful debts	(1,644,296,770)	(1,517,922,817)
<b>NET</b>	<b>74,237,091,578</b>	<b>73,123,016,107</b>

As noted further in Note 16, the Group has pledged certain trade receivables to secure the bank loan facilities.

## 5.2 Short-term advances to suppliers

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Advances to Nguyen Thi Anh Dao	9,764,880,000	-
Advances to others	11,100,781,875	8,692,873,056
<b>TOTAL</b>	<b>20,865,661,875</b>	<b>8,692,873,056</b>

## 6. OTHER RECEIVABLES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term		
Staff advances	1,782,723,026	656,176,100
Bank interest receivable	1,243,550,000	1,421,115,836
Deposit, mortgages or collaterals	1,228,075,287	483,201,633
Others	570,167,532	1,614,461,989
	<b>4,824,515,845</b>	<b>4,174,955,558</b>
Long-term		
Deposit, mortgages or collaterals	2,469,355,128	1,776,891,500
<b>TOTAL</b>	<b>7,293,870,973</b>	<b>5,951,847,058</b>

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 7. INVENTORIES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Finished goods	175,385,738,332	206,582,106,987
Raw materials	154,792,635,143	97,706,706,766
Merchandises	56,447,974,992	76,099,917,019
Work in process	35,671,628,606	41,264,131,185
Goods in transit	22,883,335,660	25,738,822,169
Tools and supplies	2,049,064,088	1,743,142,083
<b>TOTAL</b>	<b>447,230,376,821</b>	<b>449,134,826,209</b>
Provision for obsolete inventories	(26,935,996,433)	(24,342,989,782)
<b>NET</b>	<b>420,294,380,388</b>	<b>424,791,836,427</b>

## Detail of movements of provision for obsolete inventories:

	VND	
	Current year	Previous year
Beginning balance	(24,342,989,782)	(14,417,793,066)
Provision created during the year	(25,009,468,283)	(20,090,433,500)
Utilization during the year	22,416,461,632	10,165,236,784
Ending balance	(26,935,996,433)	(24,342,989,782)

As noted further in Note 16, the Group has pledged certain inventories to secure its bank loan facilities.

## 8. PREPAID EXPENSES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term		
Advertising and promotion expenses	1,071,555,000	4,361,377,785
Rental expense	415,160,000	539,600,000
Health and asset insurance	401,381,186	406,175,646
Tools and supplies	302,100,499	319,047,186
Others	1,246,134,598	325,805,739
	<b>3,436,331,283</b>	<b>5,952,006,356</b>
Long-term		
Prepaid land rental (*)	79,254,079,371	12,544,965,331
Tools and supplies	3,304,162,982	3,788,341,124
Others	456,852,315	297,866,616
	<b>83,015,094,668</b>	<b>16,631,173,071</b>
<b>TOTAL</b>	<b>86,451,425,951</b>	<b>22,583,179,427</b>

(\*) Prepaid land rental represents represent the unamortised balance of advance payment made in accordance with the signed lease contract as disclosed in Note 3.9.

As noted further in Note 16, the Group has pledged its prepaid land rental to secure its bank loan facilities.

**NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)**  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**9. TANGIBLE FIXED ASSETS**

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Means of transportation	Office equipment	Others	Total
<b>Cost</b>						VND
Beginning balance	132,736,438,468	179,780,285,034	19,717,795,753	7,773,023,065	105,986,690,508	445,994,232,828
New purchase	71,764,478	18,279,246,297	2,658,726,319	2,727,904,735	8,553,880,387	32,291,522,216
Transfer from construction in progress	-	2,979,016,775	-	-	4,972,559,889	7,951,576,664
Disposal	-	(13,892,738,171)	(120,000,000)	(84,449,238)	(2,567,663,907)	(16,664,851,316)
Ending balance	132,808,202,946	187,145,809,935	22,256,522,072	10,416,478,562	116,945,466,877	469,572,480,392
<i>In which:</i>						
Fully depreciated	273,767,397	78,866,194,320	11,615,425,662	4,588,115,110	73,109,517,946	168,453,020,435
<b>Accumulated depreciation</b>						
Beginning balance	(35,558,223,414)	(128,291,409,140)	(14,186,048,533)	(7,280,657,978)	(95,344,611,139)	(280,660,950,204)
Depreciation for the year	(5,495,912,579)	(19,461,081,775)	(2,075,815,546)	(1,358,935,362)	(6,632,915,860)	(35,024,661,122)
Disposal	-	9,036,993,787	58,333,333	84,449,238	2,300,624,576	11,480,400,934
Ending balance	(41,054,135,993)	(138,715,497,128)	(16,203,530,746)	(8,555,144,102)	(99,676,902,423)	(304,205,210,392)
<b>Net carrying amount</b>						
Beginning balance	97,178,215,054	51,488,875,894	5,531,747,220	492,365,087	10,642,079,369	165,333,282,624
Ending balance	91,754,066,953	48,430,312,807	6,052,991,326	1,861,334,460	17,268,564,454	165,367,270,000
<i>In which:</i>						
Pledged as loan security (Notes 16)	52,042,211,111	19,982,206,928	-	132,358,084	-	72,156,776,123

**Thien Long Group Corporation**

Consolidated financial statements  
31 December 2015

**NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)**  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**10. INTANGIBLE ASSETS**

	Land use rights	Computer software	Copyright, patents	Others	Total
<b>Cost:</b>					VND
Beginning balance	9,847,625,000	34,308,823,426	367,000,000	115,978,400	44,639,426,826
New purchase	-	5,964,596,000	-	-	5,964,596,000
Ending balance	9,847,625,000	40,273,419,426	367,000,000	115,978,400	50,604,022,826
<i>In which:</i>					
Fully amortised	-	4,248,158,733	367,000,000	115,978,400	4,731,137,133
<b>Accumulated amortisation</b>					
Beginning balance	(1,175,864,496)	(11,607,044,368)	(367,000,000)	(115,978,400)	(13,265,887,264)
Amortisation for the year	-	(4,745,213,443)	-	-	(4,745,213,443)
Ending balance	(1,175,864,496)	(16,352,257,811)	(367,000,000)	(115,978,400)	(18,011,100,707)
<b>Net carrying amount</b>					
Beginning balance	8,671,760,504	22,701,779,058	-	-	31,373,539,562
Ending balance	8,671,760,504	23,921,161,615	-	-	32,592,922,119
<i>In which:</i>					
Pledged as loan security (Note 16)	8,671,760,504	-	-	-	8,671,760,504

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 11. CONSTRUCTION IN PROGRESS

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Office maintenance fee	4,204,262,664	-
Moulds under installation	1,704,801,002	3,313,293,233
Equipment under installation	596,771,566	1,504,222,668
Technology transfer under development	-	1,111,625,000
<b>TOTAL</b>	<b>6,505,835,232</b>	<b>5,929,140,901</b>

## 12. INVESTMENTS IN OTHER ENTITIES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Investments in other entities	30,685,000,000	30,685,000,000
Provision for long-term investments	(10,515,189,376)	(9,793,187,904)
<b>NET</b>	<b>20,169,810,624</b>	<b>20,891,812,096</b>

The details of investments in other entities are as follows:

	Ending balance		Beginning balance	
	Shares	VND	Shares	VND
Kinh Do Land Corporation	200,000	25,000,000,000	200,000	25,000,000,000
Saigon Securities Investment Fund A2	500,000	3,565,000,000	500,000	3,565,000,000
Brilliant Chip Joint Stock Company	152,000	1,520,000,000	152,000	1,520,000,000
Printing No. 7 Joint Stock Company	75,000	600,000,000	75,000	600,000,000
<b>TOTAL</b>		<b>30,685,000,000</b>		<b>30,685,000,000</b>

## 13. STATUTORY OBLIGATIONS

	VND			
	Beginning balance	Increase in year	Payment in year	Ending balance
Corporate income tax (Note 25.2)	8,992,262,796	58,149,936,958	(58,376,474,474)	8,765,725,280
Value-added tax	3,452,250,376	95,523,228,865	(94,477,005,437)	4,498,473,804
Import tax	2,607,248,489	15,363,829,026	(15,391,300,017)	2,579,777,498
Personal income tax	1,223,490,288	17,084,696,063	(17,324,984,278)	983,202,073
<b>TOTAL</b>	<b>16,275,251,949</b>	<b>186,121,690,912</b>	<b>(185,569,764,206)</b>	<b>16,827,178,655</b>

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 14. SHORT-TERM ACCRUED EXPENSES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
13 <sup>th</sup> monthly salary and bonus	21,655,469,209	17,935,712,411
Advertising and promotion expense	1,382,352,356	4,071,584,233
SAP maintenance fee	1,339,235,496	905,943,155
Interest expense	477,406,402	531,947,256
Others	9,581,228,676	5,824,079,412
<b>TOTAL</b>	<b>34,435,692,139</b>	<b>29,269,266,467</b>

## 15. OTHER SHORT-TERM PAYABLES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Dividend payables	29,505,649,225	13,423,385,800
Trade union	1,599,529,839	1,397,345,891
Others	1,966,376,830	1,989,895,416
<b>TOTAL</b>	<b>33,071,555,894</b>	<b>16,810,627,107</b>
<i>In which:</i>		
Other payables to other parties	17,616,201,894	9,785,466,107
Other payables to a related party (Note 26)	15,455,354,000	7,025,161,000

## 16. LOANS

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term		
Short-term loans from banks (Note 16.1)	189,344,483,214	176,708,394,872
Current portion of long-term loans (Note 16.2)	9,677,647,600	5,550,000,000
	<b>199,022,130,814</b>	<b>182,258,394,872</b>
Long-term		
Long-term loans from banks (Note 16.2)	43,881,628,801	15,967,242,929
<b>TOTAL</b>	<b>242,903,759,615</b>	<b>198,225,637,801</b>

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**16. LOANS** (continued)**16.1 Short-term loans from banks**

Details of the short-term loans from banks are as follows:

Name of bank	Ending balance	Original amount	Maturity date	Interest rate	Description of collateral
	VND	US\$		(% p.a.)	(Notes 5.1, 7, 8, 9, and 10)
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – West Saigon Branch	70,872,839,680		From 12 February 2016 to 25 May 2016	4.9 – 5.0	Land use rights, buildings and structures, machinery and equipment, office equipment
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - West Saigon Branch	9,932,636,769	441,254	From 22 February 2016 to 2 May 2016	2.0	Land use rights, buildings and structures
	12,481,057,984		From 9 April 2016 to 25 June 2016	5.0	Land use rights
	38,690,731,341		From 25 January 2016 to 28 June 2016	4.9 – 5.0	Land use rights, buildings and structures
HSBC Bank (Vietnam) Ltd. – Ho Chi Minh Branch	4,723,709,600		From 18 March 2016 to 11 April 2016	3.68 – 5.51	Guaranteed by Mr Co Gia Tho – Chairman
	6,699,186,919	297,609	From 24 March 2016 to 21 April 2016	2.4	
	13,858,149,141	615,644	From 5 January 2016 to 4 February 2016	1.9 – 2.4	Short-term trade receivables, finished goods, building and structures, guaranteed by Mr Co Gia Tho – Chairman
	21,291,396,145		From 11 January 2016 to 25 April 2016	4.85 – 5.73	
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam – Bien Hoa Branch	10,794,775,635		From 17 April 2016 to 29 May 2016	5.0	Inventories
<b>TOTAL</b>	<b>189,344,483,214</b>	<b>1,354,507</b>			

The Group obtained these loans to finance for its working capital requirements.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**16. LOANS** (continued)**16.2 Long-term loans from bank**

Details of the long-term loans from banks are as follows:

Name of bank	Ending balance	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral
	VND		(% p.a.)	(Notes 8, 9)
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry And Trade – West Saigon Branch	18,559,276,401	16 quarterly instalments from 25 September 2015 to 25 September 2019	8.0 – 8.5	Machinery and equipment
	35,000,000,000	16 quarterly instalments from 19 August 2016 to 25 September 2020	7.0	Land use rights
<b>TOTAL</b>	<b>53,559,276,401</b>			
<i>In which:</i>				
Current portion of long-term loans	9,677,647,600			
Long-term loans	43,881,628,801			

The Group obtained these loans to finance for its purchase and installation of tangible fixed assets.

**17. OTHER LONG-TERM PROVISION**

Other long-term provisions represent the accrual for severance pay as disclosed in Note 3.12.



**NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)**  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**18. OWNERS' EQUITY****18.1 Increase and decrease in owners' equity**

	Share capital	Share premium	Investment and development fund	Financial reserve fund	Undistributed earnings	Total	VND
<b>Previous year</b>							
Beginning balance	232,979,150,000	128,217,023,000	27,587,484,350	24,306,580,906	216,498,408,786	629,588,647,042	
Issuance of new shares	34,945,110,000	-	-	-	(34,945,110,000)	-	
Net profit for the year	-	-	-	-	147,397,757,959	147,397,757,959	
Dividends declared	-	-	-	-	(25,045,170,500)	(25,045,170,500)	
Profit appropriation	-	-	5,828,128,223	5,828,128,223	(11,656,256,446)	-	
Transferred to bonus and welfare funds	-	-	-	-	(14,935,535,105)	(14,935,535,105)	
Allowance for the Board of Management and Supervisors	-	-	-	-	(4,832,000,000)	(4,832,000,000)	
Ending balance	267,924,260,000	128,217,023,000	33,415,612,573	30,134,709,129	272,482,094,694	732,173,699,396	
<b>Current year</b>							
Beginning balance (previously presented)	267,924,260,000	128,217,023,000	33,415,612,573	30,134,709,129	272,482,094,694	732,173,699,396	
Reclassification (Note 29)	-	-	30,134,709,129	(30,134,709,129)	-	-	
Beginning balance (reclassified)	267,924,260,000	128,217,023,000	63,550,321,702	-	272,482,094,694	732,173,699,396	
Issuance of new shares (*)	26,790,380,000	-	-	-	(26,790,380,000)	-	
Net profit for the year	-	-	-	-	187,857,986,325	187,857,986,325	
Dividends declared	-	-	-	-	(69,660,103,000)	(69,660,103,000)	
Profit appropriation	-	-	14,739,775,796	-	(14,739,775,796)	-	
Transferred to bonus and welfare funds	-	-	-	-	(23,688,093,249)	(23,688,093,249)	
Allowance for the Board of Management and Supervisors	-	-	-	-	(5,040,000,000)	(5,040,000,000)	
Ending balance	294,714,640,000	128,217,023,000	78,290,097,498	-	320,421,728,974	821,643,489,472	

**NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)**  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**18. OWNERS' EQUITY (continued)****18.1 Increase and decrease in owners' equity (continued)**

(\*) On 7 July 2015, the Company issued 2,679,038 bonus shares from undistributed profit to its existing shareholders. The transaction was approved by shareholders under the Shareholders' Resolution No. 03/2015/NQ/HĐQT dated 16 July 2015 and the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City through issuance of the Amended Business Registration Certificate on 31 July 2015.

**18.2 Capital transactions with shareholders and distribution of dividends**

	VND	
	Current year	Previous year
<b>Contributed capital</b>		
Beginning balance	267,924,260,000	232,979,150,000
Increase	26,790,380,000	34,945,110,000
Ending balance	294,714,640,000	267,924,260,000
Dividends declared		
Stock dividends	-	(34,945,110,000)
Dividends payable in cash	(69,660,103,000)	(25,045,170,500)
Dividends paid	(53,577,839,575)	(11,646,293,700)

**18.3 Share capital**

	Current year	Previous year
	Shares	Shares
Authorised shares	29,471,464	26,792,426
Shares issued and fully paid		
Ordinary shares	29,471,464	26,792,426
Shares in circulation		
Ordinary shares	29,471,464	26,792,426

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**19. EARNINGS PER SHARE**

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax for the year attributable to ordinary shareholders of the Group by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Basic and diluted earnings per share are calculated as follows:

	Current year	Previous year (restated)
Net profit after tax (VND)	187,857,986,325	147,397,757,959
Less: Bonus and welfare fund (VND) (*)	<u>(18,785,798,633)</u>	<u>(14,739,775,796)</u>
<b>Net profit attributable to ordinary shareholders (VND)</b>	<b>169,072,187,692</b>	<b>132,657,982,163</b>
Weighted average number of shares (share) (**)	<u>38,312,672</u>	<u>38,312,672</u>
<b>Basic and diluted earnings per share (VND/share)</b>	<b><u>4,413</u></b>	<b><u>3,463</u></b>

(\*) Bonus and welfare fund is appropriated at 10% of net profit after tax in accordance with Annual General Meeting 2014's Resolution dated 15 May 2015.

Profit after tax used to compute earnings per share for the year 2014 as presented in the financial statements for the year 2014 was restated to reflect the actual allocation to bonus and welfare fund from 2014 retained earnings following the resolution of the Annual General Meeting 2014's Resolution dated 15 May 2015.

(\*\*) The weighted average number of shares in circulation for the year ended 31 December 2015 was adjusted to reflect the issuances of 8,841,208 bonus shares on 1 March 2016 (Note 30).

The weighted average number of shares in circulation for the year ended 31 December 2014 was adjusted to reflect the issuances of 2,679,038 bonus shares on 7 July 2015 (Note 18.1); and 8,841,208 bonus shares on 1 March 2016 (Note 30).

There have been no dilutive potential ordinary shares during the year and up to the date of these consolidated financial statements.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**20. REVENUES****20.1 Revenue from sale of goods**

	Current year	Previous year
<b>Gross revenue</b>	<b>1,914,545,057,539</b>	<b>1,647,967,680,135</b>
Of which:		
Sales of finished goods	1,494,890,300,185	1,306,934,588,255
Sales of merchandise goods	419,654,757,354	341,033,091,880
<b>Less</b>	<b>(30,803,467,082)</b>	<b>(34,390,771,170)</b>
Of which:		
Sales returns of finished goods	(26,506,640,428)	(27,930,700,905)
Sales returns of merchandise goods	<u>(4,296,826,654)</u>	<u>(6,460,070,265)</u>
<b>Net revenue</b>	<b><u>1,883,741,590,457</u></b>	<b><u>1,613,576,908,965</u></b>
Of which:		
Sales of finished goods	1,468,383,659,757	1,279,003,887,350
Sales of merchandise goods	415,357,930,700	334,573,021,615

**20.2 Finance income**

	Current year	Previous year
Bank interest income	13,005,411,877	9,394,157,961
Realised foreign exchange gains	4,488,430,251	1,658,623,930
Dividends earned	115,000,000	100,001,000
Foreign exchange gains arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	-	74,609,866
<b>TOTAL</b>	<b><u>17,608,842,128</u></b>	<b><u>11,227,392,757</u></b>

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 21. FINANCE EXPENSES

	VND	
	Current year	Previous year
Interest expense	11,131,608,073	14,851,757,462
Realised foreign exchange losses	6,654,478,635	2,306,940,143
Provision (reversal) for diminution in value of investments	722,001,472	(8,284,600)
Foreign exchange losses arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	313,476,488	33,217,938
Others	291,761,823	223,272,200
<b>TOTAL</b>	<b>19,113,326,491</b>	<b>17,406,903,143</b>

## 22. SELLING EXPENSE AND GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

	VND	
	Current year	Previous year
<b>Selling expenses</b>	<b>285,632,790,806</b>	<b>242,030,871,518</b>
- Labour costs	146,217,584,989	112,662,869,612
- Marketing and trade fair expenses	71,619,521,848	66,335,519,330
- Depreciation expenses	1,751,708,893	1,173,933,025
- Others	66,043,975,076	61,858,549,551
<b>General and administrative expenses</b>	<b>188,479,071,476</b>	<b>162,474,939,545</b>
- Labour costs	116,695,422,200	102,339,580,715
- External services	51,943,045,447	45,716,224,052
- Depreciation and amortisation expenses	14,033,984,396	10,311,315,265
- Others	5,806,619,433	4,107,819,513
<b>TOTAL</b>	<b>474,111,862,282</b>	<b>404,505,811,063</b>

## 23. OTHER INCOME AND EXPENSES

	VND	
	Current year	Previous year
<b>Other income</b>	<b>3,361,401,215</b>	<b>7,029,460,029</b>
Compensation for damaged materials	1,168,995,655	648,942,864
Receipt of purchase discount from prior year	-	2,865,008,124
Gain from disposal of fixed assets	-	39,802,929
Others	2,192,405,560	3,475,706,112
<b>Other expenses</b>	<b>(4,743,951,243)</b>	<b>(665,833,501)</b>
Loss from disposal of fixed assets	(3,808,232,083)	-
Others	(935,719,160)	(665,833,501)
<b>NET</b>	<b>(1,382,550,028)</b>	<b>6,363,626,528</b>

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 24. PRODUCTION AND OPERATING COSTS

	VND	
	Current year	Previous year
Raw materials and goods	940,102,916,289	779,602,215,285
Labour costs	416,185,005,477	347,287,017,925
Depreciation and amortisation expenses	39,925,026,065	38,233,893,180
Expenses for external services and other expenses	258,585,327,012	249,463,146,560
<b>TOTAL</b>	<b>1,654,798,274,843</b>	<b>1,414,586,272,950</b>

## 25. CORPORATE INCOME TAX

The statutory corporate income tax ("CIT") rate applicable to the Group is 22% of taxable profits except for Thien Long Long Thanh Manufacturing Trading Company Limited ("TLLT") as explained in the following paragraph.

TLLT has the obligation to pay CIT at the rate of 15% of taxable profits for first twelve (12) years and normal tax rate for the year thereafter as current regulations. TLLT is entitled to an exemption from CIT for three (3) years from the first taxable profit making year (2010), and a 50% reduction of CIT for the following seven (7) years.

The tax returns filed by Group are subject to examination by the tax authorities. As the application of tax laws and regulations is susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the consolidated financial statements could change at a later date upon final determination by the tax authorities.

## 25.1 CIT expenses

	VND	
	Current year	Previous year
Current tax expense	58,162,710,261	48,163,807,194
Adjustment for (over) under accrual of tax from prior year	(12,773,303)	547,957,796
Deferred income tax expense (income)	3,194,734,146	(4,656,199,011)
<b>TOTAL</b>	<b>61,344,671,104</b>	<b>44,055,565,979</b>

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 25. CORPORATE INCOME TAX (continued)

## 25.2 Current tax

The current tax payable is based on taxable profits for the current year. The taxable profits of the Group for the year differs from the profit as reported in the consolidated income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Group's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted at the balance sheet date.

A reconciliation between the profit before tax and taxable profits is presented below:

	VND	
	Current year	Previous year
<b>Accounting profit before tax</b>	<b>249,202,657,429</b>	<b>191,453,323,938</b>
<i>Adjustments to increase (decrease) in accounting profits</i>		
Loss of a subsidiary	17,762,833,412	-
Non-deductible expenses	7,044,943,086	5,274,007,814
Change in accrued expenses	4,232,498,306	970,165,257
Allocated expenses	4,314,380,000	-
Change in accrual for severance pay	2,416,286,300	1,346,523,883
Change in provision for obsolete inventories	2,237,884,295	7,993,968,993
Foreign exchange difference arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currencies	85,826,621	9,299,889
Change in provision for doubtful debt	(46,076,979)	217,299,135
Dividend received	(115,000,000)	(100,001,000)
Change in unrealized profit	(18,336,867,148)	12,172,849,861
<b>Estimated current taxable profit before tax loss carried forward</b>	<b>268,799,365,322</b>	<b>219,337,437,770</b>
Tax loss carried forward	(1,116,482,625)	(411,041,432)
<b>Estimated current taxable profit after tax loss carried forward</b>	<b>267,682,882,697</b>	<b>218,926,396,338</b>
<b>Estimated current CIT</b>	<b>58,539,015,743</b>	<b>48,163,807,194</b>
CIT deduction	(376,305,482)	-
<b>Estimated current CIT after deduction</b>	<b>58,162,710,261</b>	<b>48,163,807,194</b>
CIT payable at beginning of year	5,191,954,373	2,655,300,510
Adjustment for (over) under accrual of CIT from previous years	(12,773,303)	547,957,796
CIT paid during the year	(58,376,474,474)	(46,175,111,127)
<b>CIT payable at end of year</b>	<b>4,965,416,857</b>	<b>5,191,954,373</b>
<i>In which</i>		
CIT payable	8,765,725,280	8,992,262,796
CIT receivable	(3,800,308,423)	(3,800,308,423)

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

## 25. CORPORATE INCOME TAX (continued)

## 25.3 Deferred tax

The following are the deferred tax assets and deferred tax liabilities recognised by the Group, and the movements thereon, during the current and prior reporting year.

VND

	Consolidated balance sheet		Consolidated income statement	
	Ending balance	Beginning balance	Current year	Previous year
Unrealized profit	11,922,929,343	17,194,433,833	(5,271,504,490)	2,714,482,312
Accrued expenses	2,777,488,419	2,093,754,379	683,734,040	96,959,956
Provision for obsolete inventories	4,805,562,860	4,388,923,995	416,638,865	1,498,669,705
Accrual for severance pay	4,180,325,960	4,066,775,570	113,550,390	296,235,254
Allocated expenses	862,876,000	-	862,876,000	-
Provision for doubtful debt	62,001,191	78,338,246	(16,337,055)	47,805,809
Foreign exchange difference arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currencies	17,805,711	1,497,607	16,308,104	2,045,975
<b>Deferred tax assets</b>	<b>24,628,989,484</b>	<b>27,823,723,630</b>		
<b>Net deferred income tax (expense) income</b>			<b>(3,194,734,146)</b>	<b>4,656,199,011</b>

## 25.4 Unrecognised deferred tax for tax loss carried forward

The Group is entitled to carry each individual tax loss forward to offset against taxable profits arising within five years subsequent to the year in which the loss was incurred. At the balance sheet date, the Group had accumulated tax losses of subsidiaries of VND 22,451,452,630 available for offset against future taxable profits. Details are as follows:

	VND				
	Originating year	Can be utilized up to	Tax loss amount	Utilized up to 31 December 2015	Unutilized at 31 December 2015
2011	2016		3,281,933,325	(1,527,524,057)	1,754,409,268
2012	2017		2,331,630,428	-	2,331,630,428
2013	2018		602,579,522	-	602,579,522
2015	2020		17,762,833,412	-	17,762,833,412
<b>TOTAL</b>			<b>23,978,976,687</b>	<b>(1,527,524,057)</b>	<b>22,451,452,630</b>

Estimated accumulated tax loss as subsidiaries' CIT declaration has not been audited by the local tax authorities as of the date of these consolidated financial statements.

No deferred income tax assets were recognised in respect of the remaining VND 22,451,452,630 because future taxable profit of subsidiaries cannot be ascertained at this stage.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**26. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES**

Details of remuneration and bonus of the Board of Directors and Board of Supervision during the year were as follows:

	VND	
	Current year	Previous year
Remuneration and related expenses	<u>5,040,000,000</u>	<u>4,832,000,000</u>

Significant transaction with a related party during the year was as follows:

Related party	Relationship	Transaction	Current year	Previous year
			Amount (VND)	Amount (VND)
Thien Long An Thin Investment Corporation	Major shareholder	Dividend declared	36,530,837,000	13,133,997,000
		Stock dividends	-	18,326,500,000

Amount due to a related party at the balance sheet date was as follows:

Related party	Relationship	Transaction	Ending balance	Beginning balance
			Payable VND	Payable VND
<b>Other short-term payable</b>				
Thien Long An Thin Investment Corporation	Major shareholder	Dividend payable	<u>(15,455,354,000)</u>	<u>(7,025,161,000)</u>

**27. SEGMENT INFORMATION**

A segment is a component determined separately by the Group which is engaged in providing products or related services (business segment) or providing products or services in a particular economic environment (geographical segment), that is subject to risks and returns that are different from those of other segments.

The Group's principal activities are in manufacturing and trading stationeries. In addition, these activities are mainly taking place within Vietnam. Therefore, the Group's risks and returns are not impacted by the Group's products that the Group is manufacturing or the locations where the Group is trading. As a result, the Group's management is of the view that there is only one segment for business and geography and therefore presentation of separate segmental information is not required.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2015

B09-DN/HN

**28. OPERATING LEASE COMMITMENT**

The Group leases office and warehouse under operating lease arrangements. The minimum lease commitment as at the balance sheet dates under the operating lease agreements is as follows:

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Less than 1 year	10,160,529,640	13,291,757,129
From 1 to 5 years	9,283,857,432	16,921,362,394
More than 5 years	-	6,183,424,774
<b>TOTAL</b>	<b><u>19,444,387,072</u></b>	<b><u>36,396,544,297</u></b>

**29. RECLASSIFICATION OF CORRESPONDING FIGURES IN ACCORDANCE WITH CIRCULAR 200**

Certain corresponding figures on the consolidated balance sheet as at 31 December 2014, the consolidated income statement and the consolidated cash flow statement for the year ended 31 December 2014 have been reclassified to reflect the presentation of the current year's consolidated financial statements in accordance with Circular 200. Details are as follows:

	VND		
Items	Beginning balance (previously presented)	Reclassification	Beginning balance (reclassified)
<b>Consolidated balance sheet</b>			
Other short-term receivables	3,035,577,825	1,139,377,733	4,174,955,558
Other short-term assets	1,139,377,733	(1,139,377,733)	-
Other long-term receivable	-	1,776,891,500	1,776,891,500
Other long-term assets	1,776,891,500	(1,776,891,500)	-
Other long-term provisions	-	20,420,586,000	20,420,586,000
Other long-term liabilities	20,420,586,000	(20,420,586,000)	-
Investment and development fund	33,415,612,573	30,134,709,129	63,550,321,702
Financial reserve fund	30,134,709,129	(30,134,709,129)	-
<b>Consolidated income statement</b>			
Other income	10,300,702,921	(3,271,242,892)	7,029,460,029
Other expenses	(3,937,076,393)	3,271,242,892	(665,833,501)
<b>Consolidated cash flow statement</b>			
(Increase) decrease in receivables	4,970,421,910	1,237,213,750	6,207,635,660
Other cash inflows from operating activities	1,237,213,750	(1,237,213,750)	-

**30. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE**

In accordance with the Resolution of Shareholders No. 02/2015/NQ-DHDCD dated 31 December 2015 and the Resolution of the Board of Directors No. 01/2016/NQ-HDQT dated 4 January 2016, approving the issuance plan of bonus shares to existing shareholders at the ratio of 10:3 from undistributed earnings, the Company additionally completed issuance of 8,841,208 shares on 1 March 2016. Accordingly, the Company's registered charter capital has been increased from VND 294,714,640,000 to VND 383,126,720,000.

Except for the above event, there have been no other significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the consolidated financial statements.



The stamp is circular and red, containing the following text: 'M.S.D.N: 0901464830-C.T.C.P' around the top edge, 'CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG' in the center, and 'Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH' around the bottom edge. A blue handwritten signature is written over the stamp.

Bui Thi Cam Loan  
Preparer

Ho Ngoc Canh  
Chief Accountant

Vo Van Thanh Nghia  
Chief Executive Officer

28 March 2016